DEOCA
INFRASTRUCTURE

# 2022
# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*VÌ MỘT KHÁT VỌNG VIỆT NAM*



# MỤC LỤC


**PHẦN I - TỔNG QUAN** 4

1.1. Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị 6

1.2. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi 8

1.3. Sự kiện và giải thưởng tiêu biểu 10

1.4. Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản (KPIs) 18

**PHẦN II - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN** 20

2.1. Đôi nét về Công ty 22

2.2. Quá trình hình thành và phát triển 24

2.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 26

2.4. Mô hình kinh doanh, đánh giá nội lực và các yếu tố bên ngoài 28

2.5. Xác định vị thế thông qua phân tích S.W.O.T. 36

2.6. Gắn kết với các bên liên quan trọng yếu 39

2.7. Chiến lược phát triển giai đoạn 05 năm 46

**PHẦN III - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** 50

3.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc 52

3.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị 62

3.3. Báo cáo của các đơn vị thành viên 70

**PHẦN IV - QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP** 78

4.1. Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông 80

4.2. Giới thiệu Ban lãnh đạo 82

4.3. Hoạt động của Đại Hội đồng cổ đông 92

4.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị 93

4.5. Hoạt động của Ban Kiểm soát 103

4.6. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ 105

4.7. Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích HĐQT, B.TGĐ, BKS 107

4.8. Đánh giá quản trị công ty dựa trên thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN 114

**PHẦN V - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** 120

5.1. Điểm nổi bật của Báo cáo 2022 122

5.2. Các tiêu chuẩn kinh tế (GRI 200) 123

5.3. Các tiêu chuẩn môi trường (GRI 300) 125

5.4. Các tiêu chuẩn xã hội (GRI 400) 125

**PHẦN VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH** 132

# PHẦN I - TỔNG QUAN



# 1.1. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



## Kính gửi Quý cổ đông

Trước tiên, thay mặt Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV), tôi xin gửi tới Quý đối tác, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ – nhân viên Công ty lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành về sự đồng hành, đóng góp của Quý vị với doanh nghiệp trong suốt những năm qua để có được thương hiệu Đèo Cả làm nền tảng tạo lập và phát triển HHV ngày hôm nay.

Chúng tôi tự hào là Nhà đầu tư đi đầu trong lĩnh vực hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công – tư với tổng mức đầu tư các dự án tính đến thời điểm này **hơn 50.000 tỷ đồng,** yêu cầu kỹ thuật cao và nhiều yếu tố đặc thù như: **dự án chuỗi hầm đường bộ Đèo Cả – Cổ Mã – Cù Mông – Hải Vân, hầm Phú Gia Phước Tượng, mở rộng quốc lộ 1 qua tỉnh Khánh Hoà,...** giảm thiểu tai nạn giao thông gây thương vong ở các cung đèo hiểm trở dọc dải đất miền Trung.

Xuyên suốt quá trình hoạt động phát triển của mình, chúng tôi cũng đã tham gia giải cứu thành công các dự án bị đình trệ kéo dài như: **cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn ở miền Bắc, cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận ở miền Nam,...** góp phần tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội đất nước.

Năm 2022, mặc dù tình hình kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, lạm phát, giá nguyên vật liệu tăng cao gây không ít khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, HHV vẫn chứng minh được năng lực của mình nhờ áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp, tận dụng tối đa năng lực sẵn có đảm bảo được các hoạt động không bị đình trệ, thực hiện đúng các cam kết với Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương.

Không chỉ tính toán cho lợi ích kinh doanh của doanh nghiệp, HHV còn quan tâm đến việc chia sẻ với xã hội. Khi cơn bão dịch bệnh Covid 19 hoành hành, HHV đã chủ động mở hệ thống hầm tại Miền trung mà Công ty đang vận hành gồm các Hầm: Đèo Cả, Cổ Mã, Cù Mông, Hải Vân, Phước Tượng Phú Gia để hỗ trợ hàng vạn người dân hồi hương lánh nạn bằng phương tiện xe máy qua hầm an toàn (việc này chưa có tiền lệ trước đó). Chúng tôi cũng đã nhanh chóng khắc phục các con đường khi thiên tai sạt lở ập đến, đảm bảo lưu thông an toàn cho người dân và các phương tiện. Các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa tại địa phương cũng luôn được Công ty chú trọng thực hiện.

Tận dụng lợi thế sẵn có về máy móc, thiết bị hiện đại đã được đầu tư khi là Nhà đầu tư triển khai các dự án PPP, nay HHV đã được chỉ định là tổng thầu thi công dự án cao tốc Bắc Nam giai đoạn 2 đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn với tổng giá trị dự kiến lên đến hơn 13.000 tỷ đồng.

Với chiến lược tăng trưởng tập trung, định vị doanh nghiệp khi biết mình đang ở đâu trong khát vọng về một Việt Nam thịnh vượng, chúng tôi đặt trọng tâm phát triển dựa trên những thế mạnh, năng lực chuyên sâu và giá trị cốt lõi của doanh nghiệp là đầu tư hạ tầng giao thông, xây dựng "con đường vàng, tạo ra giá trị vàng". HHV định hướng rõ sẽ tập trung phát triển các hoạt động kinh doanh chính là: (1) Đầu tư dự án hạ tầng giao thông; (2) Tổng thầu tư vấn, quản lý dự án, thi công xây lắp; (3) Quản lý, vận hành, khai thác công trình hầm, đường cao tốc (4) và mở rộng thêm các hoạt động đầu tư, phát triển bất động sản, dịch vụ gắn liền với đường cao tốc.

Đồng hành với mục tiêu của Chính phủ là hoàn thành **thêm 5.000 km đường cao tốc** trong giai đoạn 2021 – 2030, Chúng tôi cũng đã hoạch định các kế hoạch trong ngắn, trung và dài hạn phù hợp. Trong ngắn hạn, đẩy mạnh hoạt động thi công xây lắp, quản lý vận hành các dự án hạ tầng để nâng cao nguồn lực tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án hạ tầng theo hình thức PPP trong trung dài hạn, đảm bảo được nguồn công việc lâu dài và ổn định, gia tăng giá trị doanh nghiệp. Triển khai mô hình thu xếp vốn đầu tư cho các dự án PPP theo mô hình "3 chữ P" là song hành cùng các địa phương, đề xuất ngân sách trung ương tham gia dự án (P1), tự chủ nguồn đầu tư khi tối ưu các hoạt động sản xuất kinh doanh (P2), huy động vốn đầu tư thông qua việc tăng vốn ở thị trường chứng khoán, phát hành trái phiếu, hợp tác đầu tư (BCC), tín dụng trong và ngoài nước (P3). Với quyết tâm giữ vững vị thế Nhà đầu tư hạ tầng giao thông **"hàng đầu trong nước và tầm nhìn quốc tế".**

Với tư duy **"Nghĩ khác biệt; tạo cách biệt"** xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng các công cụ điều hành như **"Định tâm – Định hướng – Định lượng"** gắn liền với phương châm tam quản **"Quản người – Quản việc – Quản lợi nhuận".** Khởi đầu bằng phép toán đời thường, xác định mục tiêu luôn tạo **"giá trị thực"** từ các công trình cụ thể và chỉ **"gia tăng giá trị thực"** từ việc tối ưu quản lý, tiết giảm chi phí, phản biện công khai, thẳng thắn trước các chính sách bất cập, hoạch định và đầu tư cho nguồn nhân lực cho tương lai theo mô hình "đàn chim vượt bão".

Với tiềm lực và thế mạnh sẵn có, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả luôn cầu thị, phấn đấu, quyết tâm để thực hiện cam kết luôn đúng hẹn đối với các công trình, dự án và sứ mệnh vì cuộc sống an toàn cho con người, đất nước Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn!

**Thay mặt Hội đồng quản trị**
**Chủ tịch**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
DEOCA INFRASTRUCTURE
MSDN: 0400101...

**HỒ MINH HOÀNG**

## TẦM NHÌN

NHÀ ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG, NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY LẮP, NHÀ THẦU QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG HÀNG ĐẦU TRONG NƯỚC VÀ TẦM NHÌN QUỐC TẾ

## SỨ MỆNH

VÌ CUỘC SỐNG AN TOÀN CHO CON NGƯỜI, ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI



### KHÁT VỌNG

Có ước mơ, hoài bão, dám làm những việc lớn, việc khó. Lấy khát vọng làm động lực vươn lên, vượt qua trở ngại để đạt được thành quả lớn lao, hướng đến sự phát triển của Công ty và xã hội.

Luôn tìm thấy ý nghĩa lớn lao trong từng công việc, dù là nhỏ nhất, để hoàn thành công việc một cách trọn vẹn.

### TRI ÂN

Đền ơn, đáp nghĩa với những người đã tin tưởng, hỗ trợ, chia sẻ, đồng hành cùng sự phát triển của Doanh nghiệp.

### KIÊN ĐỊNH

Không bao giờ từ bỏ mục tiêu đúng đắn đã lựa chọn

Tìm cách vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đạt được mục tiêu, không bàn lùi, không rẽ ngang.

Mỗi lần vấp ngã, đều đứng dậy với ý chí mạnh mẽ hơn để bước tiếp đến đích

## 1.3. SỰ KIỆN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

### 1 Lễ khởi công dự án Cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn

**1. Đại diện tham dự**
Ông Phạm Minh Chính – Thủ tướng chính phủ;
Đoàn chính phủ;
Bà Bùi Thị Quỳnh Vân – Bí thư tỉnh Ủy Quảng Ngãi;
Ông Đặng Văn Minh – Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi;
Ông Hồ Quốc Dũng – Bí thư tỉnh ủy Bình Định;

**2. Quy mô dự án**
Dự án cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn có tổng mức đầu tư 20.470 tỉ đồng với tổng chiều dài 88 km (Quảng ngãi 60,3km, Bình Định 27,7 km). Điểm đầu dự án kết nối với cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi tại Km127+720 (thuộc xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa) và điểm cuối giao cắt với Tỉnh lộ 629, thuộc phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; đi qua các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Thị xã Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi và Thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định. Dự án được chia thành 3 gói thầu:

Gói thầu đầu tiên thuộc dự án được khởi công là gói thầu XL1 có giá trị 3.862 tỉ đồng, dài 30 km với thời gian thi công 34 tháng; với quy mô công trình đường bộ cấp I và 31 công trình cầu (4 cầu cấp II, 20 cầu cấp III, 7 cầu cấp IV). Nhà thầu được chỉ định thực hiện gói thầu XL1 là liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả – **CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV)** – Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Dacinco.

Gói thầu XL2 có giá trị 4.130 tỷ đồng, dài 27,2 km do liên danh CTCP Tập đoàn Đèo Cả – **CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV)** – CTCP Xây dựng Đèo Cả (DCC).

Gói thầu XL3 có giá trị 6.689 tỷ đồng, dài 30,8km do CTCP Tập đoàn Đèo Cả – **CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HHV)** – CTCP Xây dựng Đèo Cả (DCC) – CTCP Trường Long (Truong Long JSC).




### 2 Lễ khởi công dự án Đường Ven Biển tỉnh Bình Định

**1. Đại diện tham dự**
Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương;
Ông Hồ Quốc Dũng – Bí thư tỉnh Ủy Bình Định;
Ông Nguyễn Phi Long – Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**2. Quy mô dự án**
Dự án đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến-Diêm Vân có điểm đầu tại nút giao giữa đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội nối dài với đường nối đến Khu tâm linh chùa Linh Phong thuộc thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát; điểm cuối giáp nối với dự án đường Điện Biên Phủ nối dài đến khu đô thị Diêm Vân, thuộc xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Dự án có tổng mức đầu tư hơn 2.674 tỷ đồng, là dự án giao thông đường bộ nhóm A, trong đó vốn ngân sách Trung ương là 1.800 tỷ đồng, còn lại là vốn ngân sách địa phương, dự kiến thi công xây dựng trong thời gian 32 tháng.

Đường Cát Tiến-Diêm Vân được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với vận tốc thiết kế 80 km/h, nền đường rộng 20,5 m, mặt đường bằng bê tông nhựa rộng 17,5 m với 2 làn xe cơ giới và 2 làn xe hỗn hợp, dải phân cách rộng 2 m, lề đất rộng 1 m. Chiều dài toàn tuyến khoảng 13,6 km, đi qua địa bàn thị trấn Cát Tiến, xã Cát Chánh của huyện Phù Cát và các xã Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận thuộc huyện Tuy Phước.



### 3 Lễ khởi công dự án Đèo Prenn, tỉnh Lâm Đồng




**1. Đại diện tham dự**
Ông Trần Đức Quận – Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh;
Ông Trần Đình Văn – Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
Ông Trần Văn Hiệp – Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh;
Các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

**2. Quy mô Dự án**
Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đèo Prenn thành phố Đà Lạt có tổng mức đầu tư gần 600 tỷ đồng từ nguồn ngân sách địa phương. Với tổng chiều dài 7,4km, với quy mô 4 làn xe, nền đường rộng 15,5m, mặt đường rộng 14,5m (bao gồm lề gia cố), dọc tuyến có thiết kế 1 cầu cạn cải tuyến tại Km224+854, bố trí 4 điểm dừng xe và 2 sân vọng cảnh.

Nếu như trước đây, việc thi công các công trình đường hầm có quy mô lớn như hầm đường bộ Hải Vân 1 đều có sự giúp sức từ các doanh nghiệp nước ngoài thì với Hải Vân 2 vừa được khánh thành vào ngày 11/01/2021 đã khẳng định vị thế và trí tuệ của các nhà khoa học trong nước trong việc làm chủ công nghệ, thiết kế, thi công và vận hành các công trình giao thông nói chung, cầu hầm nói riêng trên cơ sở tiếp cận và vận dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại của thế giới. Đây là hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á nối tỉnh Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng, được thi công hoàn toàn bằng công nghệ Việt bởi những người thợ Việt Nam.

Với việc sớm đưa hầm Hải Vân 2 vào khai thác, sử dụng đã góp phần quan trọng giải tỏa cho hầm Hải Vân 1, xóa điểm nghẽn trên tuyến đường huyết mạch quốc gia; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Từ ý nghĩa trên UBND tỉnh Thừa thiên Huế đã đánh giá cao thành tích và có chỉ đạo khen thưởng đối với tập thể HHV.

**Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế trong công tác thi công mở rộng Dự án hầm đường bộ Hải Vân**

10/01/2022



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TẶNG
BẰNG KHEN

Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác thi công mở rộng Dự án hầm đường bộ Hải Vân*

*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 01 năm 2022*
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Phương

*Quyết định số: 96/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022*
*Sổ số vàng: 04*







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TẶNG
BẰNG KHEN

Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả
(Liên danh nhà thầu thực hiện Gói thầu DC-XL8 - đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông)
*Đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua chuyên đề "Xuân Nhâm Dần trên các công trường giao thông"*

*Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022*
BỘ TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thể

*Quyết định số: 1019/QĐ-BGTVT*

28/07/2022

**Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ghi nhận thành tích trong phong trào thi đua chuyên đề "Xuân Nhâm Dần trên các công trường giao thông"**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng, động lực để toàn ngành xây dựng, đầu tư hạ tầng giao thông tập trung, triển khai và sớm hoàn thành các dự án giao thông, đặc biệt là các dự án trọng điểm, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Trước tình hình dịch Covid–19 tiếp tục diễn biến phức tạp và tác động bất lợi đến quá trình triển khai nhiều dự án hạ tầng giao thông; để kêu gọi, động viên, khích lệ toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tư vấn giám sát, các nhà thầu thi công... tranh thủ thời gian, nỗ lực vượt khó, phấn đấu hoàn thành các công trình, dự án theo tiến độ, Bộ Giao thông vận tải phát động Phong trào thi đua "Xuân Nhâm Dần trên các công trường giao thông".

Phong trào thi đua được triển khai đến tất cả các công trình, dự án quan trọng quốc gia của Bộ Giao thông vận tải, đảm bảo thiết thực, hiệu quả và thực hiện đúng chế độ chính sách cho các cá nhân tham gia Phong trào thi đua. Thời gian triển khai Phong trào thi đua từ ngày 23/01/2022 đến hết ngày 28/02/2022; tổng kết và khen thưởng ngay sau khi kết thúc Phong trào. Công ty HHV là đơn vị đã tham gia trực tiếp thi công các hạng mục dự án trọng điểm và đạt được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào thắng lợi chung của phong trào thi đua.

Sau khi hoàn thành và đưa vào khai thác hầm Hải Vân 1 và 2 đơn vị QLVH thuộc công ty HHV đã triển khai vận hành hầm và tuyến đường dẫn 1 cách an toàn và hiệu quả góp phần đảm bảo lưu thông qua lại liên kết giữa 2 tỉnh TT Huế và TP Đà Nẵng. Ghi nhận những thành tích xứng đáng trên, UBND tỉnh TT Huế đã có bằng khen để khích lệ động viên cán bộ nhân viên toàn Công ty.

**Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế trong công tác quản lý, vận hành Công trình hầm đường bộ Hải Vân năm 2022.**

20/12
2022



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TẶNG
BẰNG KHEN

Ông Nguyễn Quang Huy
Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, vận hành công trình hầm đường bộ Hải Vân năm 2022*

*Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2022.*
CHỦ TỊCH

*Quyết định số: 3064/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2022*
*Số sổ vàng: 1*

Nguyễn Văn Phương







CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIÁM ĐỐC CÔNG AN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TẶNG
GIẤY KHEN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022*

*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 12 năm 2022*
GIÁM ĐỐC

Thiếu tướng Vũ Xuân Viên

*Quyết định số: 2150/QĐ-KT ngày 26/12/2022*

26/12
2022

**Giấy khen của Giám đốc Công an Thành phố Đà Nẵng trong công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2022.**

Sau khi hoàn thành và đưa vào khai thác Hầm Hải Vân 1 và 2, công tác an ninh trật tự trên địa phận 2 tỉnh cũng trở nên phức tạp hơn, cụ thể là tình trạng trộm cắp, tiêm chích ma túy bắt đầu diễn ra ngày một nhiều hơn, trước tình hình đó Công ty HHV đã thành lập các tổ công tác an ninh tại khu vực TP Đà Nẵng và TT Huế, ra văn bản gửi cho công an các địa phương để cùng phối hợp giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương, trong quá trình hợp tác với các cơ quan chức năng đã bắt giữ nhiều đối tượng, triệt xóa nhiều tụ điểm tiêm tệ nạn xã hội. Nhằm tuyên dương những thành tích đáng quý của Công ty HHV, Giám đốc Công an TP Đà Nẵng đã quyết định khen thưởng cho Công ty.

# GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2022

Sau khi hoàn thành và đưa vào khai thác hầm Hải Vân 1 và 2, đơn vị QLVH thuộc công ty HHV đã triển khai vận hành hầm và tuyến đường dẫn an toàn và hiệu quả góp phần đảm bảo lưu thông qua lại liên kết giữa tỉnh TT Huế và TP Đà Nẵng, ghi nhận những thành tích xứng đáng nên UBND TP Đà Nẵng đã có bằng khen để khích lệ động viên cán bộ nhân viên toàn Công ty.

**Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng trong công tác quản lý, vận hành an toàn hầm đường bộ Hải Vân trong 2021 và 2022.**

28/12

2022



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TẶNG

BẰNG KHEN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
*Đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, vận hành an toàn hầm đường bộ Hải Vân trong hai năm 2021 và 2022*

*Đà Nẵng, ngày 28 tháng 12 năm 2022*
CHỦ TỊCH

Quyết định số: 3374 /QĐ-UBND ngày 28 /12 /2022
Vào sổ vàng số: 2887 /SV

Lê Trung Chinh

DEOCA
INFRASTRUCTURE



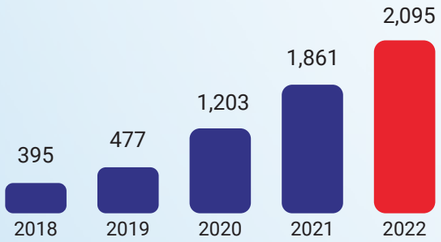
## 1.4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

# Doanh thu 5 năm tăng gấp 5 lần

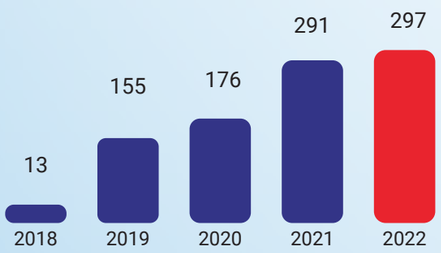
Năm 2022 là một năm đặc biệt khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng. Trong nửa đầu năm, các doanh nghiệp xây dựng phải đối mặt với tình trạng bão giá vật liệu xây dựng khi mà giá xi măng, sắt thép,... đồng loạt tăng khiến cho các dự án thi công đều bị ảnh hưởng nặng nề. Trong nửa cuối năm, trước các vụ việc xử lý vi phạm xảy ra tại Tập đoàn Tân Hoàng Minh và Vạn Thịnh Phát, thị trường Trái phiếu doanh nghiệp bị ảnh hưởng tiêu cực bởi niềm tin của các nhà đầu tư bị suy giảm. Huy động vốn qua kênh trái phiếu bị tắc nghẽn làm gia tăng áp lực lên nhiều chủ đầu tư và các doanh nghiệp bất động sản do thiếu hụt vốn đầu tư.

Mặc dù vậy, nhờ có sự chỉ đạo sát sao và tăng cường giám sát hoạt động của Ban Lãnh đạo, HHV đã vượt qua những khó khăn trên và đạt được nhiều thành tựu nhất định. Cụ thể Công ty vẫn tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên các hầm đường bộ, thực hiện công tác thu phí ổn định tại 15 trạm thu phí cũng như triển khai hoạt động thi công xây lắp tại các dự án. Về kết quả kinh doanh, doanh thu thuần hợp nhất năm 2022 của HHV đạt 2.094,58 tỷ đồng, tăng 12,53% so với cùng kỳ và hoàn thành 83,25% kế hoạch đặt ra. Mặc dù HHV đã chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó, giá các loại vật liệu xây dựng tăng cao vẫn khiến cho biên lợi nhuận gộp của Công ty giảm nhẹ 1,16 điểm phần trăm so với năm 2021 về mức 48,53% trong năm 2022. Chi phí tài chính tăng 17,58% so với cùng kỳ, trong bối cảnh lãi suất cho vay tại các ngân hàng đồng loạt tăng. Nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí quản lý doanh nghiệp và các loại chi phí khác đã giúp cho biên lợi nhuận thuần của công ty chỉ bị ảnh hưởng nhẹ. Tính đến hết năm 2022, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty đạt 297 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng trưởng 2,33% so với 2021 và hoàn thành 75,10% kế hoạch lợi nhuận.

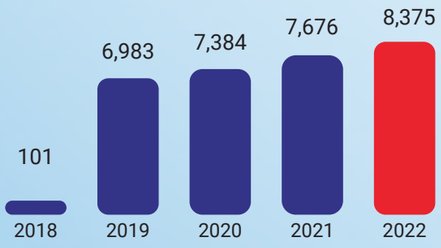
**Doanh thu thuần 2018 - 2022 (Tỷ đồng)**



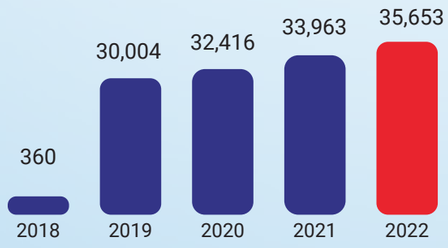

**Lợi nhuận sau thuế 2018 - 2022 (Tỷ đồng)**




**Vốn chủ sở hữu 2018 - 2022 (Tỷ đồng)**

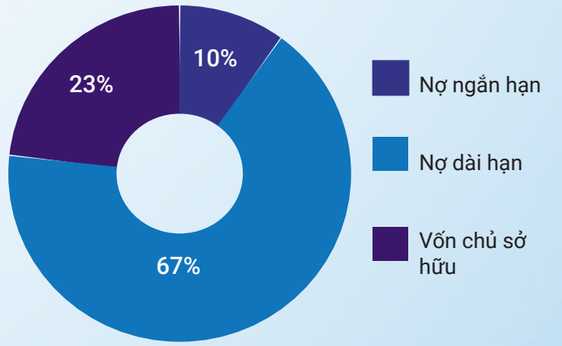



**Tổng tài sản 2018 - 2022 (Tỷ đồng)**



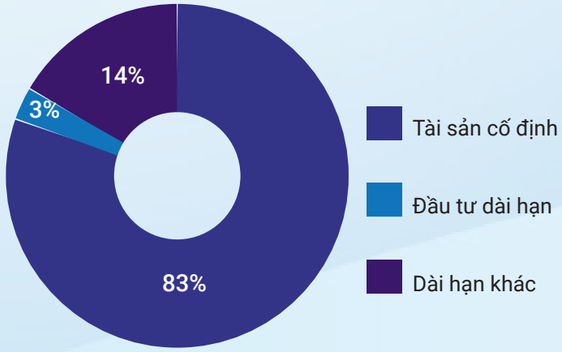



**Cơ cấu nguồn vốn**

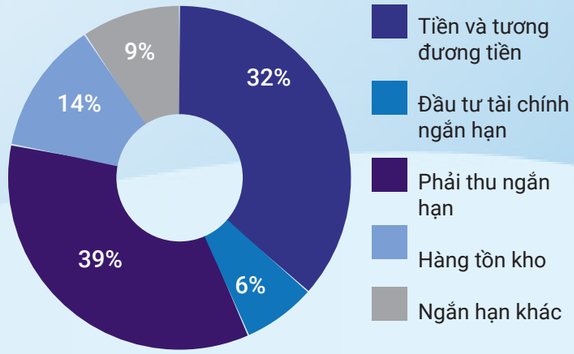



| ROE | ROA |
|---|---|
| 8,33% | 0,83% |

**Cơ cấu tài sản dài hạn**




**Cơ cấu tài sản ngắn hạn**



# PHẦN II - CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



## 2.1. ĐÔI NÉT VỀ CÔNG TY

| | |
|---|---|
| Tên Công ty | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số | 0400101965, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 31 ngày 24/03/2023 |
| Tên tiếng Anh | DEO CA TRAFFIC INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY |
| Biểu tượng của Công ty | DEOCA INFRASTRUCTURE |
| Trụ sở | Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng |
| Số điện thoại | (0236) 3730 574 |
| Số fax | (0236) 3842 713 |
| Email | info@hhv.com.vn |
| Website | http://hhv.com.vn/ |
| Mã cổ phiếu | HHV |
| Vốn điều lệ | 3.078.044.500.000 VNĐ<br>(Bằng chữ: Ba nghìn, không trăm bảy mươi tám tỷ, không trăm bốn mươi bốn triệu, năm trăm nghìn Việt Nam đồng) |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành | 307.804.450 cổ phiếu |
| Người đại diện theo pháp luật | Ông Nguyễn Quang Huy – Tổng Giám đốc |




**2.095** tỷ đồng
Doanh thu

**297** tỷ đồng
Lợi nhuận

**35.653** tỷ đồng
Tổng tài sản

**1.285**
Cán bộ công nhân viên

**07**
Chi nhánh

**02**
Văn phòng đại diện

## 2.2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN VÀ CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT

**1974 - 2009**

**Năm 1974:** Tiền thân của Công ty là Xưởng Thống Nhất trực thuộc Ban Xây Dựng 67 theo Quyết định số 574/QĐ - TC ngày 10/5/1974, đến năm 1975 đổi tên thành Xí nghiệp Đại tu Ô tô Thống Nhất tại cầu Cúp tỉnh Quảng Bình với chức năng, nhiệm vụ là phục vụ đại tu, sửa chữa các ô tô bị hư hỏng xuống cấp trong thời kỳ chiến tranh.

**Năm 2009:** Sau nhiều lần đổi tên, địa chỉ trụ sở, thay đổi loại hình doanh nghiệp, cơ cấu quản lý, mô hình hoạt động, Xí nghiệp trở thành doanh nghiệp nhà nước với tên gọi: Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân.

**2014 - 2015**

**Năm 2014:** Thực hiện phương án cổ phần hóa DN Nhà nước theo Quyết định số 3079/QĐ-BGTVT ngày 04/10/2013 của Bộ GTVT, Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân chuyển đổi loại hình thành CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân với chức năng quản lý vận hành và bảo trì thường xuyên công trình hầm đường bộ Hải Vân - hầm đường bộ dài nhất Đông Nam Á.

**Năm 2015:** CTCP Quản lý và khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 1516/UBCK-QLPH ngày 02/04/2015 của UBCKNN. Sau đó, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch lần đầu trên UPCoM vào ngày 24/11/2015 với mã chứng khoán HHV; ngày 18/12/2015 là ngày giao dịch đầu tiên của HHV trên UPCoM.

**2019 - 2021**

**Năm 2019:** CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân chính thức đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả theo quyết định của ĐHĐCĐ vào ngày 26/7/2019; đồng thời, thông qua chủ trương đầu tư vào các Doanh nghiệp dự án hạ tầng giao thông.

**Năm 2020:** Trải qua nhiều lần phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, tổng vốn điều lệ của Công ty đạt 2.673.840.900.000 đồng.

**Năm 2021:** Bất chấp tình hình khó khăn chung của nền kinh tế và dịch Covid-19, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt nhiều kết quả tích cực. Cổ phiếu HHV được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, ngày giao dịch chính thức đầu tiên là ngày 20/01/2022.

**2022 - Nay**

**Năm 2022:** Hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ lên 3.078.044.500.000 đồng.

**Hiện nay:** Công ty đang hoạt động mô hình công ty mẹ - con với 03 Công ty con và 03 Công ty liên kết. Công ty với thế mạnh kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động đầu tư thi công, quản lý vận hành, bảo dưỡng các công trình hầm, cầu, đường bộ, cao tốc và các công trình hạ tầng giao thông khác; gia công các sản phẩm cơ khí; là nhà thầu của nhiều dự án, công trình hạ tầng giao thông có quy mô vốn lớn, tầm quan trọng cấp quốc gia, trong đó tiêu biểu là dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả, hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa,...











## 2.3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Công ty đã đăng ký tổng cộng **86** ngành, nghề trên nhiều lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác nhau ; trong đó, các ngành, nghề kinh doanh chính, chiếm đa số trong tổng doanh thu của Công ty là:

**1. Hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông đường bộ**

Theo Chiến lược phát triển giao thông vận tải (GTVT) Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 do Thủ tướng Chính Phủ ban hành: GTVT là một bộ phận quan trọng trong kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, một trong ba khâu đột phá, cần ưu tiên đầu tư phát triển đi trước một bước nhằm tạo tiền đề cho phát triển KT-XH, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

Trong đó, nối dài, mở rộng, hiện đại hóa hệ thống các công trình giao thông đường bộ quốc gia, góp phần kết nối hiệu quả các khu công nghiệp, trung tâm kinh tế trọng điểm, sân bay, cảng biển… là nhiệm vụ trọng tâm. Vì những lợi ích và ý nghĩa thiết thực từ chủ trương trên, Công ty đã xác định việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng giao thông cũng là một trong những lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

Năm 2019, ĐHĐCĐ Công ty HHV đã thông qua chủ trương đầu tư vào các dự án BOT hạ tầng giao thông đường bộ. Thực hiện chủ trương đã được thông qua, hiện nay, HHV là nhà đầu tư góp vốn trực tiếp để thực hiện các dự án lớn trên cả nước, bao gồm: (1) Dự án Hầm đường bộ qua Đèo Cả, bao gồm: hầm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân; (2) Cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn; (3) Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia; (4) Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa. Các dự án đều đã đi vào vận hành thu phí với doanh thu thu phí năm 2022 đạt gần 1.800 tỷ đồng.

**2.Hoạt động thi công xây lắp các công trình đường bộ**

- Thực hiện các gói thầu thi công, xây lắp tại các dự án xây dựng công trình giao thông đường bộ theo hình thức PPP: dự án hầm Hải Vân 2, dự án hầm Phước Tượng - Phú Gia, dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, dự án cao tốc Cam Lộ - La Sơn, dự án cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo,…
- Thực hiện thi công xây lắp các gói đầu tư công: Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn; Dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, các gói cao tốc Bắc Nam…
- HHV có nhiều năng lực và kinh nghiệm, đã đạt được các chứng chỉ năng lực thi công Cầu hạng III, Hầm hạng II, và Đường bộ hạng I.

**3. Hoạt động quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên công trình giao thông đường bộ hàng đầu tại Việt Nam**

Hiện nay, HHV là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên các công trình hạ tầng giao thông. Cụ thể, HHV đang quản lý, vận hành an toàn, thông suốt cho hơn 25km hầm đường bộ, hơn 275km đường cao tốc và đường Quốc lộ, cùng với quản lý 15 trạm thu phí dịch vụ sử dụng công trình giao thông.

**4. Các hoạt động khác**

Bên cạnh hoạt động chính, Công ty còn có các hoạt động như:

- Cung cấp dịch vụ trung chuyển người và phương tiện qua hầm, cụ thể: Chuyên chở các loại phương tiện cùng người điều khiển và người đi bộ qua hầm đường bộ Hải Vân bằng phương tiện chuyên dùng;
- Cho thuê một số bất động sản là căn hộ chung cư;
- Gia công sản xuất một số mặt hàng cơ khí như lan can cầu, hộ lan mềm, biển báo và các sản phẩm khác;
- Hoạt động thương mại khác (cho thuê thiết bị máy móc, cung cấp nước uống đóng chai, …)

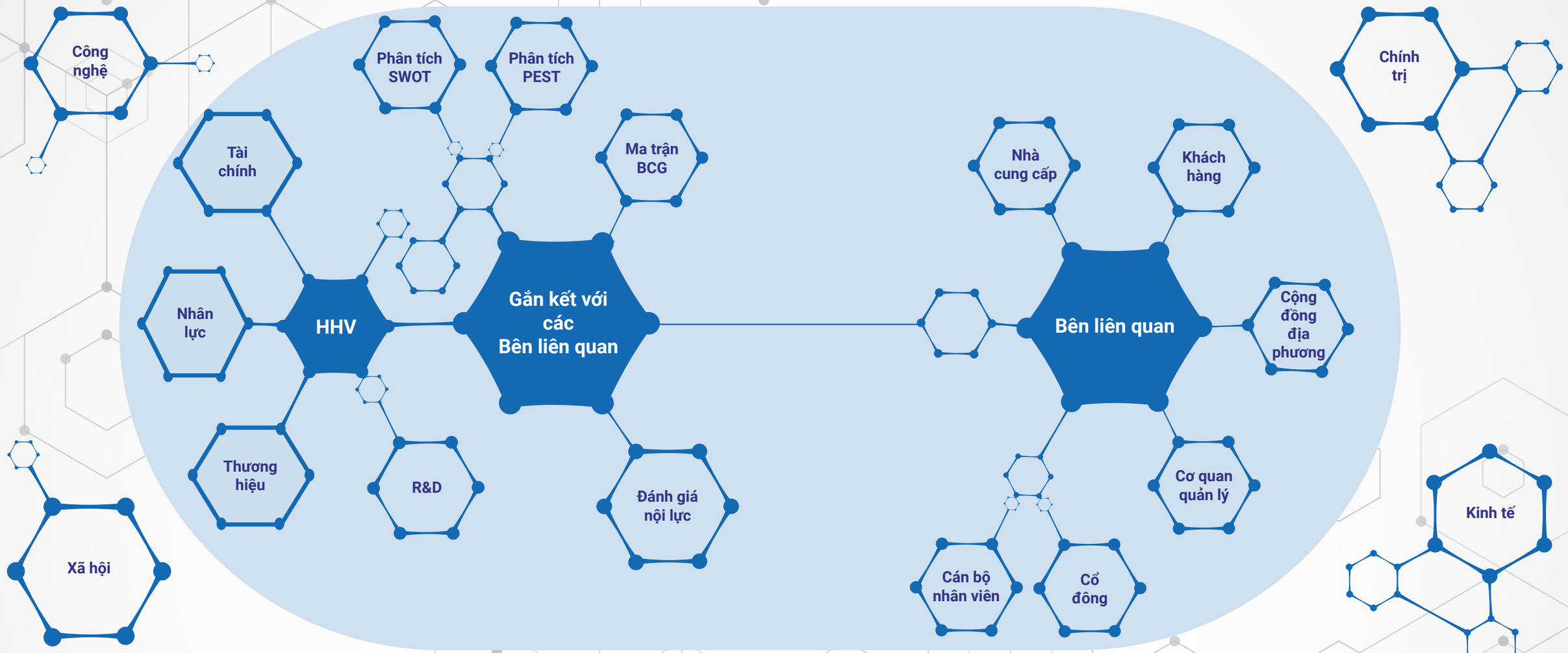


## ĐỊA BÀN KINH DOANH




Công ty có địa bàn kinh doanh rộng khắp và không ngừng mở rộng đến các tỉnh thành trong cả nước.

## 2.4. MÔ HÌNH KINH DOANH, ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC VÀ CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI




### MÔ HÌNH KINH DOANH

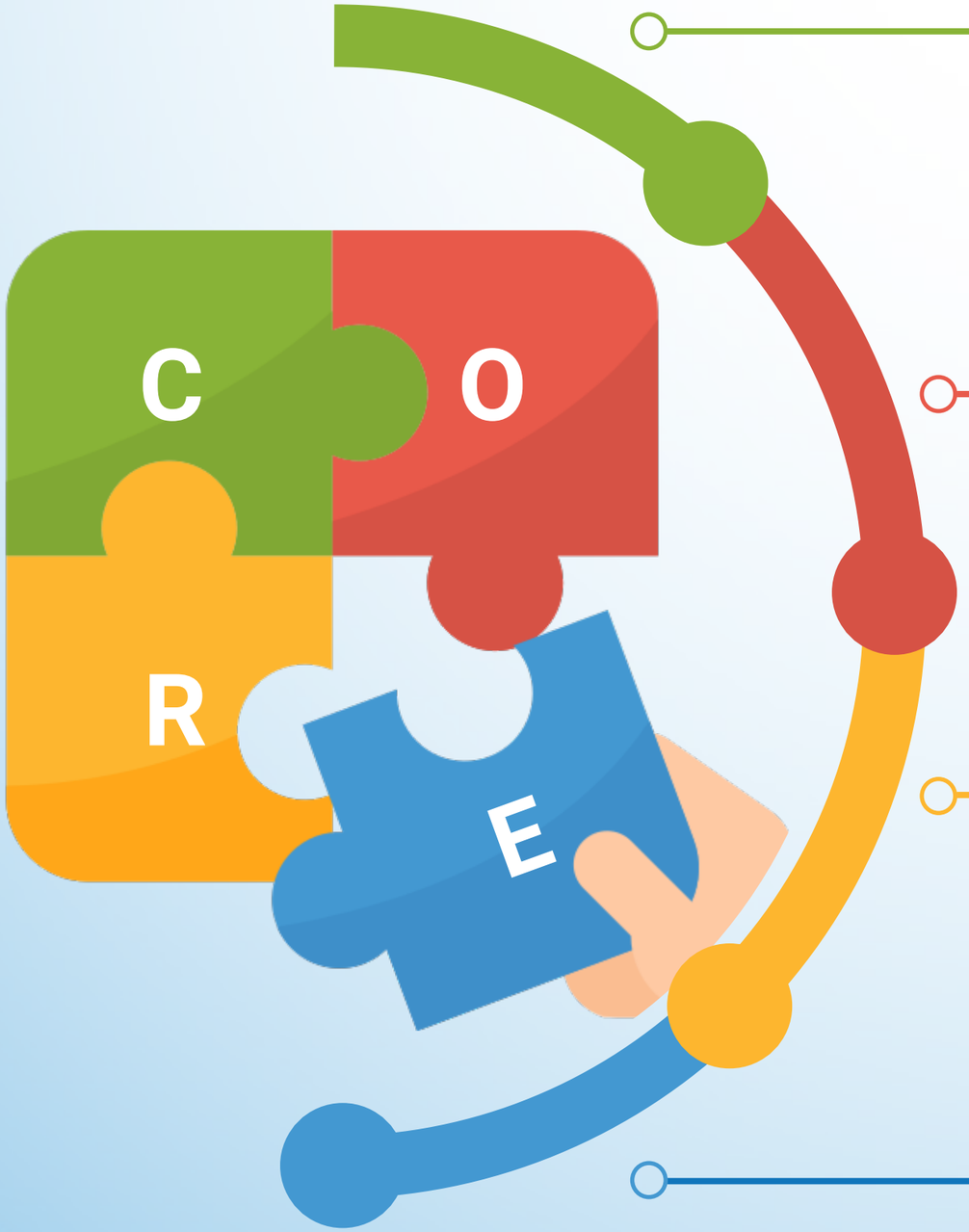
Ban lãnh đạo HHV luôn chủ động thực hiện công tác dự báo, phân tích sự thay đổi của môi trường kinh doanh để hiểu rõ các yếu tố đang tạo ra cơ hội hay rủi ro đối với doanh nghiệp. Mô hình kinh doanh dưới đây mô tả quá trình nghiên cứu mang tính hệ thống để ra các quyết định chiến lược xuyên suốt cho hoạt động kinh doanh của HHV trong giai đoạn 5 năm (2021–2025).

Đầu tiên, việc xác định các nhóm yếu tố nội lực và yếu tố bên ngoài là vô cùng quan trọng để đánh giá động lực tăng trưởng đối với HHV. Đây là nền tảng giúp Ban lãnh đạo doanh nghiệp đưa ra các quyết định phù hợp liên quan đến phân bổ hoặc tập trung nguồn lực vào phát triển những yếu tố nhằm thúc đẩy sự phát triển của HHV trong tương lai. Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, cách thức sử dụng các yếu tố đầu vào sao cho hiệu quả là nhân tố quyết định đến việc tạo ra các giá trị, bao gồm: Giá trị kinh tế (tăng trưởng vững chắc về doanh thu và lợi nhuận, cổ tức cho cổ đông); Giá trị gia tăng cho khách hàng (sản phẩm và dịch vụ thi công vượt trội); Giá trị vật chất và tinh thần cho người lao động (phúc lợi, môi trường làm việc, thu nhập,...); Lợi ích cho các bên liên quan khác (xã hội, môi trường,...).

Đối với HHV, chúng tôi xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm các yếu tố nội lực (nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, thương hiệu Đèo Cả, kinh nghiệm nghiên cứu và phát triển các dự án hạ tầng giao thông) đã được Công ty xây dựng và củng cố trong suốt 50 năm qua, và các yếu tố bên ngoài như chính trị, kinh tế, xã hội, công nghệ, hướng đến mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững của HHV trong tương lai. Phần 2 và 3 dưới đây là nội dung đánh giá chi tiết các yếu tố tạo động lực tăng trưởng với HHV ở thời điểm phát hành báo cáo này.

## ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC

04 yếu tố nội lực chủ yếu tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng đối với HHV bao gồm:




**Nguồn lực tài chính**

HHV chủ trương đa dạng cơ cấu nguồn vốn để thực hiện các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức PPP, đồng thời áp dụng thành công mô hình 3P, từ đó gia tăng hiệu quả dự án và giảm thiểu rủi ro đầu tư. Là doanh nghiệp có cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), HHV có cơ hội tiếp cận vốn đầu tư thông qua nhiều hình thức như huy động vốn đầu tư của chủ sở hữu, phát hành trái phiếu, huy động vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, hợp tác kinh doanh với các đối tác,..

**Nguồn nhân lực**

Công ty xây dựng đội ngũ nhân sự với năng lực chuyên môn cao, có tinh thần trách nhiệm và cầu tiến trong công việc, giàu tư duy đổi mới, sáng tạo. Tất cả mọi thành viên trong Công ty đều được "tôi luyện, mài dũa" bởi nền tảng văn hóa 7T: Thành tâm – Tận lực – Trí tuệ – Tự tin – Trung tín – Tự hào – Tri ân. Các yếu tố này luôn được liên kết, đan xen linh hoạt với nhau trong mỗi định hướng hoạt động và cách ứng xử, giao tiếp hàng ngày của mỗi nhân viên với công việc, đối tác, khách hàng. Xác định yếu tố con người là yếu tố quan trọng trong việc thực hiện thành công chiến lược phát triển, Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, kết hợp với các trường đại học trên cả nước để sàng lọc, tuyển chọn nguồn nhân lực trẻ với chất lượng tốt, thường xuyên tổ chức các khoá đào tạo, các khoá học chuyên môn để nâng cao tay nghề nhân sự.

**Thương hiệu Đèo Cả**

HHV tự hào là một thành viên của hệ sinh thái Tập đoàn Đèo Cả, có cơ sở phát triển bền vững dựa trên vị thế thương hiệu của Tập đoàn. Trong nhiều thập niên qua, thương hiệu "Đèo Cả" đã gây dựng được uy tín lớn thông qua việc giải cứu, triển khai thành công các dự án khó với những yêu cầu phức tạp về kĩ thuật và nguồn lực tài chính lớn. Khi điểm lại các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm của đất nước trong thời kỳ đổi mới, không thể không nhắc đến thương hiệu Đèo Cả với vị thế là một trong những đơn vị đầu ngành, mỗi dự án do Đèo Cả hoàn thiện đều khẳng định sự tận tâm và chất lượng được đặt lên tiên quyết. Không tách rời định hướng chung đó, CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả cũng là một mảnh ghép vô cùng quan trọng trong hành trình kiến tạo thương hiệu lớn của Tập đoàn.

**Nghiên cứu và phát triển**

Hiện nay HHV đang đồng hành cùng Tập đoàn Đèo Cả và các đối tác uy tín thúc đẩy việc nghiên cứu, đầu tư các dự án lớn để sớm đưa vào triển khai như: Cao tốc Hữu Nghị Chi Lăng, Cao tốc Đồng Đăng Trà Lĩnh, Cao tốc Tân Phú Bảo Lộc, các dự án Metroline, đường sắt cao tốc, dự án bất động sản, trạm dừng nghỉ,.... Việc triển khai các dự án này trong tương lai gần sẽ là tiền đề cho sự phát triển không ngừng nghỉ của Công ty trong giai đoạn tới. Mỗi dự án đều góp phần tạo ra lượng công việc dồi dào được vận hành liên tục nhằm đảm bảo gia tăng hơn nữa giá trị doanh nghiệp, đa dạng hoá hoạt động kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương, đồng thời tạo ra các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đại chúng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế – văn hóa – xã hội giữa các vùng miền. Nghiên cứu và phát triển vì vậy trở thành hoạt động cốt lõi góp phần tạo ra giá trị và gia tăng giá trị cho doanh nghiệp.

## ĐÁNH GIÁ CÁC YẾU TỐ BÊN NGOÀI THÔNG QUA PHÂN TÍCH PEST

Chính trị – Kinh tế – Xã hội và Công nghệ là các yếu tố ngoài doanh nghiệp có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động kinh doanh và các quyết định quản trị chiến lược của HHV. Phân tích PEST là một trong các công cụ được Ban lãnh đạo HHV áp dụng để đánh giá tầm quan trọng của các yếu tố bên ngoài đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng giai đoạn, từ đó đưa ra định hướng chiến lược dài hạn. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế đất nước, phân tích PEST dưới đây cho thấy việc tiếp tục triển khai các dự án đầu tư công giai đoạn 2023 – 2025 hứa hẹn mang đến tiềm năng tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp.



### 1. Về chính trị

Thị trường hoạt động chính của HHV là các vùng miền trên toàn lãnh thổ Việt Nam, nhờ vậy doanh nghiệp có nhiều thuận lợi về mặt chính trị trong hoạt động kinh doanh do lĩnh vực đầu tư công đang được Chính phủ Việt Nam chú trọng và tạo điều kiện thúc đẩy. Vốn được đánh giá là một trong những yếu tố quan trọng của tổng cầu trong những năm vừa qua, Chính phủ đã và đang chỉ đạo quyết liệt các Bộ, Ban ngành liên quan tham mưu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Không những đóng vai trò là công cụ kích cầu tăng trưởng kinh tế, thực hiện chức năng đầu tư của Nhà nước, đầu tư công còn là một mắt xích quan trọng góp phần điều tiết ổn định chỉ số kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì lẽ đó, đầu tư công được xem là nhiệm vụ thường xuyên, ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong giai đoạn tới.

Điểm hạn chế lớn nhất hiện nay phải kể đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Số liệu thống kê trong 05 năm gần nhất cho thấy tỷ lệ giải ngân so với kế hoạch ban đầu vào năm 2017 đạt 73%, năm 2018 giảm xuống còn 66%, năm 2019 tăng nhẹ ở mức 67%, năm 2020 tăng lên tới 82%, năm 2021 giảm xuống còn 72% và năm 2022 tiếp tục giảm xuống chỉ còn 67,27%. Những con số này cho thấy thực trạng giải ngân vốn đầu tư công ở Việt Nam cho đến nay vẫn chưa đạt được kỳ vọng của Chính phủ. Nguyên nhân chủ yếu do công tác lập kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương chưa sát với thực tế, công tác giải phóng mặt bằng tồn tại nhiều khó khăn, ngoài ra thủ tục thẩm định, phê duyệt vẫn còn phức tạp, trong khi giá cả thị trường của các yếu tố sản xuất nói chung, thị trường nguyên vật liệu nói riêng vẫn liên tục biến



động do dư âm của dịch COVID–19,... Để khắc phục vấn đề trên, nhiều chính sách đã được Nhà nước ban hành kịp thời, triển khai quyết liệt, điển hình là Nghị quyết số 39 của Trung ương về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Luật Đầu tư công và nghị định chi tiết thi hành; Nghị định quy định về trình tự thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022;...

Tuy còn nhiều thách thức, nhưng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị đối với việc đẩy mạnh đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công, cơ hội cho HHV nói riêng và toàn ngành đầu tư công nói chung vẫn đang có tiềm năng được mở rộng.

### 2. Về kinh tế

Kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ những biến động của nền kinh tế thế giới trong giai đoạn sắp tới, trong đó những yếu tố không thuận lợi bao gồm: sự giảm tốc của nền kinh tế toàn cầu, sự tác động của xung đột giữa hai quốc gia Nga và Ukraine, cùng với dấu hiệu lạm phát dâng cao tại các nền kinh tế lớn trên thế giới khiến một loạt ngân hàng trung ương nâng mạnh lãi suất. Bên cạnh đó, mặc dù Trung Quốc không còn duy trì chính sách "zero Covid" nhưng rất khó để tình hình giao thương giữa hai nước phục hồi hoàn toàn ngay lập tức,...

Tuy vậy, BLĐ HHV đánh giá lĩnh vực đầu tư công tại Việt Nam năm 2023 có cơ sở để kỳ vọng bởi một số lý do: Trước hết, nhiều dự án theo Chương trình phục hồi và phát triển KTXH đã và đang được triển khai; tính đến nay đã cơ bản hoàn thành khâu phân bổ vốn, trong đó nhiều dự án đã hoàn tất thủ tục. Ngay trong những ngày đầu năm 2023, đã có tất cả 12 dự án thành phần đường cao tốc Bắc – Nam GĐ 2 được đồng loạt khởi công; cũng chính vào thời điểm này, giá cả NVL và lãi suất đã bắt đầu có dấu hiệu hạ nhiệt, giảm tải gánh nặng chi phí đầu vào và chi phí tài chính của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng. Bên cạnh đó, giai đoạn sau đại dịch mở ra cơ hội lớn để đón làn sóng đầu tư vốn FDI mới vào Việt Nam; đặc biệt với năng lực kiểm soát hiệu quả dịch COVID–19, duy trì ổn định hoạt động SXKD, Việt Nam được đánh giá là điểm đến đầu tư an toàn và hấp dẫn trong chính sách đa dạng hóa chuỗi cung ứng, sản xuất toàn cầu của các nhà đầu tư.



### 3. Về xã hội

Là một doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh gắn liền với cơ sở hạ tầng trên khắp các vùng miền của dải đất hình chữ S, mỗi dự án đầu tư của HHV đều có sự cân đối để đảm bảo mang lại lợi ích cho đời sống của người dân, đảm bảo an sinh xã hội. Với nhận thức sâu sắc rằng đầu tư công là công cụ của Nhà nước nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội liên vùng, HHV luôn chú trọng đưa đầu tư công đến các vùng chậm phát triển, vùng khó khăn, nhằm thu hẹp khoảng cách văn hóa giữa các vùng, miền.

Cụ thể, với mỗi dự án đầu tư công, một lượng "vốn mồi" lớn được đưa vào địa phương nơi dự án được thực hiện. Điều này sẽ góp phần khơi dậy tiềm năng to lớn để phát triển kinh tế – xã hội ở mỗi khu vực đó. HHV đã và đang phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, giúp tạo nên mạng lưới giao thông đồng bộ hiệu quả, phủ khắp từ khu vực thành thị đến nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, hành khách được diễn ra nhanh chóng. Ngoài ra, việc thực hiện các dự án tại các địa phương còn giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp, giải quyết vấn đề việc làm cho nhiều người dân tại địa phương, đóng góp vào sự tăng trưởng GDP.

Với những đóng góp thiết thực như vậy, HHV tự hào là một doanh nghiệp có mục tiêu phát triển bền vững không tách rời với mục tiêu chung của toàn xã hội, luôn đồng hành cùng đất nước hướng đến những thành tựu mới trong hành trình phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an ninh, quốc phòng trên toàn quốc.

### 4. Về công nghệ

Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia đang phát triển, nền tảng công nghệ vẫn còn đi sau so với đa số các quốc gia phát triển, do đó hầu hết các doanh nghiệp trong nước – trong đó có HHV vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận hành bộ máy quản lý, chi phí, nhân lực và vướng phải bài toán tối ưu hóa hiệu suất kinh doanh.

Nắm bắt xu thế chung của toàn cầu, Đảng và Nhà nước hiện đang dành sự quan tâm lớn cho việc thúc đẩy chuyển đổi số ở Việt Nam. Nghị quyết số 52–NQ/TW của Bộ Chính trị đã nhấn mạnh yêu cầu cấp bách cần phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Với sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, để xây dựng hệ thống hạ tầng cơ sở thông minh, quốc gia thông minh thì không thể không ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông vận tải.

Nằm trong định hướng chiến lược áp dụng công nghệ để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, Ban lãnh đạo Đèo Cả gần đây đã có quyết định ký kết thoả thuận hợp tác với Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng A2Z (A2Z) – Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế cảng – Kỹ thuật biển (Portcoast) về việc ứng dụng công nghệ số trong khảo sát, thiết kế và quản lý dự án hạ tầng giao thông. Công nghệ này dự kiến sẽ giúp chuẩn hoá các công tác đo đạc, kiểm soát địa hình, quản lý chất lượng công trình,.... nâng cao năng suất và giảm thiểu các tiêu cực. Đây được xem là bước tiến mới của doanh nghiệp trong việc tiếp thu thành tựu công nghệ vào nghiên cứu và phát triển hoạt động kinh doanh.



# 2.5. PHÂN TÍCH S.W.O.T.

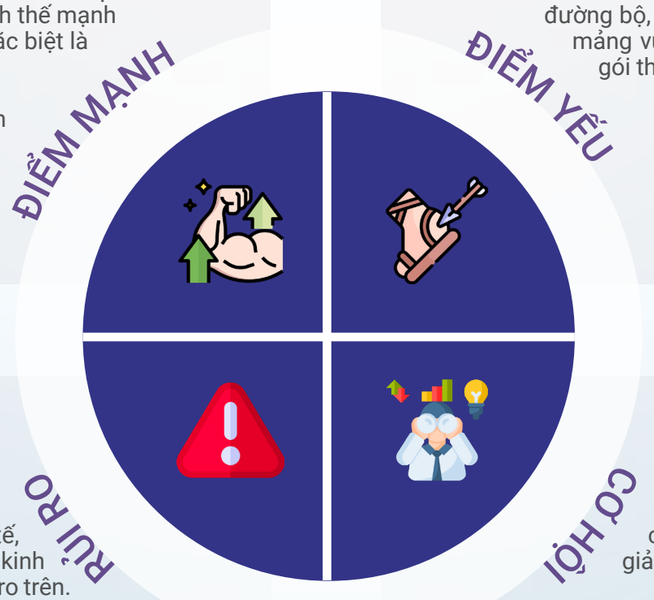
**S1 - Uy tín thương hiệu:** HHV là một thành viên thuộc hệ sinh thái của Tập đoàn Đèo Cả. Trải qua hơn 35 năm hình thành và phát triển, thương hiệu "Đèo Cả" hiện là thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư, thi công, quản lý dự án hạ tầng giao thông. Trong quá trình triển khai và hoàn thành các công trình, dự án phức tạp, Ban Lãnh đạo Công ty đã vận dụng sáng tạo lý luận và thực tiễn, thực thi một mô hình kinh doanh khác biệt, áp dụng các công cụ quản trị thông minh như: Thuyết tam định luật, Phép toán đời thường, Chuyện ba người,..., làm nên thương hiệu Đèo Cả với slogan "Nghĩ khác biệt, tạo cách biệt".

**S2 - Năng lực thi công, quản lý dự án vượt trội:** HHV là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên các công trình hạ tầng giao thông. Cụ thể, HHV đang quản lý, vận hành an toàn, thông suốt cho hơn 25km hầm đường bộ, hơn 275km đường cao tốc và đường Quốc lộ, cùng với quản lý 15 trạm thu phí dịch vụ sử dụng công trình giao thông. Trong năm 2022, HHV liên tiếp nhận tiếp quản công tác quản lý vận hành hầm Mũi Trâu thuộc cao tốc La Sơn Túy Loan và quản lý khai thác, bảo trì hơn 51km đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, khẳng định thế mạnh chuyên nghiệp của mình trong lĩnh vực quản lý vận hành công trình giao thông, đặc biệt là các công trình yêu cầu kỹ thuật cao như hầm giao thông và đường cao tốc.

**S3 - Thế mạnh đấu thầu dựa trên bề dày kinh nghiệm:** HHV đã có bề dày kinh nghiệm và năng lực đã được kiểm chứng thông qua việc hoàn thành nhiều dự án trọng điểm, đa dạng từ hầm đường bộ, đường cao tốc, cầu..., có ưu thế lớn khi tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng.

**W1 - Thời gian thu hồi vốn kéo dài nhiều năm:** Các dự án đầu tư hạ tầng giao thông đều có quy mô tổng mức đầu tư rất lớn, thời gian hoàn vốn lâu, có thể kéo dài lên đến 20 – 25 năm. Dòng tiền thu về trong những năm đầu dự án đi vào vận hành thu phí không được dồi dào.

**W2 - Chưa có thế mạnh trong thi công hầm đường bộ:** Tuy có thế mạnh trong mảng thi công đường bộ, HHV vẫn chưa có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công hầm, do đây vẫn là mảng vượt trội của công ty mẹ là Tập đoàn Đèo Cả. HHV đang tích cực tham gia các gói thầu mới, tích luỹ kinh nghiệm và năng lực để phát triển hoạt động trong tương lai.




**T1 - Rủi ro về kinh tế:** Kể từ khi dịch Covid–19 bùng phát đến nay, thế giới đã phải đối mặt với nhiều thách thức, các rủi ro khó lường xuất hiện ngày càng nhiều kéo theo việc thay đổi chính sách chớp nhoáng của nhiều nền kinh tế lớn. Chính sách tài khóa, tiền tệ được Chính phủ của nhiều quốc gia thắt chặt nhằm kiềm chế lạm phát đã tác động tới khả năng phục hồi và tăng trưởng kinh tế, thậm chí một số nền kinh tế bắt đầu có dấu hiệu suy thoái,... Việt Nam là một nền kinh tế mở với mức độ liên thông lớn với thế giới và chịu nhiều ảnh hưởng bởi những rủi ro trên. Ngành xây dựng hạ tầng giao thông nói chung và HHV nói riêng, vốn có mối quan hệ mật thiết với chu kỳ tăng trưởng của nền kinh tế, cũng không nằm ngoài sự tác động này.

**T2 - Rủi ro về lãi suất:** Trong năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng với nhiều chính sách được ban hành như siết chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất,... Với đặc thù của ngành xây dựng là nợ vay chiếm tỷ trọng cao trên tổng tài sản, áp lực trả lãi ngân hàng của HHV hàng năm là tương đối lớn, cụ thể chi phí lãi vay trong 03 năm trở lại đây dao động quanh mức 450 - 650 tỷ đồng, tương đương với 30% doanh thu hợp nhất. Mặt bằng lãi suất tăng mạnh từ cuối tháng 10/2022 làm gia tăng áp lực trả nợ lên dòng tiền kinh doanh của các doanh nghiệp. Triển vọng cho năm 2023 vẫn không mấy lạc quan khi lạm phát dù có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng với tốc độ chậm hơn so với kỳ vọng, mặt bằng lãi suất có thể tiếp tục duy trì ở mức cao trong cả năm 2023 trong khi tăng trưởng toàn cầu đang dần đi xuống.

**T3 - Rủi ro về đặc thù ngành:** Đặc thù đầu tư cơ sở hạ tầng đòi hỏi nguồn vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn khác nhau, tổng mức đầu tư các dự án có thể lên đến hàng chục nghìn tỷ đồng, do đó các Công ty trong ngành cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án mà Công ty đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển.

**O1 - Vốn đổ vào mảng đầu tư công có xu hướng tăng:** Quốc hội đã thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023, với tổng số vốn trên 700.000 tỷ đồng, tăng khoảng 25% (khoảng 140.000 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2022 và tăng khoảng 260.000 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2021 (năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 – 2025). Năm 2023 cũng yêu cầu phải giải ngân toàn bộ số vốn thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội.

**O2 - Chính phủ ưu tiên mở rộng lộ trình đầu tư công:** Hạ tầng giao thông là một trong những trọng điểm của kế hoạch đầu tư công năm 2023 cũng như cả giai đoạn 2021 – 2025. Việc phân bổ vốn cho phát triển hạ tầng giao thông sẽ tiếp tục được chú trọng, dự báo chiếm 52% tổng vốn đầu tư từ ngân sách trung ương. Mới đây, Bộ Giao thông – Vận tải đã có văn bản yêu cầu một số địa phương đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án thành phần thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025. Đặc biệt ngày 01/01/2023 vừa qua Thủ tướng đã chính thức phát lệnh khởi công đồng loạt 12 dự án đường cao tốc bắc Nam giai đoạn 2021 – 2025 với chiều dài 746 km, tổng mức đầu tư 147.000 tỷ đồng; cùng với 11 dự án giai đoạn 1 đang triển khai và hoàn thành. Bên cạnh đó, 13 gói thầu còn lại trong tổng số 25 gói thầu sẽ được khởi công trong nửa đầu năm 2023.

Nguồn vốn khổng lồ đổ vào đầu tư các dự án đang mang lại cơ hội cho các doanh nghiệp nhóm đầu tư công, kỳ vọng sẽ tạo hiệu ứng lan toả đến nhiều ngành nghề khác như xây dựng, bất động sản, từ đó được xem là động lực thúc đẩy chính cho nền kinh tế. Sang năm 2023, (1) nguồn vốn đầu tư công cho phát triển kết cấu hạ tầng sẽ tiếp tục được chú trọng, (2) nút thắt thiếu đá xây dựng và đất đắp đã được giải quyết khi Chính phủ cấp phép khai thác cho các mỏ mới và (3) giá vật liệu xây dựng như sắt thép, xi măng, đá xây dựng được dự báo sẽ giảm trong năm tới.

Với các tín hiệu tích cực này, đầu tư hạ tầng giao thông vẫn được xem là xu hướng tại Việt Nam, khi định hướng của Chính phủ và nhu cầu thiết yếu đều cho thấy phát triển hạ tầng giao thông là cần thiết để phát triển kinh tế.

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA HHV TRONG GIAI ĐOẠN 2021–2025

Ưu tiên trước mắt của Ban lãnh đạo Công ty là tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và tận dụng các cơ hội kịp thời để vượt qua những thách thức chung của nền kinh tế cũng như khó khăn đặc thù của ngành. Nhờ việc duy trì phân tích S.W.O.T. định kỳ và đảm bảo tính khách quan của thông tin, Ban lãnh đạo Công ty có cơ sở vững chắc làm nền tảng cho việc đặt ra mục tiêu mới và giải pháp thiết thực đi kèm nhằm nâng cao vị thế của HHV. Đây cũng là một trong những mục tiêu nằm trong chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Cụ thể các giải pháp trong giai đoạn tới như sau:

[S2 + S3] **Phát huy thế mạnh độc quyền về quản lý vận hành các dự án hầm đường bộ và vị trí đứng đầu trong lĩnh vực đầu tư, thi công các công trình hạ tầng giao thông tại thị trường Việt Nam:** Biết cách khai thác các điểm mạnh của mình, HHV ngày càng thể hiện rõ chiến lược phát triển phù hợp với định hướng của Chính phủ là phát triển hạ tầng giao thông đất nước từ hệ thống 5.000km đường bộ cao tốc Bắc – Nam và 1.545 km đường sắt cao tốc Bắc – Nam.

[S2 + S3 - W2] **Dựa vào điểm mạnh nội lực để khắc phục điểm yếu trong vấn đề thi công hầm đường bộ:** Với bề dày kinh nghiệm trong việc đấu thầu cũng như quản lý và thi công các dự án đường bộ của mình, HHV sẽ tiếp tục nhận chuyển giao công nghệ từ công ty mẹ đồng thời tham gia các dự án đào hầm đường bộ nhằm tích lũy kinh nghiệm để nâng cao năng lực thi công và hướng tới triển khai các dự án có quy mô lớn và phức tạp hơn.

[S1 + O1 - T1] **Nhanh nhạy khai thác các cơ hội thu hút vốn tốt nhờ vào uy tín sẵn có, vượt qua giai đoạn khó khăn của nền kinh tế:** HHV sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc cải thiện năng lực thi công cũng như xây dựng mối quan hệ tốt với người dân địa phương, các cơ quan quản lý tại nơi mà HHV đang triển khai dự án. Điều này sẽ giúp cho HHV tăng khả năng trúng thầu các dự án đầu tư công mà chính phủ đang triển khai, giúp tạo công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên, và đem lại nhiều giá trị cho cộng đồng và cổ đông của công ty.

[O1 – T2] **Tiếp tục nắm bắt cơ hội kinh doanh ở mảng đầu tư công:** Hiệu quả hoạt động kinh doanh đã được chứng minh trong năm qua cùng với cơ hội được mở ra bởi Chính phủ ở giai đoạn này cho thấy HHV có tiềm năng nếu tiếp tục gắn bó với hoạt động đầu tư hạ tầng giao thông. Cụ thể trong năm 2022, số liệu tài chính hợp nhất cho thấy Công ty vẫn chứng minh được hiệu quả hoạt động tốt, với doanh thu hợp nhất năm 2022 tăng trưởng 12,5% so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt gần 300 tỷ đồng, tăng 2,3% so với năm 2021.

[S3 – T3] **Áp dụng kinh nghiệm quản trị nhằm tránh các rủi ro tài chính dài hạn:** Đối mặt với các rủi ro trước mắt, HHV triển khai những chính sách, công cụ phù hợp nhằm kiểm soát các chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; đồng thời luôn chủ động sắp xếp nguồn vốn và lên kế hoạch chi tiết trước khi tham gia đầu tư các dự án để hạn chế rủi ro tài chính. Đối với các dự án trong tương lai, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm nguồn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, nghiên cứu thị trường và các điều kiện kinh tế, hành lang pháp lý kỹ lưỡng trước khi quyết định đầu tư để đảm bảo hiệu quả đầu tư. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng song song nhiều biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro tài chính như tìm kiếm sự hỗ trợ về lãi suất, cơ cấu nợ và chính sách hỗ trợ tài chính khác từ các ngân hàng và các định chế tài chính trong và ngoài nước.

[O2 – T2] **Hưởng lợi từ chính sách của Chính phủ để giảm thiểu rủi ro lãi suất và nợ xấu:** Hiện nay, với những dự án mà công ty đã đưa vào thu phí, trong trường hợp xảy ra lạm phát, lãi suất tăng cao,... Công ty sẽ được điều chỉnh thời gian thu phí để đảm bảo khả năng thu hồi vốn (đây là một điều kiện đã được quy định trong Hợp đồng BOT ký kết giữa doanh nghiệp thực hiện dự án và Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).



## 2.6. GẮN KẾT BÊN LIÊN QUAN VÀ XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

HHV xác định các bên liên quan là những đối tác trân quý, phản hồi từ các đối tác này là nguồn thông tin vô cùng quan trọng để chúng tôi tiếp tục phát triển và củng cố hoạt động của doanh nghiệp. Tôn chỉ của HHV là xây dựng và phát triển các mối quan hệ dựa trên những lợi ích mang tính bền vững, cùng có lợi giữa các bên. Mối quan hệ giữa các bên liên quan với HHV dựa trên cơ sở là lòng tin, tính minh bạch và đạo đức cũng như văn hóa của doanh nghiệp.

Trong năm vừa qua, HHV tiếp tục gắn kết với các bên liên quan trọng yếu thông qua việc lắng nghe ý kiến của các bên đối với hoạt động của doanh nghiệp trên cả ba phương diện kinh tế – xã hội – môi trường. Qua nhiều lần trao đổi, tiếp xúc, Công ty đã rút ra được danh sách các vấn đề được mỗi bên quan tâm và đánh giá cao tính thiết yếu của các vấn đề này đối với hoạt động của HHV. Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các bên liên quan và vấn đề của họ với HHV, chúng tôi thực hiện đầu tư, phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo một lộ trình phát triển bền vững sáng rõ của doanh nghiệp.

Theo đó, HHV xác định 6 nhóm đối tượng trọng tâm có sự phụ thuộc và ảnh hưởng qua lại trọng yếu với doanh nghiệp là cổ đông công ty, cán bộ nhân viên, khách hàng, cộng đồng địa phương, các nhà cung cấp và cơ quan quản lý. Việc hiểu rõ được nội dung quan tâm của các nhóm đối tượng này sẽ giúp HHV lựa chọn được phương thức tiếp tận phù hợp cũng như những hành động mà HHV có thể thực hiện để tạo giá trị cho các bên liên quan.

### a. Nhà cung cấp

Hoạt động chính của Công ty là quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa các dự án hạ tầng giao thông (hầm, đường bộ…) và thi công xây lắp. Nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu là vật liệu xây dựng (xi măng, cát, sỏi, sắt thép, đất, đá…), vật tư thiết bị liên quan đến hệ thống thu phí, hệ thống an toàn giao thông, nhiên liệu (xăng, dầu), điện, nước,... được cung cấp chủ yếu bởi các doanh nghiệp uy tín như Công ty TNHH Tổng hợp Minh Lai, CTCP Đầu tư Sài Gòn ASPHALT, CTCP Tập đoàn Trí Nam, CTCP Đầu tư Xây dựng ICV Việt Nam, CTCP Thiết bị Đầu tư Bình Minh….

Số lượng nhà cung cấp nguồn nguyên vật liệu xây dựng và các loại máy móc máy móc lớn, đa dạng.

Giá cả và chất lượng vô cùng cạnh tranh, có thể sử dụng hàng hoá nội địa hoặc nhập từ các nước khác nhau trên thế giới tuỳ thuộc vào nhu cầu.

Chi phí chuyển đổi nhà cung cấp thấp: Thông thường mỗi dự án sẽ được chia thành nhiều gói thầu nhỏ, thời hạn hợp đồng ký với nhà cung cấp ngắn, do đó không có nhiều vướng mắc nếu doanh nghiệp trong ngành muốn lựa chọn nhà cung cấp mới với giá cả tốt hơn.

Tuy nhiên, trong năm 2022, dưới sự ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid–19 vừa qua và chiến tranh giữa Nga – Ukraine kéo dài, nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam phải đối mặt với sự thiếu hụt nguyên vật liệu thô do đứt gãy nguồn cung ứng. Đây là vấn đề lớn mà các doanh nghiệp xây dựng đều đã và đang phải đối mặt. Các doanh nghiệp lớn như Tập đoàn Đèo Cả và HHV, sẽ có nhiều sự lựa chọn và quyền thương lượng về giá cả với tập nhà cung cấp lớn. Trước khi thực hiện một dự án mới, HHV sẽ liên kết với các đơn vị cung cấp vật tư bằng những điều khoản ký kết cụ thể về việc cung ứng và hỗ trợ qua lại, bình ổn giá khi có biến động giá.

### b. Cổ đông

Mỗi cổ đông là một cá nhân hoặc một tổ chức sở hữu cổ phiếu của HHV và do đó, là chủ sở hữu hợp pháp của công ty. Cổ đông là bên liên quan quan trọng nhất có quyền bỏ phiếu quyết định các hoạt động trọng yếu của công ty cũng như bầu và lựa chọn ban lãnh đạo để thực thi các quyết định đó. Theo danh sách cổ đông chốt ngày 22/03/2023, HHV hiện có hơn 31.000 cổ đông trong đó CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT là cổ đông lớn nhất nắm giữ 20,11% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

### c. Khách hàng:

– Khách hàng chính trong mảng thi công xây lắp của các dự án đầu tư công là Chính phủ và Bộ GTVT. Do đặc

thù ngành, mức độ tập trung của khách hàng là rất cao. Tuy nhiên, như đã nói, do số lượng các nhà thầu đáp ứng được năng lực của Nhà nước và Bộ GTVT để tham gia đấu thầu tương đối ít. Đặc biệt với các gói thầu có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp như các gói thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025, các nhà thầu được Nhà nước và Bộ GTVT xem xét lựa chọn đều phải có tiềm lực, uy tín, kinh nghiệm, và không có nhiều nhà thầu đáp ứng được các tiêu chuẩn này.

– Khách hàng trong mảng quản lý vận hành và đem lại nguồn doanh thu thu phí cho các trạm BOT chính là toàn bộ người dân, những người tham gia giao thông, sử dụng các công trình hạ tầng. Đối với mảng này, tập khách hàng sẽ rất đông và đa dạng, mức độ sẵn có của hàng hoá thay thế không nhiều bởi đây là sản phẩm thiết yếu, nhu cầu di chuyển và sử dụng các công trình hạ tầng gần như bắt buộc. Các tuyến đường song hành (đường quốc lộ, đường đèo, các tuyến đường vòng,...) thường sẽ không phải sản phẩm thay thế gần do độ cách biệt cao về chất lượng và trải nghiệm của khách hàng.

### d. Nhân viên

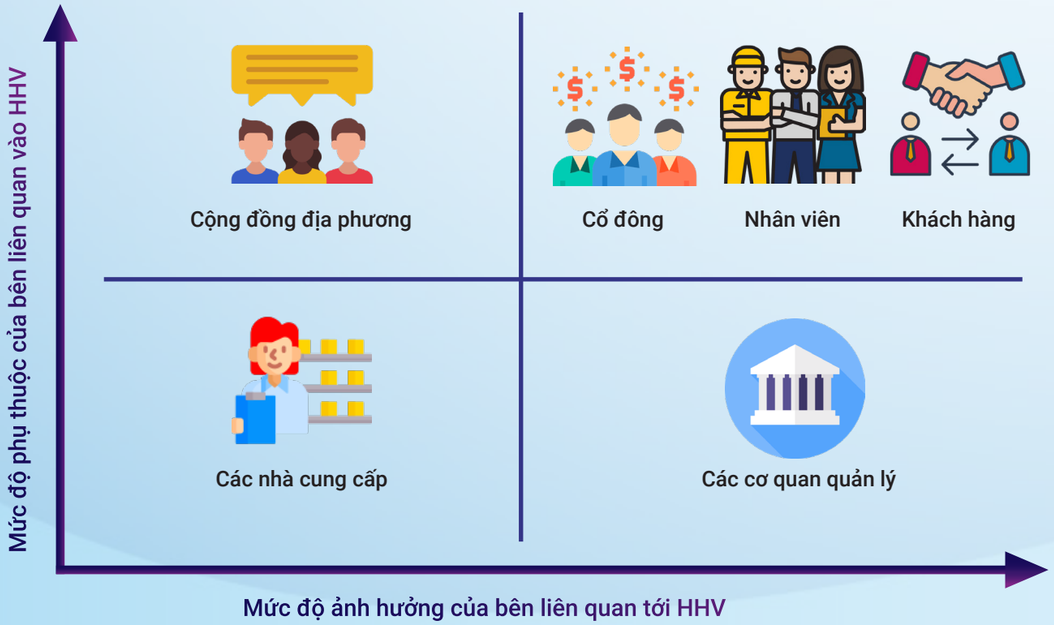
Vai trò của đội ngũ nhân viên là rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Trí tuệ và sự sáng tạo của nhân viên được coi là tài sản vô hình nhưng lại đem lại giá trị vô cùng to lớn đối với HHV, bởi chính nguồn lực đó sẽ tạo nên năng lực cạnh tranh cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp. Việc bồi dưỡng đào tạo nhân lực và giúp cho nhân viên có thể phát huy tối đa khả năng của bản thân sẽ mang lại nội lực lớn cho HHV ở thời điểm hiện tại và trong tương lai.

### e. Cộng đồng địa phương

Không chỉ tập trung vào hoạt động triển khai dự án, đóng góp vào ngân sách nhà nước, HHV còn phát huy vai trò của mình trong các hoạt động an sinh xã hội, góp sức xây dựng, đổi mới phát triển các vùng miền địa phương. HHV hiểu rằng việc thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng địa phương sẽ hỗ trợ HHV hoàn thành được sứ mệnh của mình một cách hiệu quả hơn, hướng đến mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

### f. Các cơ quan quản lý

Việc hợp tác với các cơ quan chức năng, các đơn vị có thẩm quyền sẽ giúp đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của chính HHV. Là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, HHV phải tuân thủ các quy định và chịu sự quản lý của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Trung Tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Việc thi hành và tuân thủ nghiêm túc Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan là nền tảng vững chắc để HHV xây dựng văn hóa kinh doanh của mình, đảm bảo hoạt động kinh doanh được thuận lợi và tạo tiền đề cho việc phát triển bền vững.






## GẮN KẾT VỚI BÊN LIÊN QUAN

| Các yếu tố đầu vào (A) | Cách thức sử dụng yếu tố đầu vào để tạo ra giá trị (B) | Các yếu tố đầu ra (C) | Các bên liên quan được hưởng lợi ích (D) |
|---|---|---|---|
| Các nguồn vốn để thực hiện dự án:<br>- Vốn NSNN<br>- Vốn chủ sở hữu<br>- Vốn vay<br>- Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác | Sử dụng nguồn vốn để thực hiện xây dựng các dự án hạ tầng giao thông tại Việt Nam | Các dự án hạ tầng trọng điểm Quốc gia như Chuỗi hầm đường bộ Đèo Cả - Cổ Mã – Cù Mông – Hải Vân, cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận,... | Góp vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế vùng miền của đất nước, gia tăng an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, có ý nghĩa kinh tế - xã hội vô cùng to lớn |
| | | Doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp | Đem lại lợi nhuận cho cổ đông HHV và các nhà đầu tư tham gia góp vốn vào các dự án |
| Nghiên cứu và phát triển (R&D) | Đề xuất các dự án mới | Các sản phẩm công trình hạ tầng giao thông (cầu, đường,...), bất động sản, logistics,.. | Góp phần thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế đất nước, đời sống nhân dân được nâng cao, giải quyết được vấn đề việc làm cho hàng ngàn người lao động tại những khu vực có dự án được thực hiện.<br>Đem lại lợi nhuận cho cổ đông của HHV. |
| Nhân lực | Sử dụng nguồn nhân lực để nghiên cứu và thực hiện các dự án | Các sản phẩm công trình hạ tầng giao thông (cầu, đường,...), bất động sản, logistics,.. | Tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên của Công ty.<br>Giải quyết vấn đề việc làm cho người dân tại các địa phương nơi dự án được thực hiện.<br>Tạo ra các sản phẩm hạ tầng giao thông chất lượng để người dân được sử dụng, góp phần nâng cao đời sống, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. |

## HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT CỦA HHV VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



Cổ đông





HHV

### NỘI DUNG QUAN TÂM

Hiệu quả sử dụng vốn

Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư

Năng lực quản trị doanh nghiệp

Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị doanh nghiệp.

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN

Đại hội đồng cổ đông

Website

Hội nghị chuyên gia phân tích

Các chương trình giao lưu, gặp gỡ và hợp tác với nhà đầu tư

### HÀNH ĐỘNG CỦA HHV

Tìm kiếm các kênh đầu tư sinh lời, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn

Thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông và nhà đầu tư

Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp. Triển khai hệ thống quản trị rủi ro và giám sát hoạt động



Khách hàng





HHV

### NỘI DUNG QUAN TÂM

Uy tín thương hiệu của doanh nghiệp

Các công trình xây lắp đáp ứng nhu cầu của khách hàng

Chất lượng công trình và dịch vụ thu phí được nâng cao

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN

Trụ sở và văn phòng đại diện đặt tại các thành phố lớn

Hotline hoạt động 24/7

Kênh liên hệ khách hàng trên hệ thống website

### HÀNH ĐỘNG CỦA HHV

Nâng cao uy tín thương hiệu HHV thông qua các giải thưởng uy tín

Nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công nhân viên

Đầu tư máy móc thiết bị thống nhất quy chuẩn thương hiệu hiện đại



## HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT CỦA HHV VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



Nhân viên





HHV

### NỘI DUNG QUAN TÂM

Cơ hội đào tạo và thăng tiến

Chính sách phúc lợi ưu việt, gia tăng lợi ích cho người lao động

Môi trường làm việc tốt, tăng cường sự gắn kết của người lao động

Những đóng góp của người lao động được ghi nhận

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN

Hội nghị người lao động thường niên

Các chương trình hỗ trợ người lao động

Các chương trình đào tạo

### HÀNH ĐỘNG CỦA HHV

Xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao

Triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn dành riêng cho cán bộ

Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia trong các dự án cộng đồng



Các cơ quan quản lý





HHV

### NỘI DUNG QUAN TÂM

Thực hiện các chủ trương của chính phủ

Tuân thủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Thực hiện các giải pháp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu

### PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN

Tham gia các Hội nghị, Hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành tổ chức

Tham gia các tổ chức, Hiệp hội: Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững; Diễn đàn kinh tế thế giới;...

### HÀNH ĐỘNG CỦA HHV

Triển khai đầy đủ và nghiêm túc các chủ trương của chính phủ: chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình 30A, chương trình hỗ trợ ngư dân bám biển

Tiên phong trong việc triển khai các chủ trương lớn của chính phủ và nhà nước

# HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT CỦA HHV VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



Cộng đồng địa phương





HHV

| NỘI DUNG QUAN TÂM | PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN | HÀNH ĐỘNG CỦA HHV |
|---|---|---|
| Hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất cho địa phương | | Hỗ trợ cộng đồng thông qua xây dựng các điều kiện sống căn bản, giúp người dân lao động sản xuất, đảm bảo kinh tế gia đình. |
| Hỗ trợ người dân các điều kiện sống cơ bản | Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp xúc, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của người dân địa phương | |
| Đầu tư cho giáo dục, xây dựng các chương trình trao tặng học bổng | | Chú trọng đầu tư cho công tác giáo dục thông qua công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân hướng đến lợi ích lâu dài thông qua việc tạo điều kiện cho con em nghèo có cơ hội cắp sách tới trường |



Các nhà cung cấp





HHV

| NỘI DUNG QUAN TÂM | PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN | HÀNH ĐỘNG CỦA HHV |
|---|---|---|
| Các yêu cầu cụ thể dự án xây dựng và đầu tư | | Thực hiện rà soát thực hành lao động và môi trường đối với 14/19 nhà cung cấp |
| Các tiêu chí đối với đơn vị cung cấp về trách nhiệm môi trường, xã hội | Gặp gỡ trao đổi trực tiếp: bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp đồng hợp tác với nhà cung cấp | Bổ sung đánh giá về môi trường, xã hội trong các quy trình đầu tư góp vốn cổ phần và quy trình đầu tư dự án |
| | | Đưa điều khoản về môi trường và xã hội trong hợp đồng với các nhà thầu lớn |







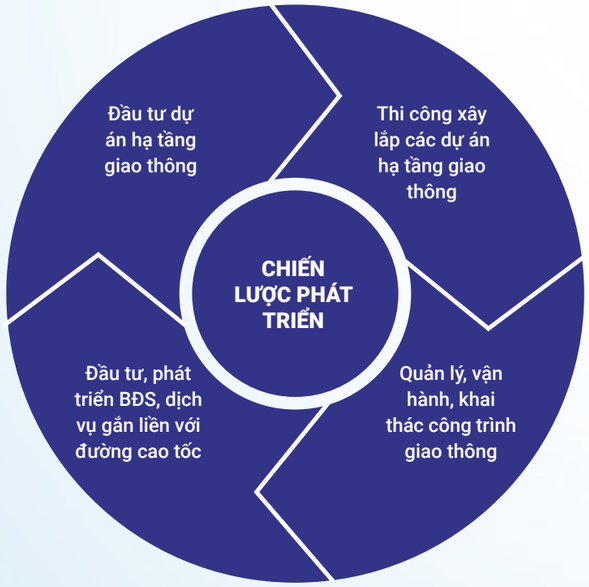




## 2.7. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 05 NĂM

### MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 05 NĂM

Trong giai đoạn 05 năm 2021-2025, HHV tiếp tục tập trung vào lĩnh vực hạ tầng giao thông đường bộ, với chiến lược tăng trưởng tập trung vào các hoạt động kinh doanh chính gồm:




**Kế hoạch kinh doanh**

(ĐVT: Tỷ đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Đã thực hiện Năm 2022 | Kế hoạch Năm 2023 | Kế hoạch Năm 2024 | Kế hoạch Năm 2025 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | 2.094,58 | 2.478,17 | 2.914,97 | 3.326,12 |
| 2 | Tổng chi phí | 1.798,83 | 2.101,19 | 2.464,45 | 2.715,38 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 297,41 | 338,58 | 447,79 | 609,64 |

+ Ngoài việc tăng trưởng KQKD, HHV cũng xác định mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường vì tương lai phồn vinh đất nước. Công ty luôn quán triệt và tổ chức nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường tại văn phòng, trụ sở, dự án của Công ty như: áp dụng các quy định, nội quy về tiết kiệm năng lượng, tài nguyên (điện, nước, xăng dầu…), chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường tại các dự án (che chắn bụi, giảm tiếng ồn..)

+ Công ty cũng chú trọng đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, xây dựng mục tiêu gia tăng thu nhập định kỳ cho người lao động, đồng thời giải quyết việc làm cho người lao động địa phương.

+ Đối với công tác cộng đồng, HHV định hướng luôn hướng sự quan tâm, trách nhiệm của Doanh nghiệp tới xã hội bằng phương thức thiện nguyện, ủng hộ, động viên người có hoàn cảnh khó khăn,…



### THÀNH TỰU TRONG NĂM 2022

**1. Hoạt động thu phí (hoạt động của các Công ty con)**

Năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid, các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế đi lại đã được thực thi dẫn đến sụt giảm lưu lượng xe qua các dự án. Năm 2022, với tình hình dịch bệnh được kiểm soát và kinh tế thông thương được hồi phục và thực hiện tổ chức thu phí tại dự án cao tốc Trung Lương Mỹ Thuận từ tháng 04/2022 lưu lượng xe qua các dự án/trạm thu phí đã ghi nhận mức tăng trưởng so với cùng kỳ. Tổng lưu lượng phương tiện qua các trạm thu phí là gần 22 triệu xe, tăng 45% so với năm 2021.

Doanh thu thu phí năm 2022 theo BCTC hợp nhất của HHV (bao gồm 03 dự án: chuỗi hầm Đèo Cả - Cổ Mã – Cù Mông – Hải Vân; hầm Phước Tượng Phú Gia; cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn) ghi nhận đạt 1.484 tỷ đồng, tăng 220 tỷ đồng (+17,36%) so với năm 2021. Tổng doanh thu thu phí của 04 dự án mà HHV đang đầu tư (bao gồm cả dự án BOT QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà) năm 2022 đạt 1.782 tỷ đồng, tăng 17,43% so với cùng kỳ.

**2. Hoạt động thi công xây lắp**

Doanh thu thi công xây lắp năm 2022 của HHV tăng trưởng mạnh mẽ, được ghi nhận chủ yếu tại các dự án Cao tốc Cam Lâm Vĩnh Hảo, dự án đường ven biển Bình Định và các gói thi công hệ thống an toàn giao thông tại dự án Mai Sơn – QL45, Mỹ Thuận - Cần Thơ. Đặc biệt, Công ty đã tích cực tham gia dự án Mai Sơn - QL45 để triển khai giải cứu các hạng mục công việc bị chậm tiến độ của các nhà thầu khác theo đề nghị của Bộ GTVT.

Trong năm 2022 và đầu năm 2023, Công ty và liên danh các nhà thầu đã ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị lớn, đảm bảo nguồn công việc ổn định cho giai đoạn 2022 – 2025.

| TT | Tên gói thầu | Chủ đầu tư | Giá trị hợp đồng (tỷ đồng) | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Gói thầu số 2: Dự án đường ven biển Bình Định, đoạn Cát Tiến Diêm Vân | BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định | 649 | Tháng 04/2022 - Tháng 12/2024 |
| 2 | Thi công hệ thống ATGT, mặt đường bê tông nhựa thuộc dự án Cam Lâm - Vĩnh Hảo | Công ty Cổ phần cao tốc Cam Lâm – Vĩnh Hảo | 219 | Tháng 05/2022 - Tháng 09/2023 |
| 3 | Gói thầu XL1: Thi công xây dựng Cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn Km0+000-Km30+000 | Ban quản lý dự án 2 | 3.682 | Tháng 01/2023 - Tháng 10/2025 |
| 4 | Gói thầu XL2: Quảng Ngãi - Hoài Nhơn | Ban quản lý dự án 2 | 4.129 | Tháng 03/2023 - Tháng 12/2025 |
| 5 | Gói thầu XL3: Quảng Ngãi - Hoài Nhơn | Ban quản lý dự án 2 | 6.686 | Tháng 03/2023 - Tháng 09/2026 |
| 6 | Dự án nâng cấp, mở rộng đèo Prenn | Ban quản lý dự án giao thông tỉnh Lâm Đồng | 414 | Tháng 02/2023 - Tháng 12/2023 |
| | **Tổng cộng** | | **15.780** | |

Các hợp đồng thi công xây lắp mới được ký kết

**3. Hoạt động quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hầm, đường bộ**

***a. Hoạt động quản lý vận hành hầm, đường bộ và các trạm thu phí:***

Công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý vận hành ("QLVH"), bảo dưỡng thường xuyên ("BDTX"), quản lý trạm thu phí cho các dự án Công ty đầu tư, bao gồm: các tuyến hầm đường bộ Hải Vân, Đèo Cả, Cù Mông, Cổ Mã, Phước Tượng - Phú Gia, tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn (bao gồm tuyến cao tốc và Quốc lộ 1), tuyến Quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa, tuyến đường đèo và đường dẫn hầm Hải Vân…

Ngoài việc QLVH, BDTX, quản lý trạm thu phí cho các dự án mà Công ty đã đầu tư ổn định nhiều năm nay, trong năm 2022, Công ty đã ký kết và triển khai thực hiện thêm một số hợp đồng quản lý vận hành hầm Mũi

Trâu thuộc tuyến cao tốc La Sơn - Tuý Loan và quản lý khai thác tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận.

***b. Hoạt động trung tu định kỳ hầm, đường bộ***

Hoàn thành công tác sửa chữa và quyết toán trung tu sửa chữa mặt đường tuyến QL1 Đèo Cả Khánh Hòa; dự án Phước Tượng - Phú Gia.

Tháng 10/2022 bão lũ đã làm ảnh hưởng đến kết cấu công trình giao thông tại Khu vực hầm đường bộ Hải Vân. HHV đã tổ chức triển khai sửa chữa khắc phục đảm bảo an toàn vận hành.

**4. Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại khác**

***a. Dịch vụ trung chuyển qua hầm Hải Vân:***

Hoạt động trung chuyển xe máy qua hầm Hải Vân không bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid nên doanh thu tăng 106% so với cùng kỳ.

***b. Hoạt động khác:***

Hoạt động gia công cơ khí và sửa chữa phương tiện: Đáp ứng yêu cầu của các dự án.

Hoạt động hợp tác kinh doanh các vị trí trạm dừng nghỉ với Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam phối hợp chặt chẽ, chia sẻ lợi nhuận.

Sản xuất nước đóng chai cung cấp cho hệ thống nội bộ, cho thuê máy móc thiết bị, xây dựng văn phòng điều hành,... phát huy năng lực tối đa hiện có, duy trì ổn định.

**HẠN CHẾ TRONG NĂM 2022**

Kết quả kinh doanh năm 2022 chưa đạt số kế hoạch đã đề ra từ đầu năm do tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều bất lợi: các dự án đầu tư công được thực hiện chậm hơn dự kiến do chủ trương của Chính phủ; khan hiếm và đội giá nguồn cung nguyên vật liệu, giá nhiên liệu (điện, xăng, dầu...) tăng cao, công tác bù giá/điều chỉnh giá chưa được chủ đầu tư thực hiện kịp thời, lãi suất ngân hàng tiếp tục tăng và hết nguồn cung tín dụng dẫn đến chi phí đầu vào và chi phí tài chính tăng mạnh,...

Ngoài ra, việc thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến tiêu cực đã gây mất lòng tin của các nhà đầu tư. Công tác huy động vốn bị chậm trễ so với kế hoạch ban đầu và tỷ lệ thành công thấp hơn so với dự kiến ban đầu, dẫn đến các kế hoạch đầu tư của Công ty không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn, ảnh hưởng đến doanh thu tài chính, dẫn đến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận không đạt được như kế hoạch.

## KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC 05 NĂM

**01**

Trong giai đoạn sắp tới, để đạt được mục tiêu kế hoạch kinh doanh đặt ra, Công ty sẽ tăng cường, tích cực đấu thầu, thi công các dự án đầu tư công mới: dự án cao tốc Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đèo Prenn,... Hoạt động thi công xây lắp được đẩy mạnh sẽ là bổ sung nguồn lực tài chính để tiếp tục triển khai các dự án mới, gia tăng giá trị doanh nghiệp trong lương lai.

**02**

Trong trung dài hạn, việc nghiên cứu, thúc đẩy triển khai các dự án mới như dự án Hữu Nghị Chi Lăng, Đồng Đăng Trà Lĩnh, Tân Phú Bảo Lộc và các dự đường sắt, logistics, bất động sản... sẽ tạo nguồn công việc liên tục, góp phần đẩy mạnh doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

**03**

Đối với công tác quản lý vận hành, ngoài các dự án đang thuộc quyền quản lý của HHV (chuỗi hầm Đèo Cả - Cổ Mã – Cù Mông – Hải Vân, Phước Tượng – Phú Gia, BGLS, TLMT...), HHV cũng sẽ tiếp nhận quản lý vận hành các dự án cầu đường, hầm khác... sau khi các dự án đã hoàn thành giai đoạn thi công.

**04**

Để đón đầu các kế hoạch và cơ hội ở giai đoạn sắp tới, Công ty đã chuẩn bị nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng; đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị hiện đại; kiện toàn, củng cố quy trình, bộ máy, nâng cao năng lực và tay nghề của người lao động, đảm bảo chất lượng công trình.

# PHẦN III - HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



# 3.1. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

## I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

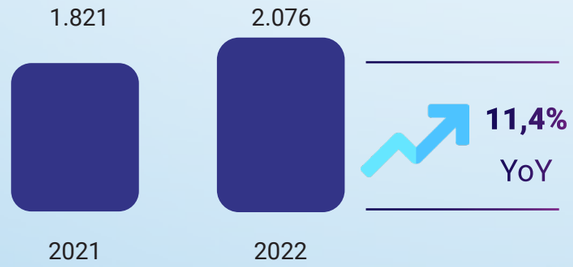
Kết quả sản xuất kinh doanh riêng (ĐVT: Tỷ đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | | Tăng trưởng 2022/2021 |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | |
| 1 | Tổng sản lượng | 995,76 | 1.390 | 958,76 | -3,42% |
| 2 | Tổng doanh thu | 981,27 | 1.470 | 953,23 | -2,86% |
| 3 | Tổng chi phí | 701,38 | 970 | 784,90 | +11,91% |
| 4 | LN trước thuế | 279,89 | 500 | 200,52 | -28,56% |
| 5 | LN sau thuế | 229,72 | 400 | 167,40 | -27,13% |

Doanh thu cả năm 2022 của Công ty mẹ ở mức tương đồng với năm 2021. Tuy nhiên, do tình hình thị trường năm vừa qua gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp như khan hiếm và đội giá nguồn cung nguyên vật liệu, giá nhiên liệu (điện, xăng, dầu…) tăng cao, công tác bù giá/điều chỉnh giá chưa được chủ đầu tư thực hiện kịp thời, lãi suất ngân hàng tiếp tục tăng và hết nguồn cung tín dụng,… nên dù HHV đã tích cực thực hiện các biện pháp để tiết giảm chi phí và đảm bảo tiến độ công việc, các yếu tố thị trường vẫn ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty. LNST năm 2022 giảm 27% so với năm 2021, biên lợi nhuận đạt 17,6%.

Ngoài ra, việc thị trường chứng khoán có nhiều diễn biến tiêu cực đã gây mất lòng tin của các nhà đầu tư. Công tác huy động vốn bị chậm trễ so với kế hoạch ban đầu và tỷ lệ thành công chưa cao, dẫn đến các kế hoạch đầu tư của Công ty không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn, ảnh hưởng đến doanh thu tài chính, dẫn đến các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều không đạt được như kế hoạch.

Tổng sản lượng hợp nhất (Tỷ đồng)




Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất (ĐVT: Tỷ đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | | Tăng trưởng 2022/2021 |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | |
| 1 | Tổng sản lượng | 1.821,25 | 2.532 | 2.076,42 | +11,4% |
| 2 | Tổng doanh thu | 1.861,34 | 2.516 | 2.094,58 | +12,53% |
| 3 | Tổng chi phí | 1.528,15 | 2.019 | 1.798,83 | +17,71% |
| 4 | LN trước thuế | 333,19 | 496 | 353,93 | +6,02% |
| 5 | LN sau thuế | 290,64 | 396 | 297,41 | +2,33% |

Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2022 với nhiều biến động tiêu cực đã gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và HHV nói riêng. Việc khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu, giá cả hàng hoá, nhiên liệu tăng cao, thị trường bất động sản chững lại và thiếu hụt nguồn vốn đã khiến nhiều doanh nghiệp cùng ngành ghi nhận con số tăng trưởng âm. Bất chấp các khó khăn, nhờ nỗ lực và sự quyết liệt thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí của Ban lãnh đạo, số liệu trên BCTC hợp nhất của HHV vẫn ghi nhận các chỉ số tích cực.

Doanh thu thuần năm 2022 tăng hơn 233 tỷ đồng (+12,53%) so với năm 2021. LNST cũng tăng 2,33%, đạt 297 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động thu phí của các dự án BOT vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong quy mô doanh thu hợp nhất. Hiện nay các dự án đang triển khai thu phí ổn định, doanh thu liên tục được ghi nhận tăng trưởng ổn định trong các năm gần đây. Các dự án đầu tư công cao tốc Bắc – Nam được kỳ vọng sẽ giúp tăng trưởng doanh thu xây lắp cho HHV trong giai đoạn 2022 lại triển khai chậm hơn chủ trương của Chính phủ đã đề ra ban đầu, do đó ước tính về tổng sản lượng, doanh thu và lợi nhuận được lên kế hoạch từ đầu năm cao hơn so với kết quả thực tế đạt được. Tuy nhiên, các dự án này đều đã được khởi công trong giai đoạn đầu năm 2023, cùng với nỗ lực của Chính Phủ trong việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công, dự báo một giai đoạn tăng trưởng tốt cho HHV.

## Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023-2025

(ĐVT: Tỷ đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Đã thực hiện Năm 2022 | Kế hoạch Năm 2023 | Kế hoạch Năm 2024 | Kế hoạch Năm 2025 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | 953,23 | 1.440,00 | 1.534,77 | 1.637,23 |
| 2 | Tổng chi phí | 784,90 | 1.201,46 | 1.286,14 | 1.374,14 |
| 3 | LN sau thuế | 167,40 | 190,84 | 238,05 | 249,62 |

**Kế hoạch doanh thu công ty mẹ 2025**

**1.637,23 tỷ đồng**

**CAGR = 19,7%**

**Kế hoạch lợi nhuận công ty mẹ 2025**

**249,62 tỷ đồng**

**CAGR = 13,5%**

(ĐVT: Tỷ đồng)

| STT | Chỉ tiêu | Đã thực hiện Năm 2022 | Kế hoạch Năm 2023 | Kế hoạch Năm 2024 | Kế hoạch Năm 2025 |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Tổng doanh thu | 2.094,58 | 2.478,17 | 2.914,97 | 3.326,12 |
| 2 | Tổng chi phí | 1.798,83 | 2.101,19 | 2.464,45 | 2.715,38 |
| 3 | LN sau thuế | 297,41 | 338,58 | 447,79 | 609,64 |

**Kế hoạch doanh thu hợp nhất 2025**

**3.326,12 tỷ đồng**

**CAGR = 16,7%**

**Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất 2025**

**609,64 tỷ đồng**

**CAGR = 24,6%**



## II. Nguồn lực tài chính và dòng tiền

HHV hiện đang là nhà đầu tư trực tiếp vào 04 dự án hạ tầng giao thông đường bộ quy mô lớn, với tổng số vốn góp của HHV vào các dự án đạt gần 3.000 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đang tiếp tục nghiên cứu triển khai các dự án theo hình thức PPP mới trong tương lai đa dạng các lĩnh vực như dự án đường cao tốc, dự án đường sắt tốc độ cao, dự án Metroline....

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và thu về hơn 400 tỷ đồng.

Tại thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty ghi nhân đạt 3.078.044.500.000 đồng, cơ bản đáp ứng được các nhu cầu sản xuất, đầu tư hiện hữu.



## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN



**Hầm Phước Tượng - Phú Gia**

Tổng mức đầu tư: 1.559 tỷ đồng

Vốn HHV tham gia: 272 tỷ đồng

Thời gian đưa vào hoạt động: 2016

**01**



**Dự án mở rộng Quốc lộ 1- tỉnh Khánh Hòa**

Tổng mức đầu tư: 2.644 tỷ đồng

Vốn HHV tham gia: 122 tỷ đồng

Thời gian đưa vào hoạt động: 2016

**02**



**Chuỗi hầm Đèo Cả - Cổ Mã - Củ Mông - Hải Vân**

Tổng mức đầu tư: 21.612 tỷ đồng

Vốn HHV tham gia: 1.566 tỷ đồng

Thời gian đưa vào hoạt động: 2018

**03**



**Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn**

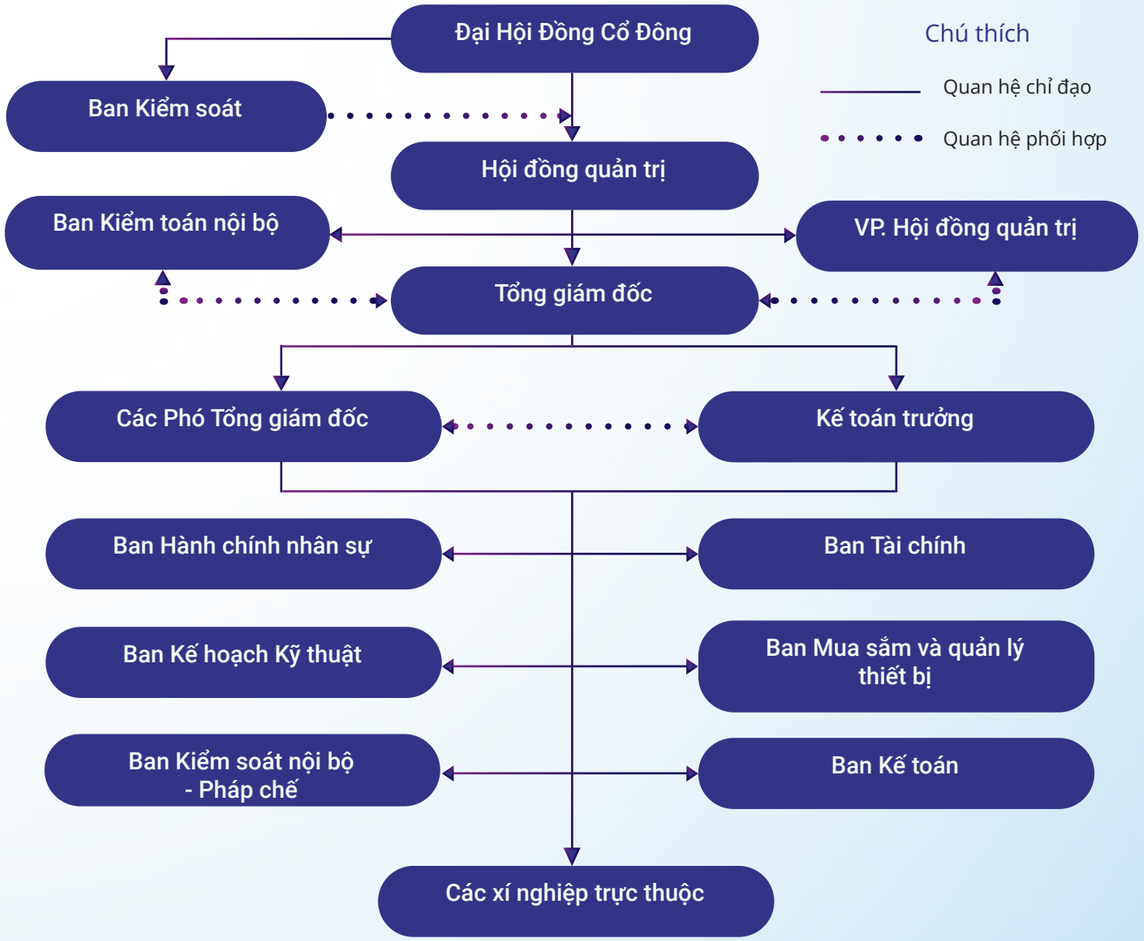
Tổng mức đầu tư: 12.188 tỷ đồng

Vốn HHV tham gia: 1.022 tỷ đồng

Thời gian đưa vào hoạt động: 2020

**04**

## IV. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ




Từ đầu năm 2022, Công ty đã bổ sung thêm 02 Phó TGĐ phụ trách điều hành hoạt động thi công xây lắp, quản lý vận hành các dự án hạ tầng để đảm bảo đủ nhân sự điều hành đáp ứng kế hoạch kinh doanh tăng trưởng trong giai đoạn tới.

Tuân thủ quy định về công tác kiểm toán nội bộ tại công ty niêm yết, HĐQT HHV đã thông qua thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, ban hành Quy chế về kiểm toán nội bộ, Quy trình kiểm toán nội bộ và các Kế hoạch hoạt động kiểm toán nội bộ trong năm 2022.

## V. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2022 của HHV được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán phía Nam (AASCS), ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần.

## VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

### Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Trong năm qua Công ty không có đề án về môi trường do đặc thù công việc chủ yếu tập trung công tác quản lý vận hành và thi công dự án giao thông tại các địa bàn khác nhau. Tuy nhiên Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định, tiêu chuẩn, mục tiêu về môi trường (GRI 300) như sau:

- Phát thải (GRI 305) đối với phương tiện vận chuyển: luôn trang bị những phương tiện vận chuyển, công cụ lao động hiện đại, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải và đăng kiểm theo quy định của Nhà nước. Bên cạnh đó, thực hiện bảo dưỡng/sửa chữa định kỳ các phương tiện vận chuyển để đảm bảo an toàn, tiết kiệm nhiên liệu. Hàng năm thực hiện rà soát và đánh giá chất lượng phương tiện trên toàn công ty để kịp thời thay thế các phương tiện cũ không đạt tiêu chuẩn. Đối với khí thải từ hệ thống điều hòa không khí, máy phát điện luôn lựa chọn những trang thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn cao nhất về khí thải và tiếng ồn. Thực hiện bảo dưỡng theo đúng lịch trình và kỹ thuật của nhà cung cấp để đảm bảo hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát sinh khi thải và kịp thời sửa chữa, thay thế khi thiết bị cũ, hư hỏng.





- Đối với chất thải rắn, chất thải nguy hại chủ yếu tại các hầm đường bộ, Công ty đã ký hợp đồng với cơ quan chuyên ngành để phân loại, thu gom và có nhân viên xử lý theo đúng quy trình. Khối lượng chất thải nguy hại lắng đọng tại các bể chứa trong quá trình quản lý vận hành các dự án hầm đường bộ trung bình là 60 tấn/năm/4 hầm. Chi phí xử lý chất thải nguy hại trung bình 370 triệu đồng/năm.

- Tại các dự án công trường của Công ty, hoạt động thi công xây lắp các dự án không tạo ra các chất thải nguy hại đối với môi trường xung quanh. Các trang thiết bị phục vụ hoạt động được bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo phát sinh tiếng ồn ở mức tối thiểu, duy trì môi trường làm việc an toàn, thoải mái cho người lao động và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến dân cư lân cận.

Công ty cũng chú trọng việc tiết kiệm năng lượng thông qua việc áp dụng các cải tiến công nghệ, sáng kiến tiết kiệm trong hoạt động sản xuất và thi công.

Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, định kỳ hàng năm đều thực hiện ký hợp đồng với các cơ quan chuyên môn để thực hiện công tác quan trắc môi trường với chi phí quan trắc môi trường trung bình 1 tỷ/năm/4 hầm. Kết quả quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép. Tại các dự án công trường luôn tuân thủ thực hiện môi trường làm việc xanh, sạch, gọn. Việc thu gom được thực hiện hàng ngày, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

Công ty có xưởng sản xuất nước sạch cho cán bộ nhân viên sử dụng 100%. Tại công trường, nguồn cung cấp nước chủ yếu từ các nhà máy cung cấp nước sạch trên địa bàn dự án thi công. Công ty khuyến khích cán bộ, nhân viên, công nhân sử dụng tiết kiệm, đảm bảo nguồn cung, duy trì lượng cấp. 100% lượng nước thải sau đó được xử lý theo tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường. Hệ thống nước thải được kiểm tra, đánh giá giám sát định kỳ nhằm ngăn ngừa và phát hiện rủi ro trong quá trình hoạt động.

Hiện nay các biện pháp xử lý nhằm bảo vệ môi trường Công ty đang triển khai đối với nước thải sinh hoạt bằng cách thu gom qua bể xử lý sau đó thông qua bể lắng lọc. Biện pháp này đều có ưu điểm rõ rệt khống chế được việc ô nhiễm môi trường xung quanh, an toàn lao động,...

Về công tác thống kê các số liệu có liên quan đến trách nhiệm của HHV với môi trường, hiện Công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu cách thức đo lường chỉ số và cử chuyên gia nội bộ để nghiên cứu về các vấn đề sau:

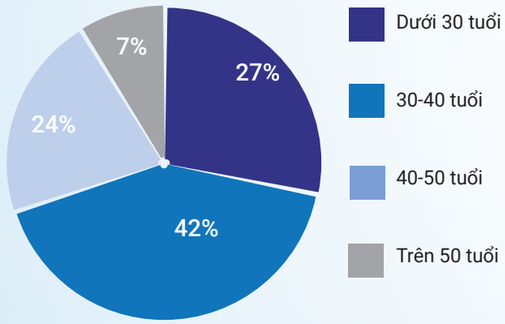
- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp, Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Chưa có công cụ đo lường;
- Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để triển khai thi công các dự án trong năm được đánh giá là khó để thu thập số liệu do các dự án nằm rải rác ở nhiều địa bàn với tiến độ thi công khác nhau, dẫn đến việc thu thập, đo đạc và quản lý toàn bộ nguồn nguyên vật liệu không khả thi với HHV ở thời điểm này.
- Tiêu thụ năng lượng, tiêu thụ nước: Tương tự như việc quản lý nguồn nguyên vật liệu, HHV hiện chưa triển khai đồng bộ được việc quản lý số liệu về năng lượng, lượng nước tiêu thụ của tất cả các dự án.



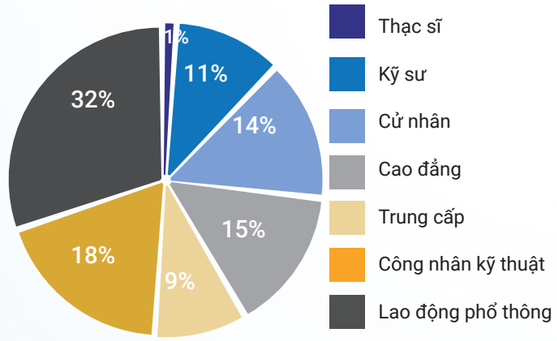
## Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Phân loại cơ cấu lao động theo từng nhóm tiêu chí

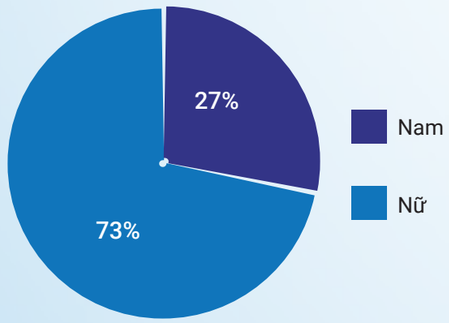
**Độ tuổi**



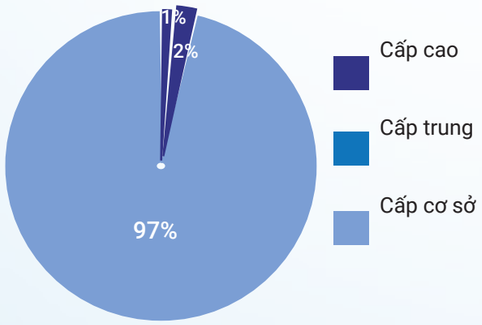

**Trình độ lao động**




**Giới tính**




**Cấp quản lý**




**Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới ở cấp quản lý/nhân viên**

Lương cơ bản được quy định định theo vị trí công việc, chức vụ chứ không căn cứ vào giới tính. Công ty đối xử bình đẳng giữa nam và nữ.

**Không phân biệt đối xử**

Trong năm 2022 Công ty không phát sinh các vụ việc về phân biệt đối xử.

**Tự do lập hội, quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể**

Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở và các công đoàn bộ phận đúng quy định, Công đoàn luân phát huy bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.

Người lao động của Công ty có quyền tự do ngôn luận, tự do tham gia các hội nhóm/tổ chức phù hợp với quy định của Pháp luật.

**Lao động trẻ em**

Công ty hoàn toàn không sử dụng lao động trẻ em và tuyệt đối phản đối việc sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.



## Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của HHV với cộng đồng địa phương

HHV cung cấp các sản phẩm hạ tầng giao thông cho người dân (cầu, hầm, đường...). Đây đều là những sản phẩm thiết yếu, có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển kinh tế vùng, nâng cao an sinh xã hội:

- Các dự án hạ tầng giúp gia tăng tính kết nối vùng miền, góp phần thúc đẩy thông thương, giao thương kinh tế, dịch vụ tại các vùng mà dự án đi qua, đặc biệt là các vùng núi cao, các khu vực hẻo lánh, các vùng biên giới... từ đó tạo thêm các cơ hội việc làm, gia tăng thu nhập cho người dân.
- Các dự án cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giúp người dân đi lại dễ dàng hơn, rút ngắn thời gian di chuyển và gia tăng tính an toàn, giảm thiểu tối đa các vụ tai nạn giao thông, ùn tắc...

*Các hoạt động đầu tư cộng đồng và phát triển cộng đồng và trách nhiệm của Công ty đối với người lao động được đề cập chi tiết trong Phân mục Phát triển bền vững của báo cáo này.*

## Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh

Thị trường vốn xanh là một trong những hạ tầng cơ sở phục vụ đầu tư xanh, định hướng phát triển các sản phẩm tài chính. Các quy chế hoạt động cho thị trường vốn xanh nhằm phục vụ việc huy động vốn cho các chương trình, dự án, các hoạt động sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường, các biện pháp bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, các quy chế hoạt động cho thị trường vốn xanh cũng phục vụ nhu cầu chính sách trong định hướng dòng chảy và cách sử dụng các nguồn vốn hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh/phát triển bền vững; góp phần nâng cao nhận thức và tạo thông lệ tốt cho nhà đầu tư, tổ chức phát hành, trung gian thị trường về trách nhiệm và thực thi hoạt động kinh doanh theo hướng thị trường xanh. HHV hiện đang trong giai đoạn nghiên cứu và định hướng trong tương lai gia nhập thị trường đầy tiềm năng này.



## 3.2. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn, thách thức lớn tác động trực tiếp, nhiều mặt đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV, nhất là tác động kéo dài của dịch bệnh và sự suy giảm kinh tế, tình hình thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, trái quy luật; giá cả hàng hóa, vật tư, nguyên liệu cho sản xuất (xăng dầu, vật liệu xây dựng các loại,...), vận tải, chi phí đầu vào tăng cao,... đã ảnh hưởng tiêu cực, toàn diện đến các mặt hoạt động của HHV. Tuy nhiên, bên cạnh những khó khăn, thách thức cũng có nhiều thời cơ, điều kiện thuận lợi góp phần tích cực, quan trọng vào sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp như việc Chính phủ đã triển khai nhanh, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp về miễn, giảm thuế, đẩy mạnh giải ngân vốn, giảm lãi suất cho vay kết hợp giãn thời gian trả nợ vay, tăng cường kiểm soát, điều phối giá cả thị trường,... Trước bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, với tinh thần, trách nhiệm cao trên cơ sở nguyên tắc của mô hình "Tam quản: Quản người - Quản việc - Quản lợi nhuận" - mô hình quản trị chiến lược đã được chứng minh hiệu quả qua thực tế hoạt động của HHV, HĐQT đã triển khai kịp thời, quyết liệt các giải pháp quản trị, chỉ đạo điều hành với nhiệm vụ trọng tâm là ổn định nhân sự, khắc phục khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, kết hợp tạo điều kiện, tăng cường tối đa sự chủ động, linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, xử lý công việc của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, nhân viên, người lao động của Công ty. Nhờ đó, trong công tác quản trị công ty và hoạt động của HĐQT trong năm 2022 đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

**a. Kết quả triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ về kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022, HĐQT đã có nhiều chỉ đạo kịp thời, sâu sát và đồng hành cùng Ban TGĐ đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tập trung triển khai các kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong năm đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Mặc dù kết quả doanh thu và lợi nhuận sau thuế chưa đạt theo kế hoạch do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế vĩ mô (hàng hóa/xăng dầu/nguyên vật liệu cho sản xuất khan hiếm, chi phí vận tải, các chi phí đầu vào khác tăng cao, lãi suất ngân hàng ở mức cao và thắt chặt trong chính sách cho vay vốn, thị trường chứng khoán diễn biến tiêu cực gây khó khăn cho công tác huy động vốn...) cũng như tác động tiêu cực của thiên tai, dịch bệnh,... nhưng ở các lĩnh vực hoạt động chính của HHV đã đạt được nhiều kết quả tích cực, đáng khích lệ như: Hoạt động thi công các gói thầu xây lắp tại các dự án (cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Trung Lương - Mỹ Thuận, Cam Lộ - La Sơn,...) đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng cam kết; hoạt động quản lý vận hành, thu phí, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông (hầm Đèo Cả, hầm Cù Mông, hầm Hải Vân, hầm Phước Tượng - Phú Gia, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa,...) được duy trì thực hiện tốt, đảm bảo đúng kế hoạch; hoạt động của các Chi nhánh (Xí nghiệp) thương mại dịch vụ, gia công cơ khí,...liên tục, hiệu quả. Đồng thời, nhờ đẩy mạnh thực hiện các chính sách tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp và các loại chi phí khác so với năm 2021 nên tỷ trọng giữa chi phí so với doanh thu không có biến động quá lớn. Ngoài ra, sang đầu năm 2023, Công ty đã đạt được những thành quả rất tích cực như trúng thầu dự án thi công nâng cấp mở rộng đèo Prenn (tổng mức đầu tư hơn 400 tỷ đồng), trúng thầu gói thầu XL 1-2-3 dự án Quảng Ngãi Hoài Nhơn (tổng giá trị các hợp đồng hơn 14.000 tỷ đồng), dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng cho giai đoạn tới.

**b. Kết quả thực hiện các nghị quyết/quyết định khác của ĐHĐCĐ trong năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 09/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2021 của ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 về việc tăng vốn điều lệ thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thủ tục đăng ký và triển khai việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết thúc đợt chào bán, tổng vốn điều lệ của HHV tăng từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng; nguồn vốn tăng thêm này cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ hoạt động đầu tư tại các dự án và các mảng sản xuất, kinh doanh khác của HHV.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Công ty đã lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) để thực hiện kiểm toán độc lập/soát xét cho (các) Báo cáo tài chính trong năm 2022.

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| STT | Số liệu Công ty mẹ | Năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Kết quả năm 2022 | Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2021 | Mức độ hoàn thành kế hoạch 2022 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần | 981,27 | 1.470 | 953,23 | -2,86% | 65% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 229,72 | 400 | 167,40 | -27,13% | 42% |

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| STT | Số liệu hợp nhất | Năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | Kết quả năm 2022 | Tỷ lệ tăng trưởng so với năm 2021 | Mức độ hoàn thành kế hoạch 2022 |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Doanh thu thuần | 1.861,34 | 2.516 | 2.094,58 | +12,53% | 83% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 290,64 | 396 | 297,41 | +2,33% | 75% |

Việc ký kết hợp đồng kiểm toán cũng như các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán/soát xét đều được công bố thông tin và gửi báo cáo cho các cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, do nguyên nhân khách quan là công ty đang thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn nên chưa thể triển khai phương án chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu. Do đó, HĐQT tiếp tục có Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 01/04/2023 trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc chia cổ tức năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 để có cơ sở triển khai việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức theo quy định nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Cổ đông.

## II. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Không chỉ tập trung triển khai thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, HHV luôn chú trọng đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng và xã hội thông qua triển khai nghiêm túc, đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường và công tác an sinh xã hội. HHV xác định nhiệm vụ bảo vệ môi trường và hoạt động an sinh xã hội là một phần quan trọng gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường vì cuộc sống hạnh phúc, an toàn của người dân và tương lai phồn vinh của đất nước.

Với phương châm sản xuất, kinh doanh phải đạt hiệu quả, có lợi nhuận nhưng tuyệt đối không ảnh hưởng xấu đến môi trường, Ban lãnh đạo Công ty đã thường xuyên quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường tại văn phòng, trụ sở, các dự án và các địa điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty như: ban hành và áp dụng các nội quy về sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên (điện, nước, xăng dầu,...); thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường tại các dự án, địa điểm công ty đang hoạt động (che chắn bụi, giảm tiếng ồn, thu gom xử lý các chất thải nguy hại,...). Hàng năm, các đoàn kiểm tra của Bộ, ngành Trung ương và địa phương đã kiểm tra và đánh giá cao công tác bảo vệ môi trường của HHV; không có trường hợp cá nhân, đơn vị trực thuộc nào của công ty vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường phải xử lý.

Không chỉ trong năm 2022 mà trong suốt quá trình hình thành và phát triển HHV luôn đồng hành với các địa phương thực hiện tốt công tác an sinh xã hội với tinh thần trách nhiệm cao. Trong năm 2022, HHV đã dành gần 2 tỷ đồng để triển khai các hoạt động an sinh xã hội nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng Chính phủ, chính quyền các địa phương như các hoạt động xây dựng và đóng góp bằng tiền, đồ dùng, phương tiện, nhà ở... trên địa bàn có dự án của Công ty, ủng hộ, hỗ trợ người dân phòng chống và khắc phục thiên tai; ủng hộ giúp đỡ hộ nghèo, khó khăn dịp Tết Nguyên đán, hỗ trợ người lao động bị tai nạn và gia đình khó khăn,...



## III. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Qua triển khai công tác quản trị, giám sát trong năm 2022, HĐQT thống nhất đánh giá cao tinh thần trách nhiệm và nỗ lực của tập thể Ban TGĐ Công ty và cá nhân TGĐ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Mặc dù bắt đầu năm 2022 với nhiều khó khăn, thách thức nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, TGĐ, các Phó TGĐ và các cán bộ quản lý đã xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra nhiều biện pháp để triển khai đầy đủ, đồng bộ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong quá trình quản lý, điều hành, Ban TGĐ đã tuân thủ tốt quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ khác của Công ty. Cá nhân TGĐ đã phát huy tốt vai trò, quyền hạn trách nhiệm của người đứng đầu; chủ động, kịp thời chỉ đạo, tổ chức triển khai các định hướng, mục tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua; công tác quản lý, điều hành hoạt động của Ban TGĐ đảm bảo có hiệu lực, hiệu quả. Các Phó TGĐ đã chủ động, kịp thời triển khai thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo lĩnh vực đã được phân công phụ trách.

Về tổng thể, Ban TGĐ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; dưới sự quản lý, điều hành của Ban TGĐ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV được duy trì liên tục và có bước phát triển phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và tình hình diễn biến thực tế của đất nước; góp phần quan trọng, quyết định vào việc hoàn thành các mục tiêu cơ bản đã được ĐHĐCĐ thông qua. Công ty mẹ HHV và các công ty con đã tổ chức, duy trì được môi trường làm việc công bằng, hợp lý, cạnh tranh và có tính phát triển bền vững; đảm bảo chăm lo tốt cho đời sống của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động Công ty; lương và các chế độ người lao động được chi trả đầy đủ, đúng thời hạn.

Hệ thống Báo cáo tài chính trong năm 2022 được lập, kiểm toán và công bố đảm bảo tuân thủ đúng, phù hợp với các quy định, chuẩn mực kế toán hiện hành. Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được duy trì, kiện toàn liên tục, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện tốt công tác quan hệ cổ đông và công bố thông tin theo quy định; Ban TGĐ đã duy trì tốt mối liên hệ mật thiết giữa cổ đông - những người chủ của doanh nghiệp với HHV; các thông tin quan trọng, phản ánh trực tiếp kết quả hoạt động của Công ty đều được công bố đầy đủ, kịp thời đến các cổ đông, nhà đầu tư của Công ty.

## IV. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm tiếp theo

Bước sang năm 2023, mặc dù là giai đoạn tiếp tục phục hồi mạnh mẽ sau dịch bệnh nhưng tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam được dự báo vẫn sẽ gặp nhiều khó khăn, nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng, rủi ro lạm phát gia tăng, các vấn đề việc làm, an sinh xã hội trở nên cấp thiết, tình hình thiên tai diễn biến thất thường, khó dự báo, có phần khắc nghiệt hơn các năm trước,... Tuy nhiên, năm 2023 cũng mở ra nhiều cơ hội phát triển cho doanh nghiệp khi Chính phủ đương nhiệm đang quyết liệt

chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn, đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển, quyết liệt chỉ đạo sớm triển khai các dự án hạ tầng, nhất là Dự án xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2, cũng như việc tái cơ cấu lại lực lượng lao động đang diễn ra mạnh mẽ cũng góp phần tạo ra nguồn lao động chất lượng cao cho HHV. Trước bối cảnh đó, HĐQT Công ty đề ra các định hướng, mục tiêu và kế hoạch hoạt động cụ thể trong năm 2023, như sau:

***1. Định hướng hoạt động chung***

Đẩy mạnh tăng cường công tác quản trị, quản lý hoạt động của doanh nghiệp; tiếp tục xây dựng và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị công ty; đề ra các mục tiêu, kế hoạch thiết thực, phù hợp với thực tế và năng lực nội tại của công ty để vừa đưa HHV thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình mới, vừa phát triển sản xuất, kinh doanh cho mục tiêu thực hiện Chiến lược phát triển 05 năm (2021 - 2025) đã được ĐHĐCĐ thông qua trên cơ sở vận dụng sâu rộng, linh hoạt, kiên trì mô hình quản trị "Tam quản: Quản người - Quản việc - Quản lợi nhuận" và "Tam giao: Giao người - Giao việc - Giao chỉ tiêu", hướng đến mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận, tối ưu hóa chi phí, gia tăng giá trị thực mang tính bền vững, đảm bảo và hài hòa lợi ích của Cổ đông và các bên liên quan.

Tiếp tục bám sát, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời và nghiêm túc triển khai các quyết nghị, định hướng, kế hoạch phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và tăng cường hoạt động đầu tư vào các dự án hạ tầng giao thông được ĐHĐCĐ thông qua, đặc biệt là các dự án xây dựng cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2, các dự án cao tốc tại các tỉnh phía Bắc, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và các dự án trọng điểm khác, tạo tiền đề vững chắc để HHV khẳng định và tiếp tục nâng cao năng lực, tiến tới mục tiêu trở thành nhà thầu hàng đầu để đảm nhận thực hiện các dự án hạ tầng giao thông lớn trong nước và quốc tế mà điển hình là dự án đường sắt Việt - Lào và nhiều dự án lớn khác.

Tăng cường công tác giám sát của HĐQT, nhất là giám sát, theo dõi, đôn đốc các hoạt động sản xuất, kinh doanh chính, các dự án HHV đã, đang và sẽ triển khai thực hiện kết hợp chặt chẽ với công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban TGĐ cũng như công tác kiểm soát chi phí, hiệu quả đầu tư nhằm mục tiêu tiết giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo hoạt động hiệu quả và khoa học, tạo ra và gia tăng lợi ích, giá trị thực cho Công ty và Cổ đông. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát phải gắn liền với việc điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các quy định, thể chế nội bộ của doanh nghiệp (như Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ, các quy chế khác,...) thì mới giải quyết được các tồn tại hạn chế, phòng ngừa các rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Tiếp tục công tác tái cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý trên cơ sở đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Ban TGĐ nhằm hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, đảm bảo công tác quản lý, điều hành được nhanh chóng, hiệu quả, phân công công việc phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực theo đúng lĩnh vực chuyên môn của từng lãnh đạo quản lý.

Tiếp tục duy trì thực hiện tốt hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông bởi HĐQT HHV xác định một trong những yếu tố quan trọng, quyết định để doanh nghiệp phát triển vững mạnh và bền vững là phải luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật và đảm bảo công khai, minh bạch với cơ quan quản lý nhà nước và cổ đông.

***2. Mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023***

Căn cứ kết quả hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh của HHV năm 2022 và các kế hoạch, dự án, hợp đồng Công ty đã và đang triển khai, các dự án, hợp đồng tiếp cận mới, HĐQT dự kiến các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho năm 2023 của HHV cụ thể như sau:

## Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

| Mục tiêu và nhiệm vụ | Đơn vị tính | Kế hoạch đặt ra |
|---|---|---|
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 2.478 |
| Tổng chi phí | Tỷ đồng | 2.101 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 339 |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu | | 07% |
| Đảm bảo việc làm và mức thu nhập cho người lao động bình quân 9.115.574 đồng/người/tháng | | |

## CÁC CÔNG TY CON

### Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Địa chỉ trụ sở chính: 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chủ đầu tư dự án Xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả

Vốn điều lệ thực góp: 2.172.792.730.000 VND.

Tỷ lệ sở hữu của HHV: 72,09%

### Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Địa chỉ trụ sở chính: Lô 4 BT1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chủ đầu tư dự án xây dựng hầm đường bộ Phước Tượng -Phú Gia

Vốn điều lệ thực góp: 273.786.000.000 VND.

Tỷ lệ sở hữu của HHV: 99,47%

### Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:Chủ đầu tư tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn

Vốn điều lệ thực góp: 1.495.847.400.000 VND.

Tỷ lệ sở hữu của HHV: 68,34%



## CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

### Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 44 Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy và các hoạt động kinh doanh, thương mại

Vốn điều lệ thực góp: 61.500.000.000 VND.

Tỷ lệ sở hữu của HHV: 21,95%

### Công ty cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, tháp văn phòng, toà nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chủ đầu tư dự án Nâng cấp tuyến QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hoà

Vốn điều lệ: 305.000.000.000 VND.

Tỷ lệ sở hữu của HHV: 47,21%

### Công ty cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 20, số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Chủ đầu tư dự án tuyến cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng

Vốn điều lệ thực góp: 424.000.000.000 VND.

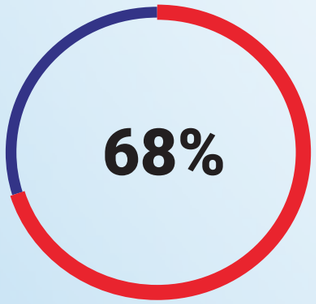
Tỷ lệ sở hữu của HHV: 31,60%

# 01 CÔNG TY CỔ PHẦN BOT BẮC GIANG - LẠNG SƠN

**286,35**
Tỷ đồng
DOANH THU

**49,54**
Tỷ Đồng
LNST

**84%**
LỢI NHUẬN
KẾ HOẠCH




**TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY MẸ**




## Một vài nét về Công ty

- Thành lập ngày 11/09/2015
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: Đầu tư xây dựng và khai thác dự án đường cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn

## Kế hoạch và giải pháp trọng tâm năm 2023

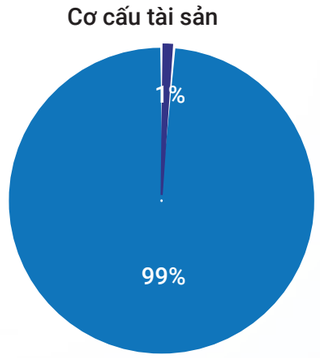
Hoàn thành công tác quyết toán Dự án với UBND tỉnh Lạng Sơn. Tiếp tục công tác vận hành thu phí hoàn vốn cho Dự án.

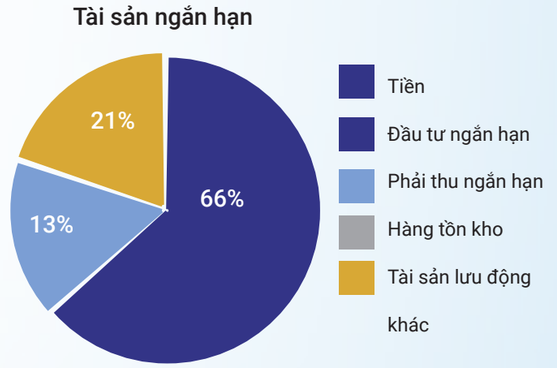
## Đánh giá doanh thu

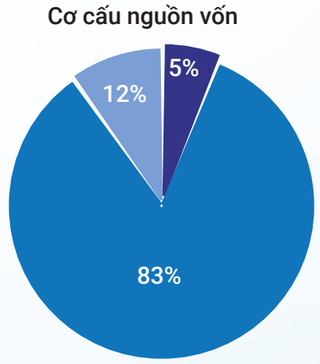
Doanh thu thuần năm 2022 của doanh nghiệp đạt 286 tỷ đồng, giảm 7,7% so với cùng kỳ và hoàn thành 87% kế hoạch. Nguyên nhân là do:

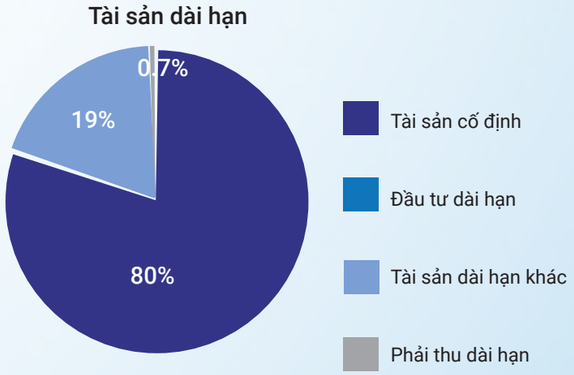
Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43/2022/QH15, trong đó có hướng dẫn giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% từ ngày 01/02/2022, theo đó giá vé qua các trạm giảm.

Với chiến lược "Zero Covid", Trung Quốc đã siết chặt, thậm chí đóng cửa biên giới suốt gần 3 năm qua. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến lưu lượng xe qua tuyến cao tốc Bắc Giang – Lạng Sơn, đặc biệt là nhóm xe 4 và 5 (xe hàng, xe tải, xe container,...) chuyên vận chuyển hàng hoá, cũng chính là nhóm xe chịu mức phí cầu đường cao nhất, khiến doanh thu thu phí của trạm BGLS giảm.




Tóm tắt kết quả kinh doanh (ĐVT: VNĐ)

| CHỈ TIÊU | 2022 | 2021 |
|---|---|---|
| Doanh thu thuần | 286.349.845.288 | 309.685.779.091 |
| Giá vốn hàng bán | 144.479.692.149 | 137.295.411.031 |
| Lợi nhuận gộp | 141.870.153.139 | 172.390.368.060 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 49.542.687.126 | 55.737.110.756 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 49.542.687.126 | 55.737.110.756 |

## Đánh giá lợi nhuận

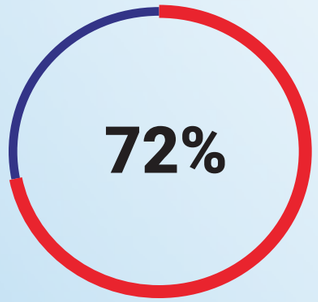
Mặc dù giá vốn tăng trong bối cảnh doanh thu sụt giảm, nhờ việc kiểm soát tốt các khoản chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp, biên lợi nhuận thuần của công ty chỉ giảm nhẹ 1 điểm phần trăm so với 2021. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của công ty đạt 49,5 tỷ đồng và hoàn thành 84% kế hoạch đề ra.

# 02 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÈO CẢ

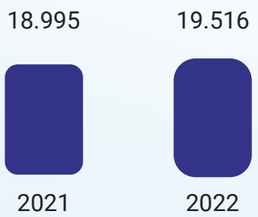
**994,09**
Tỷ đồng
DOANH THU

**41,81**
Tỷ đồng
LNST

**73%**
LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH




**TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY MẸ**




## Một vài nét về Công ty

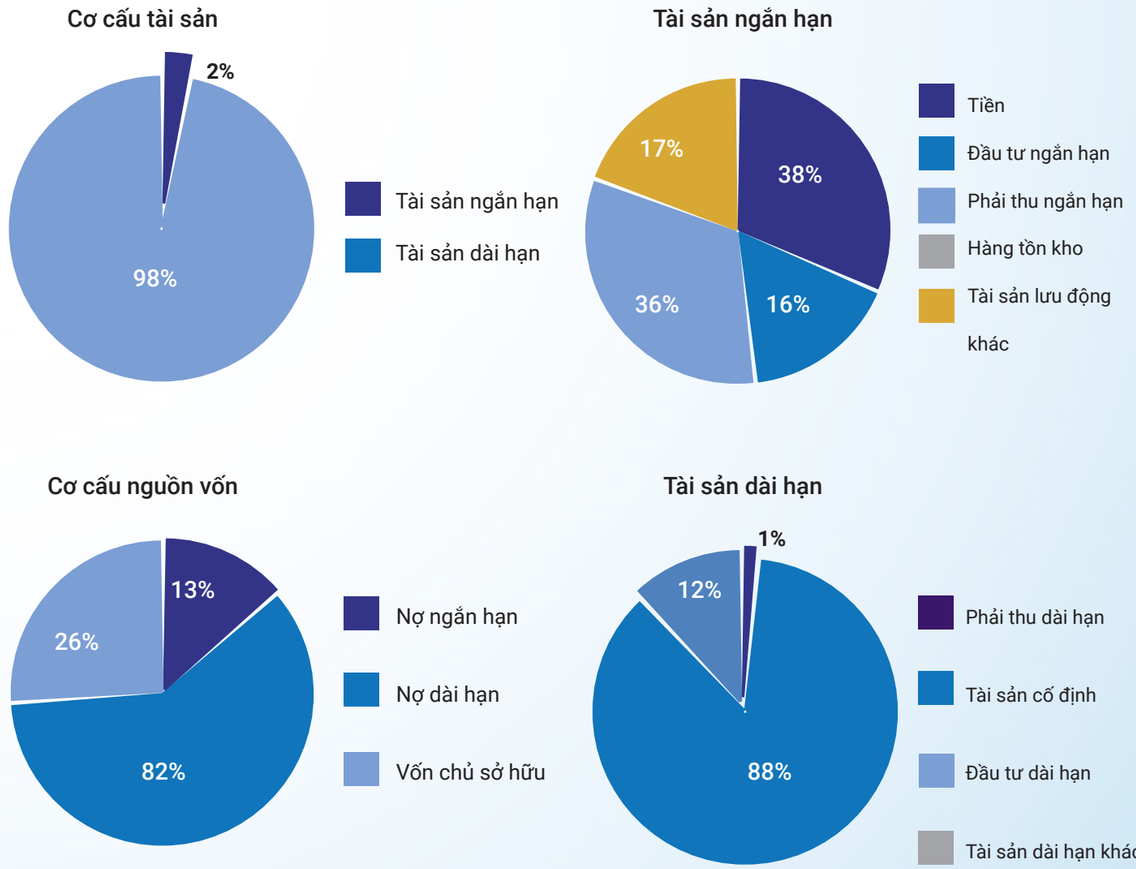
- Thành lập ngày 05/04/2010
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: Đầu tư xây dựng và khai thác dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả

## Kế hoạch và giải pháp trọng tâm năm 2023

Hoàn thành công tác quyết toán Dự án với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tiếp tục công tác vận hành thu phí hoàn vốn cho Dự án.

## Đánh giá doanh thu

Doanh thu thuần năm 2022 của doanh nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng tích cực 28,4% so với cùng kỳ, đạt 994 tỷ đồng sau 12 tháng hoạt động và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Yếu tố giúp tăng trưởng doanh thu là tình hình dịch bệnh dần được kiểm soát, lưu lượng giao thông dần ổn định và phục hồi trở lại, nhờ đó doanh thu thu phí tăng so với cùng kỳ.




Tóm tắt kết quả kinh doanh (ĐVT: VNĐ)

| CHỈ TIÊU | 2022 | 2021 |
|---|---|---|
| Doanh thu thuần | 994.093.148.147 | 773.630.454.543 |
| Giá vốn hàng bán | 464.714.129.485 | 360.519.817.917 |
| Lợi nhuận gộp | 529.379.018.662 | 413.110.636.626 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 64.757.827.746 | 26.772.038.222 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 41.805.597.875 | 26.772.038.222 |

## Đánh giá lợi nhuận

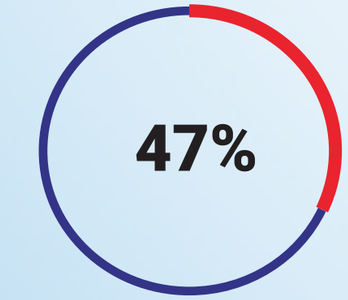
Việc kiểm soát tốt chi phí quản lý doanh nghiệp giúp bù đắp một phần chi phí tài chính gia tăng trong bối cảnh lãi suất cho vay của các ngân hàng đồng loạt tăng. Điều này giúp cho biên lợi nhuận thuần của doanh nghiệp cải thiện tích cực lên mức 6% trong năm 2022. Tính chung cả năm, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt 41,8 tỷ đồng, tăng gấp 1,5 lần so với năm 2021 và hoàn thành 73% kế hoạch.

# 03 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BOT ĐÈO CẢ KHÁNH HOÀ

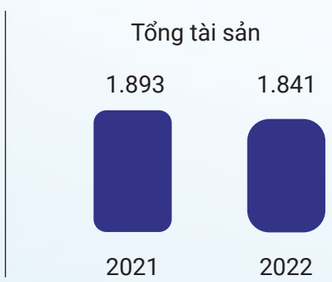
**297,60**
Tỷ đồng
DOANH THU

**100,5**
Tỷ đồng
LNST

**157%**
LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH




**TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY MẸ**




## Một vài nét về Công ty

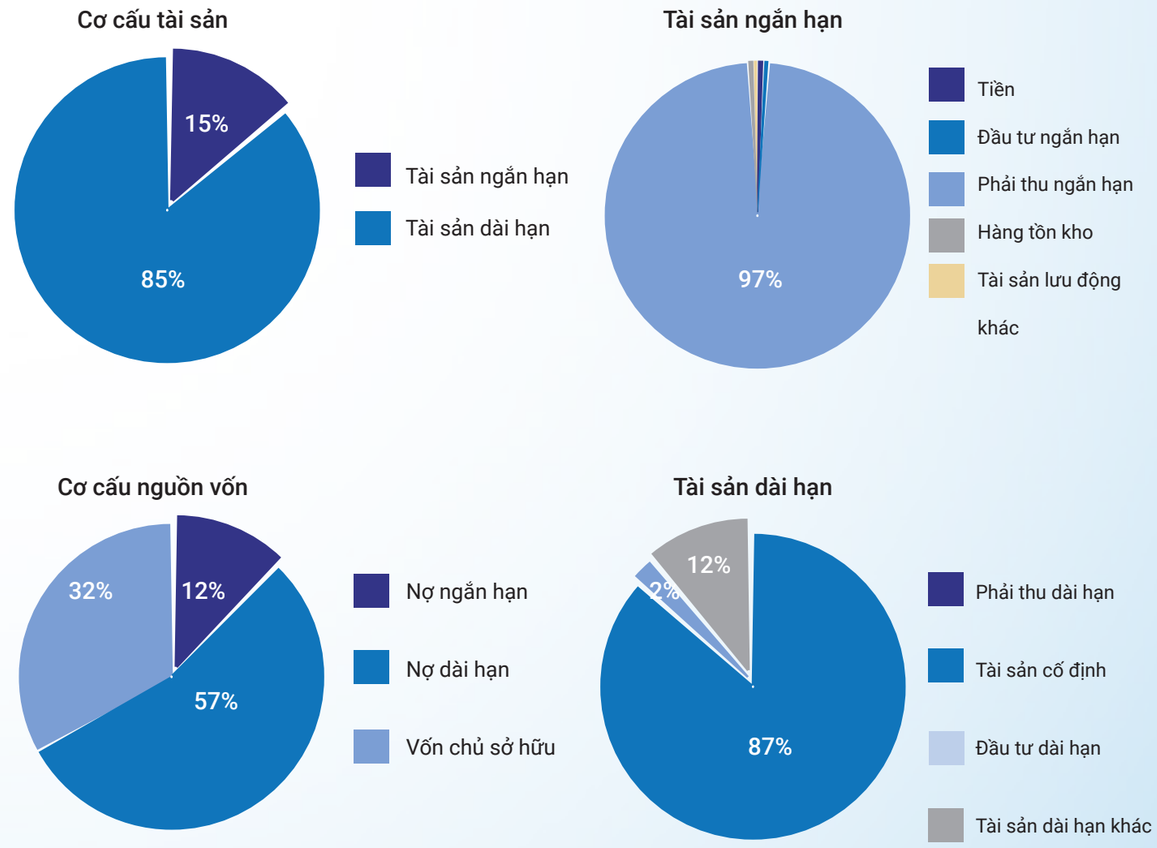
- Thành lập ngày 22/04/2013
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: : Thu phí dự án mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Khánh Hòa

## Kế hoạch và giải pháp trọng tâm năm 2023

Thỏa thuận Quyết toán các hạng mục còn lại của dự án. Tiếp tục triển khai thu phí dự án để hoàn vốn chủ đầu tư, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với tổ chức cấp tín dụng.

## Đánh giá doanh thu

Doanh thu thuần năm 2022 của doanh nghiệp đạt 298 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ và xuất sắc hoàn thành vượt kế hoạch.




Tóm tắt kết quả kinh doanh (ĐVT: VNĐ)

| CHỈ TIÊU | 2022 | 2021 |
|---|---|---|
| Doanh thu thuần | 297.602.725.928 | 252.610.963.636 |
| Giá vốn hàng bán | 100.479.059.024 | 113.101.740.626 |
| Lợi nhuận gộp | 197.123.666.904 | 139.509.223.010 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 105.781.165.113 | 64.212.766.668 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 100.492.106.857 | 61.002.128.334 |

## Đánh giá lợi nhuận

Việc kiểm soát tốt giá vốn đã giúp cho biên lợi nhuận gộp của công ty cải tiện tích cực, từ mức 55,1% trong năm 2021 lên 66,3% trong năm 2022. Điều này giúp phần nào bù đắp cho khoản chi phí tài chính gia tăng và doanh thu tài chính sụt giảm. Tính đến cuối năm 2022, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt 100,5 tỷ đồng, tăng 63,9% so với cùng kỳ và hoàn thành 157,6% kế hoạch đề ra.

# 04 CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯỚC TƯỢNG PHÚ GIA BOT

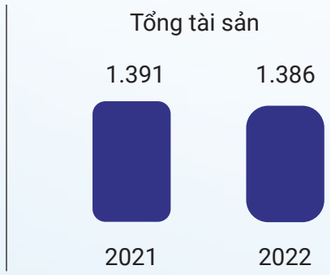
**203,6**
Tỷ đồng
DOANH THU

**27,9**
Tỷ đồng
LNST

**103%**
LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH




**TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÔNG TY MẸ**




## Một vài nét về Công ty

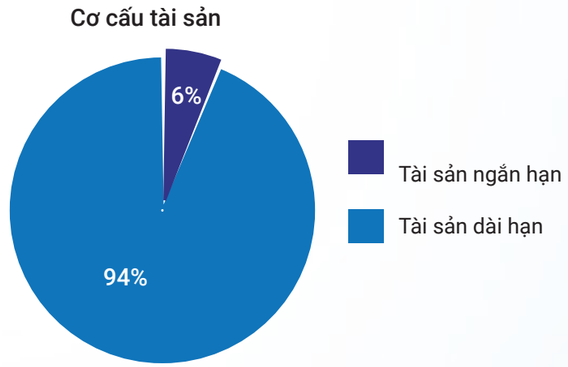
- Thành lập ngày 12/06/2013
- Sản phẩm/ dịch vụ chủ đạo: Đầu tư và khai thác dự án hầm đường bộ Phước Tượng - Phú Gia

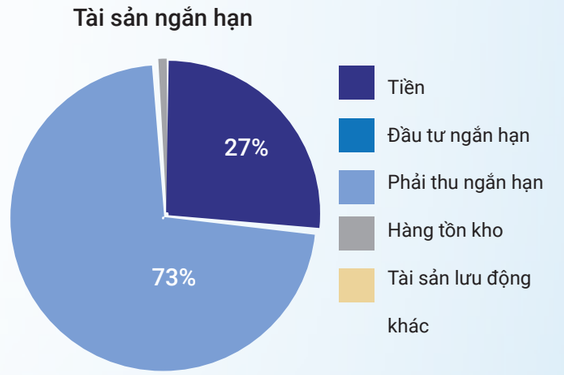
## Kế hoạch và giải pháp trọng tâm năm 2023

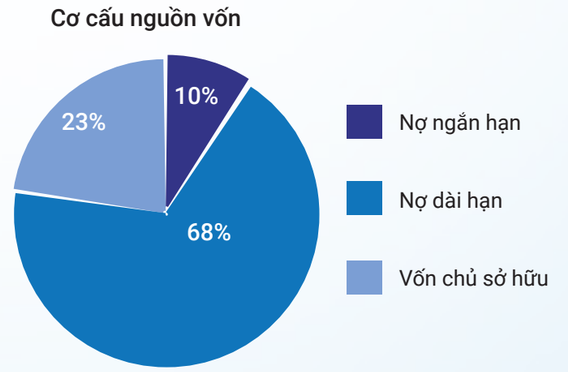
Trong năm tới tiếp tục hoàn thành việc quyết toán dự án với CQNNCTQ, triển khai thu phí dự án ổn định để hoàn vốn nhà đầu tư và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với tổ chức cấp tín dụng.

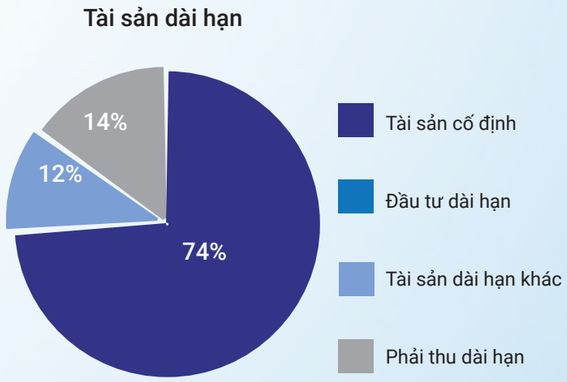
## Đánh giá doanh thu

Doanh thu thuần năm 2022 của doanh nghiệp đạt 204 tỷ đồng, tăng 12,7% so với cùng kỳ và hoàn thành 102% kế hoạch đề ra.




Tóm tắt kết quả kinh doanh (ĐVT: VNĐ)

| CHỈ TIÊU | 2022 | 2021 |
|---|---|---|
| Doanh thu thuần | 203.663.165.080 | 181.263.572.734 |
| Giá vốn hàng bán | 82.347.618.022 | 73.380.648.591 |
| Lợi nhuận gộp | 121.315.547.058 | 107.882.924.143 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 30.569.559.337 | 26.569.040.243 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 27.873.878.633 | 26.569.040.243 |

## Đánh giá lợi nhuận

Doanh thu tăng trưởng tích cực nhưng giá vốn tăng tương ứng khiến cho biên lợi nhuận gộp của doanh nghiệp có sự cải thiện nhưng không đáng kể. Tính chung cả năm 2022, lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp đạt 27,8 tỷ đồng, tăng 4,9% so với cùng kỳ và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

# PHẦN IV - QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



# 4.1. THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

## I. Thông tin cổ phiếu

| Thông tin cổ phiếu | |
|---|---|
| Vốn điều lệ | 3.078.044.500.000 đồng |
| Số lượng cổ phiếu niêm yết | 307.804.450 |
| Loại cổ phiếu | Cổ phiếu phổ thông |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành | 307.804.450 |
| Cổ phiếu quỹ | Không có |
| Mệnh giá | 10.000 đồng |

| Thống kê giao dịch cổ phiếu trong năm vừa qua | |
|---|---|
| Tổng số phiên | 240 |
| Tổng khối lượng khớp | 743.593.756 |
| Khối lượng giao dịch bình quân trên ngày (1 năm) | 3.302.287 |
| Khối lượng giao dịch cao nhất trong năm | 14.754.400 cp (21/02/2023) |
| Khối lượng giao dịch thấp nhất trong năm | 559.900 cp (12/09/2022) |

## I. Cơ cấu cổ đông

+ Cổ đông Nhà nước: không có

+ Cổ đông sáng lập (trong nước – nước ngoài): không có

+ Tổ chức chính trị - xã hội: Hiện công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở (tiền thân là Công đoàn Công ty cổ phần Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng) đang nắm giữ 84.800 cổ phiếu (tỷ lệ vốn góp chiếm 0,027% vốn điều lệ).

+ Cổ phiếu quỹ: không có

+ Cổ đông ưu đãi: không có

+ Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

| STT | Thành viên góp vốn | Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu) | Tỷ lệ góp vốn (%) |
|---|---|---|---|
| 1 | CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T | 61.900.000 | 20,11% |
| 2 | Ông Phạm Đình Thắng | 20.010.000 | 6,5% |
| 3 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | 3.789.255 | 1,23% |
| 4 | Ông Hồ Minh Hoàng (Chủ tịch HĐQT) | 1.800.000 | 0,58% |
| 5 | Ông Nguyễn Quang Huy (Tổng giám đốc) | 230.000 | 0,07% |
| 6 | Ông Nguyễn Tấn Đông (Phó chủ tịch) | 120.000 | 0,04% |
| 7 | Các cổ đông khác | 219.955.195 | 71,47% |
| | Tổng cộng | 307.804.450 | 100% |

| STT | Thành viên góp vốn | Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu) | Tỷ lệ góp vốn (%) |
|---|---|---|---|
| 1 | Cổ đông nước ngoài | 11.201.786 | 3,64% |

*(Căn cứ Danh sách cổ đông do VSD cung cấp chốt tại thời điểm 22/03/2023)*

+ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Số lần tăng vốn điều lệ trong năm: 1 lần. Cụ thể, ngày 19/12/2022, HĐQT ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty từ 2.673.840.900.000 đồng lên 3.078.044.500.000 đồng, (tăng 404.203.600.600 đồng) có hiệu lực cùng ngày.



## 4.2. GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông HỒ MINH HOÀNG**
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:
+ 04/2010 - 06/2019: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Đèo Cả
+ 12/2017 - 01/2020: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Đèo Cả
+ 05/2018 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH Đèo Cả Capital
+ 06/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả
+ 01/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận
+ 08/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 02/2021 - 10/2021: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Hưng Thịnh Incons

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 1.800.000 cổ phiếu, chiếm 0,58% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Ông NGUYỄN TẤN ĐÔNG**
**Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)

Quá trình công tác:
+ 07/2016 - 01/2017: Thành viên HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 2013 - 2019: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Đèo Cả
+ 06/2019 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT
+ 07/2019 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đầu tư Xây dựng cầu đường Sài Gòn - Phú Yên
+ 2019 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả
+ 2019 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận
+ 08/2019 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 3.909.255 cổ phiếu (đại diện sở hữu: 3.789.255 cổ phiếu, cá nhân sở hữu: 120.000 cổ phiếu), chiếm 1,27% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Ông NGUYỄN HỮU HÙNG**
**Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1983
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tin Kinh tế chuyên ngành hệ thống quản lý, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)
Quá trình công tác:
+ 2016 - 2017: Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
+ 2017 - 2018: Phó Ban TC CTCP Tập đoàn Đèo Cả.
+ 2017 - 2018: KTT CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam
+ 2018 - 2019: KTT CTCP Tập đoàn Đèo Cả.
+ 02/2020 - 02/2022: Phó TGĐ CTCP Tập đoàn Đèo Cả.
+ 12/2021 - nay: Phó CT HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả.
+ 02/2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành
+ 08/2020 - nay: Trưởng BKS CTCP Xây dựng Đèo Cả
+ 10/2021 - nay: TV. HĐQT CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
+ 10/2021 - nay: TV. HĐQT Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
+ 04/2022 - nay: Phó CT. HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 12/2022 - 02/2023: Phó CT. HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Ông VÕ THỤY LINH**
**Thành viên Hội đồng quản trị**

Năm sinh: 1971
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)

Quá trình công tác:
+ 2009 - 2015: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Hải Thạch
+ 03/2016 - 09/2016: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 07/2015 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 2018 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Đèo Cả
+ 12/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T
+ 03/2010 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Đèo Cả
+ 06/2016 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch.
+ 12/2022 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 61.900.000 cổ phiếu (đại diện sở hữu: 61.900.000 cổ phiếu, cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu), chiếm 20,11% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



### Ông NGUYỄN QUANG HUY
**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Năm sinh: 1990
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình giao thông, Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)
Quá trình công tác:
+ 12/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đèo Cả
+ 06/2020 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 12/2020 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 11/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 06/2019 - 03/2022: Thành viên HĐQT CTCP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long
+ 10/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
+ 04/2021 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư VINA-LOG.
+12/2022 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 230.000 cổ phiếu, chiếm 0,075% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



### Ông TRẦN CHỦNG
**Thành viên HĐQT không điều hành**

Năm sinh: 1947
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: PGS. Tiến sĩ Xây dựng, Cử nhân Xây dựng.
Quá trình công tác:
+ 2015 - 2019: Cố vấn cấp cao của Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả.
+ 06/2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 01/2020 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Đèo Cả
+ 05/2017 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần BOT Bắc Giang – Lạng Sơn
+ 3/2023 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



### Ông HOÀNG VĂN HẢI
**Thành viên HĐQT độc lập**

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: PGS. Tiến sĩ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế thương nghiệp.
Quá trình công tác:
+ 1989 - 1998: Giảng viên Khoa QTDN Trường Đại học Thương mại
+ 1998 - 2000: Phó Trưởng Bộ môn KTDN Trường Đại học Thương mại
+ 2000 - 2002: Phó Trưởng Khoa QTDN Trường Đại học Thương mại
+ 2002 - 2007: Trưởng bộ môn QTDN Trường Đại học Thương mại
+ 2007 - 02/2012: Phó Chủ nhiệm Khoa QTKD Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
+ 02/2012 - 07/2016: Chủ nhiệm Khoa QTKD Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
+ 07/2016 - nay: Viện trưởng Viện QTKD Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
+ 06/2020 - nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



### Ông HỒ QUANG LỢI
**Thành viên HĐQT độc lập**

Năm sinh: 1956
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân.
Quá trình công tác:
+ 1980 - 2008: Đại ta, Phó Tổng Biên tập Báo Quân đội Nhân dân
+ 2008 - 2010: Tổng Biên tập Báo "Hà Nội mới"
+ 2008 - 2010: Chủ tịch Hội Nhà báo Hà Nội
+ 2010 - 2015: Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.
+ 2015 - 2021: Phó Chủ tịch thường trực, Phó Bí thư Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam
+ 2021 - nay: Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Rumani
+ 04/2022 - nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Ông NGUYỄN QUANG HUY**
**Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Năm sinh: 1990
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình giao thông, Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)
Quá trình công tác:
+ 12/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Đèo Cả
+ 06/2020 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 12/2020 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 11/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 06/2019 - 03/2022: Thành viên HĐQT CTCP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long
+ 10/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
+ 04/2021 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư VINALOG.
+12/2022 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 230.000 cổ phiếu, chiếm 0,075% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Ông TRẦN VĂN CHÍ**
**Phó Tổng Giám đốc Thường trực**

Năm sinh: 1976
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:
+ 05/2004 - 02/2008: Nhân viên kỹ thuật, Chỉ huy trưởng Công ty TVXD Hà Việt
+ 03/2008 - 09/2013: Phó Trưởng Ban Điều hành Công ty VINACONEX E&C
+ 10/2013 - 02/2018: Trưởng Ban Điều hành Công ty CP Tập đoàn Hải Thạch
+ 03/2018 - 01/2022: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lâm Việt
+ 02/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc Thường trực CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 01/2023 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Ông LÊ CHÂU THẮNG**
**Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1978
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:
+ 05/2003 - 12/2014: Nhân viên CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 01/2015 - 01/2022: Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ Cù Mông trực thuộc CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân (sau đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả)
+ 02/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
+ 03/2018 - 01/2022: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lâm Việt
+ 03/2022 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 2.000 cổ phiếu, chiếm 0,000006 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



### Ông VÕ NGỌC TRUNG
**Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1981
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)
Quá trình công tác:
+ 01/2005 - 03/2005: Nhân viên Đội TTLL Xí nghiệp QLVH hầm Hải Vân trực thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 04/2005 - 04/2006: Đội phó Đội TTLL Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 05/2006 - 05/2008: Chuyên viên Phòng Kỹ thuật giao thông Công ty Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 01/2009 - 01/2010: Trưởng Phòng Kỹ thuật cơ điện CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 02/2010 - 03/2019: Trưởng Phòng Kỹ thuật cơ điện, Phó Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm đường bộ Hải Vân trực thuộc CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 04/2019 - 06/2020: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
+ 08/2020 - 11/2020: Giám đốc Xí nghiệp QLVH hầm Đèo Cả, hầm Cù Mông thuộc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 12/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 3.067 cổ phiếu, chiếm 0,00001 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



### Ông TRẦN VĂN DŨNG
**Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường
Quá trình công tác:
+ 2012 - 04/2017: Phó Trưởng phòng Tư vấn QLDA và TVGS Trung tâm Kỹ thuật Đường bộ III
+ 04/2017 - 01/2021: Phó Giám đốc, Tổ trưởng Tổ Quản lý dự án hầm Ban Quản lý Dự án mở rộng hầm Hải Vân 2
+ 01/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



### Bà NGUYỄN QUỲNH MAI
**Phó Tổng Giám đốc**

Năm sinh: 1993
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác:
+ 2016 - 2019: Nhân viên Phê duyệt tín dụng Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
+ 02/2020 - 02/2021: Phó Ban Tài chính CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 03/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
+ 12/2022 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



### Ông NGUYỄN VĂN ÂN
**Kế toán trưởng**

Năm sinh: 1982
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Học viện Tài chính
Quá trình công tác:
+ 12/2015 - 04/2019: Kế toán trưởng CTCP Quản lý và Khai thác hầm đường bộ Hải Vân
+ 04/2019 - 01/2022: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP BOT Hưng Phát
+ 08/2020 - nay: Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi.
+ 06/2020 - nay: Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
+ 12/2022 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

## BAN KIỂM SOÁT



**Ông NGUYỄN MINH GIANG**
**Trưởng Ban Kiểm soát**

Năm sinh: 1980
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Thạc sỹ điều hành cao cấp (EMBA)

Quá trình công tác:
+ 04/2018 - 03/2023: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Đèo Cả
+ 11/2018 - nay: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, Tài chính, Kế toán, Thuế - Kiểm toán Com. PT
+ 04/2019 - 01/2022: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP BOT Hưng Phát
+ 01/2019 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP BOT Trung Lương – Mỹ Thuận.
+ 07/2021 - nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Bất động sản Đèo Cả
+ 08/2019 – 09/2021: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc
+ 05/2020 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa
+ 12/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP An ninh Đèo Cả
+ 01/2021 - nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển Khu đô thị Nam Quảng Ngãi
+ 01/2018 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 06/2022 - nay: Thành viên HĐQT, TGĐ CTCP Tập đoàn Đầu tư XD cầu đường Sài Gòn – Phú Yên.
+ 02/2022 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư và Dịch vụ Y tế BUSSIMED+.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Bà CAM THỊ MINH HẢI**
**Thành viên Ban Kiểm soát**

Năm sinh: 1984
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:
+ 02/2020 - 05/2021: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Đèo Cả
+ 06/2020 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả
+ 01/2022 - 03/2023: Kế toán trưởng CTCP Xây dựng Đèo Cả.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.



**Bà PHAN THỊ MAI**
**Thành viên Ban Kiểm soát**

Năm sinh: 1989
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật học

Quá trình công tác:
+ 05/2018 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP BOT Đèo Cả Khánh Hòa
+ 12/2018 - 06/2022: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả
+ 08/2019 - 04/2022: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tư vấn xây dựng A2Z.
+ 04/2021 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả.
+ 01/2022 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu HHV: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty.

## 4.3. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Các Nghị quyết/Quyết định trong năm của ĐHĐCĐ

| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 24/4/2022 | - Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành Công ty về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2022; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT, BKS Công ty;<br><br>- Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022;<br><br>- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán;<br><br>- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán khác (trong trường hợp cần thiết) để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;<br><br>- Thông qua việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022; |
| 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 24/4/2022 | Miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT của Công ty. |
| 03/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 24/4/2022 | Thông qua sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Công ty |
| 04/2022/NQ-ĐHĐCĐ | 24/4/2022 | Thông qua sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty |



## 4.4. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### I. Tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ

Năm 2022 là năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của HHV. Tuy nhiên, với tinh thần, trách nhiệm cao trên cơ sở nguyên tắc quản trị mang tính chiến lược là "Quản người - Quản việc - Quản lợi nhuận", Hội đồng quản trị đã triển khai kịp thời, linh hoạt các giải pháp quản trị, chỉ đạo điều hành với nhiệm vụ trọng tâm là vượt qua khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, trong đó các hoạt động nổi bật của Hội đồng quản trị như sau:

- Chỉ đạo triển khai rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ làm cơ sở cho hoạt động quản lý, điều hành của công ty như: Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý nhân sự; Quy chế kiểm toán nội bộ;....

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế của công ty. Hình thức họp trực tuyến này vừa giúp thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, vừa đảm bảo tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên đúng thời hạn để thông qua các nội dung quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Trên cơ sở chủ trương, định hướng phát triển đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 cho Ban Tổng Giám đốc kết hợp theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Tổng Giám đốc và Ban Điều hành để phát huy tối đa tính tự quyết, chủ động, linh hoạt trong thực thi nhiệm vụ, giải quyết công việc của đội ngũ lãnh đạo nhưng vẫn đảm bảo cơ chế chỉ đạo, giám sát thường xuyên của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, kịp thời với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai kịp thời và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ: đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, các hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty đạt kết quả như: hoạt động Thi công các gói thầu xây lắp tại các dự án (cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo, Cam Lộ - La Sơn,....) đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng cam kết; hoạt động quản lý vận hành, thu phí, duy tu bảo dưỡng công trình giao thông (hầm Hải Vân, Đèo Cả, Cù Mông, Phước Tượng - Phú Gia, cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Quốc lộ 1A đoạn qua tỉnh Khánh Hòa,...) được duy trì tốt, đảm bảo đúng kế hoạch; hoạt động các các Chi nhánh (Xí nghiệp thương mại dịch vụ, gia

công cơ khí,...) đảm bảo liên tục, hiệu quả; đã hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên hơn 3.000 tỷ đồng góp phần huy động thêm nguồn lực phát triển cho công ty.



- Hệ thống tổ chức, quản lý và kiểm soát của Công ty được duy trì, kiện toàn liên tục, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, hoạt động có hiệu quả. Đã thực hiện tốt công tác tái cấu trúc mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: sắp xếp cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ quyền hạn của các Phòng/Ban; bổ nhiệm mới các nhân sự trong Ban Tổng Giám đốc để đảm bảo đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp phù hợp và đáp ứng được yêu cầu hoạt động quản lý, điều hành công ty trong năm.

- Thông qua chủ trương, phê duyệt các hoạt động đầu tư, mua bán, giao dịch, thanh lý.... tài sản giữa Công ty với đối tác và các bên liên quan đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế của Công ty.

- Đề ra nhiều kế hoạch, giải pháp thiết thực để đảm bảo nguồn vốn và tình hình tài chính phục vụ tốt cho hoạt động trong năm. Nguồn vốn đã được huy động từ nhiều nguồn khác nhau, cơ bản đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm.

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, nghiêm túc hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế công bố thông tin của HHV với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời thông tin để cổ đông, nhà đầu tư theo dõi.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Trong năm 2022, các Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được giao, tham gia đầy đủ các cuộc họp và đưa ra các ý kiến, biểu quyết độc lập đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, nhất là các quyết định của HĐQT đối với các giao dịch giữa HHV và các bên liên quan để đảm bảo tính hợp pháp, minh bạch, tránh xung đột nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông; đồng thời, đã tham gia giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty để cùng với Hội đồng quản trị đưa ra các chỉ đạo, giải pháp quản lý phù hợp.



## II. Các Nghị Quyết/Quyết Định trong năm của HĐQT

Trong năm 2022, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT HHV đã tổ chức 32 cuộc họp để thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. So với năm 2021, số lượng các cuộc họp HĐQT tăng hơn 170% thể hiện tập thể HĐQT Công ty đã ngày càng tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, quản trị hoạt động của Công ty, thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kịp thời có các chủ trương, quyết định đúng đắn, phù hợp để giúp Công ty khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nhất là trong giai đoạn hồi phục sau đại dịch và tiến tới phát triển bền vững.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức tuân thủ đúng quy trình quy định, được lập Biên bản họp đầy đủ và thông qua các Nghị quyết đảm bảo theo đúng Điều lệ, Quy chế của Công ty và quy định của pháp luật. Qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã nhất trí ban hành 57 Nghị quyết để triển khai các quyết nghị đã được thông qua; các Nghị quyết HĐQT thuộc trường hợp phải công bố thông tin theo quy định đều được công bố đầy đủ, đúng thời gian quy định, cụ thể như sau:

| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT | 10/01/2022 | Thông qua giá tham chiếu của cổ phiếu HHV trong ngày giao dịch đầu tiên tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh |
| Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT | 20/01/2022 | Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty |
| Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT | 20/01/2022 | Thông qua thay đổi số lượng con dấu chính thức của Công ty |
| Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT | 20/01/2022 | Bổ nhiệm người Phụ trách quản trị công ty |
| Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT | 20/01/2022 | Thông qua cử đại diện của Công ty tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT |
| Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT | 24/01/2022 | Thông qua chủ trương đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị của Công ty |
| Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT | 24/01/2022 | Thông qua ký kết/thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Tập đoàn Đèo Cả - công ty mẹ, người có liên quan của Thành viên HĐQT HHV (liên quan Dự án xây dựng Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo) |

| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐQT | 14/02/2022 | Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực đối với ông Trần Văn Chí |
| Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐQT | 14/02/2022 | Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Lê Châu Thắng |
| Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT | 24/02/2022 | Thông qua triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 |
| Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐQT | 28/02/2022 | Thông qua thành lập Xí nghiệp Quản lý vận hành đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả tại tỉnh Tiền Giang |
| Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐQT | 03/3/2022 | Thông qua mẫu con dấu mới của Công ty |
| Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐQT | 18/3/2022 | Thông qua cử đại diện của Công ty tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị |
| Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐQT | 28/3/2022 | Thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử |
| Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐQT | 28/3/2022 | Thông qua chương trình, tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 |
| Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐQT | 14/4/2022 | Thông qua Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT Công ty tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 |
| Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | Bầu chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Hữu Hùng |



| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ của Công ty |
| Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Tập đoàn Đèo Cả - công ty mẹ, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng hợp tác kinh doanh vào Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận) |
| Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Xây dựng Đèo Cả - người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất) |
| Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Bất động sản Đèo Cả - người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất) |
| Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐQT | 29/4/2022 | Thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu |
| Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐQT | 13/5/2022 | Thông qua đề cử ứng viên bầu vào HĐQT và BKS; cử đại diện của Công ty tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn |
| Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐQT | 13/5/2022 | Thông qua toàn bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu |
| Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Tập đoàn Đèo Cả - công ty mẹ, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng liên quan đến Gói thầu số 2 Dự án xây dựng đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân) |
| Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Thông qua đề cử ứng viên bầu vào HĐQT và BKS; cử đại diện của Công ty tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTCP Đầu tư Đèo Cả |
| Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐQT | 16/5/2022 | Cử đại diện của Công ty tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa. |

| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐQT | 27/5/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Tập đoàn Đèo Cả - công ty mẹ, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng thuê tài sản) |
| Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐQT | 27/5/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam - công ty liên kết, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng mua bán hàng hóa) |
| Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐQT | 27/5/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam - công ty liên kết, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng gia công) |
| Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐQT | 31/5/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Tập đoàn Đèo Cả - công ty mẹ, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng mua bán các sản phẩm cơ khí phục vụ thi công Gói thầu 12-XL thuộc Dự án cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45) |
| Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐQT | 31/5/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - công ty con, người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng thi liên quan Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn kết hợp tăng cường mặt đường Quốc lộ 1 ) |
| Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐQT | 02/6/2022 | Thông qua ban hành Quy chế tiền lương và các chế độ khác chi trả cho người lao động của Công ty |
| Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐQT | 09/6/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan: CTCP Đầu tư Đèo Cả, CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn, CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT, CTCP Xây dựng Đèo Cả, CTCP BOT Trung Lương - Mỹ Thuận, CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa (hợp đồng thi công sửa chữa, khai thác và bảo trì các công trình giao thông) |
| Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐQT | 09/6/2022 | Thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan: CTCP Tập đoàn Hải Thạch, CTCP Xây dựng Đèo Cả (hợp đồng thuê xe) |
| Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐQT | 10/6/2022 | Thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (sửa đổi, bổ sung) |
| Nghị quyết số 37/2022/NQ-HĐQT | 16/6/2022 | Thông qua việc Công ty vay tiền của các bên có liên quan để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh: CTCP Tập đoàn Đèo Cả, CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T, CTCP Đầu tư Hạ tầng miền Bắc |



| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐQT | 16/6/2022 | Thông qua Quy trình tổ chức cuộc kiểm toán nội bộ; Kế hoạch kiểm toán nội bộ 7 tháng cuối năm 2022 của Ban KTNB |
| Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐQT | 17/6/2022 | Thông qua việc công ty ký kết/thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh với CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo |
| Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT | 20/6/2022 | Thông qua Phương án chi tiết chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (sửa đổi, bổ sung) |
| Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐQT | 21/6/2022 | Thông qua toàn bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng |
| Nghị quyết số 42/2022/NQ-HĐQT | 23/6/2022 | Thông qua việc Công ty ký kết/thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Xây dựng Đèo Cả - người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng cho thuê) |
| Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐQT | 01/7/2022 | Thông qua việc Công ty ký kết/thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với CTCP Xây dựng Đèo Cả - người có liên quan của thành viên HĐQT HHV (hợp đồng thi công xây dựng, hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng cho thuê và hợp đồng dịch vụ liên quan Dự án xây dựng cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo) |
| Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐQT | 22/8/2022 | Thông qua chủ trương đầu tư vào tài sản cố định của công ty |
| Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐQT | 22/8/2022 | Thông qua chủ trương ký kết và thực hiện hợp đồng/giao dịch giữa công ty với các bên có liên quan |
| Nghị quyết số 46/2022/NQ-HĐQT | 22/8/2022 | Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa công ty với CTCP An ninh Đèo Cả |
| Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐQT | 22/8/2022 | Thông qua thành lập Văn phòng đại diện của HHV tại Hà Nội |

| Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|
| Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐQT | 22/8/2022 | Thông qua thành lập Văn phòng đại diện của HHV tại TP. Hồ Chí Minh |
| Nghị quyết số 49/2022/NQ-HĐQT | 14/9/2022 | Thông qua ký kết/thực hiện phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa công ty với CTCP Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo |
| Nghị quyết số 50/2022/NQ-HĐQT | 06/10/2022 | Thông qua lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chào bán cổ phiếu ra công chúng |
| Nghị quyết số 51/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua mẫu con dấu của Văn phòng đại diện công ty tại Hà Nội |
| Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua mẫu con dấu của Văn phòng đại diện công ty tại TP. Hồ Chí Minh |
| Nghị quyết số 53/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua hợp đồng mua bán đồng phục giữa công ty và CTCP Tập đoàn Đèo Cả |
| Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐQT | 26/10/2022 | Thông qua hợp đồng gia công giữa công ty và CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam |
| Nghị quyết số 55/2022/NQ-HĐQT | 23/11/2022 | Thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa công ty với CTCP Tập đoàn Đèo Cả liên quan Dự án xây dựng cao tốc Mai Sơn - Quốc lộ 45 |
| Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐQT | 10/12/2022 | Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và hủy phát hành toàn bộ cổ phiếu chưa phân phối hết của đợt chào bán |
| Nghị quyết số 57/2022/NQ-HĐQT | 19/12/2022 | Thông qua thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty |



## III. Thay đổi nhân sự của HĐQT trong năm

Trong năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua miễn nhiệm và bầu thay thế 02 thành viên HĐQT tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2022, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm tư cách Thành viên HĐQT đối với ông Trần Văn Thế - Phó Chủ tịch HĐQT và ông Hà Huy Hùng – Thành viên HĐQT độc lập.
- Bầu ông Nguyễn Hữu Hùng và ông Hồ Quang Lợi làm Thành viên HĐQT thay thế các thành viên đã được miễn nhiệm. Trong đó: ông Hồ Quang Lợi là Thành viên HĐQT độc lập và ông Nguyễn Hữu Hùng được HĐQT bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐQT ngày 29/4/2022.

## IV. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng giám đốc trong năm

Ngay từ đầu năm 2022, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã triệu tập họp HĐQT Công ty để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động quản trị, giám sát của HĐQT năm 2021 và xây dựng, triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ công tác quản trị, giám sát của Hội đồng quản trị năm 2022 đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, các chủ trương, NQ/QĐ của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã thông qua và phù hợp với thực tế tình hình công ty tại từng giai đoạn phát triển. Hoạt động quản lý quản trị, giám sát của HĐQT đối với Ban TGĐ được thực hiện qua các nội dung sau:

Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các dự án, hoạt động đầu tư, kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh năm 2022 của HHV theo NQ/QĐ của ĐHĐCĐ và HĐQT đảm bảo đúng quy trình và tiến độ đề ra; đồng thời, tăng cường quản lý, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các công ty con, chi nhánh (xí nghiệp) đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kế hoạch và điều kiện của từng đơn vị.

Hội đồng quản trị đã yêu cầu Ban TGĐ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động của công ty nhằm kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục các tồn tại hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua.

Thực hiện quản lý, giám sát thông qua hoạt động của các Thành viên HĐQT: Từ ngày 01/11/2021, ĐHĐCĐ đã thông qua bầu ông Nguyễn Quang Huy - Tổng Giám đốc làm Thành viên HĐQT Công ty. Như vậy, thông qua hoạt động quản lý, điều hành và báo cáo của TGĐ, HĐQT đã theo dõi, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban TGĐ một cách trực tiếp, liên tục. Ngoài ra, HĐQT đã phân công thành viên tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ, đột xuất và các cuộc họp quan trọng khác của Ban TGĐ để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của Ban TGĐ cũng như trao đổi, có ý kiến chỉ đạo, phản biện giúp cho Ban TGĐ kịp thời điều chỉnh định hướng, giải quyết các khó khăn, vướng mắc để hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra;

Giám sát thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, Phụ trách quản trị công ty: Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về quản trị công ty và kiểm toán nội bộ doanh nghiệp niêm yết, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm Người Phụ trách quản trị công ty và thành lập Ban Kiểm toán nội bộ, ban hành Quy

chế, Quy trình kiểm toán nội bộ của Công ty. Thông qua hoạt động và báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ, Người Phụ trách quản trị công ty, HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát được hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và hoạt động của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc công ty; qua đó giúp Hội đồng quản trị kiểm tra, phát hiện các tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc trong các mặt hoạt động của Công ty để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, quyết định phù hợp giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc tổ chức lập, kiểm toán và phát hành, công bố thông tin các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022; Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021, 6 tháng đầu năm 2022 và năm 2022; Báo cáo thường niên năm 2021 và các báo cáo quan trọng khác của Công ty; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện, uy tín để tiến hành kiểm toán các Báo cáo tài chính và báo cáo khác của công ty đảm bảo đúng theo quy định.

Chỉ đạo, giám sát công tác chuẩn bị, tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các hoạt động khác liên quan đến cổ đông. Thành viên HĐQT được phân công đã thường xuyên theo dõi, kiểm tra định kỳ hoạt động công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông của Ban TGĐ theo quy định của pháp luật và Quy chế công bố thông tin của Công ty để đảm bảo thông tin được công khai, minh bạch, kịp thời cho cổ đông và các nhà đầu tư cùng tham gia theo dõi, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

Chỉ đạo, giám sát tổ chức và sắp xếp bộ máy, nhân sự trong Ban TGĐ và tại các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty. Trong năm 2022, trước yêu cầu của công tác quản lý, điều hành các mặt SXKD của Công ty, HĐQT đã thống nhất bổ nhiệm bổ sung 02 Phó TGĐ để tăng cường năng lực quản lý cho Ban TGĐ Công ty. Nhờ đó, đã giúp nâng cao hơn nữa năng lực quản lý, điều hành của Ban TGĐ, đáp ứng tốt mục tiêu tiếp tục mở rộng quy mô, phát triển các lĩnh vực thế mạnh của HHV là hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông, thi công, xây lắp và quản lý, vận hành các công trình hạ tầng giao thông lớn.

### V. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT

Hiện nay, Hội đồng quản trị có 01 tiểu ban trực thuộc là Ban Kiểm toán nội bộ. Hội đồng quản trị đã thông qua ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy trình tổ chức cuộc kiểm toán nội bộ tại Công ty và Kế hoạch kiểm toán nội bộ 07 tháng cuối năm 2022 tạo cơ sở cho hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ.

Theo Quy chế, quy trình và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua, Ban Kiểm toán nội bộ đã triển khai thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ được giao; các cuộc kiểm toán chuyên đề được thực hiện đảm bảo đầy đủ, đúng trọng tâm, yêu cầu đề ra. Qua kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ đã kịp thời phát hiện các tồn tại hạn chế, cảnh báo các rủi ro, từ đó có các kiến nghị khắc phục nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty được thiết lập và vận hành một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.



## 4.5. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

### I. Hoạt động giám sát trong năm đối với HĐQT

Ngay từ đầu năm 2022, HĐQT, Ban TGĐ và BKS đã tổ chức làm việc để trao đổi về kết quả tình hình thực tế và chủ trương, định hướng hoạt động quản trị, quản lý Công ty, hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và các hoạt động thường xuyên khác của Công ty nhằm giúp cho BKS theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp trong năm. Qua quá trình kiểm tra, rà soát, BKS đánh giá tập thể HĐQT nói chung và từng cá nhân thành viên HĐQT nói riêng đã thực hiện đúng đủ và nghiêm túc nhiệm vụ, chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty và ĐHĐCĐ giao; hoạt động quản trị, quản lý Công ty sâu sát, kịp thời với yêu cầu của tình hình thực tế, đảm bảo tính nhất quán, hiệu quả, phù hợp với lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty, thể hiện qua các kết quả:

a) Trong năm 2022, HĐQT đã triệu tập các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên để trình ĐHĐCĐ thông qua các chủ trương, quyết sách quan trọng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập và tổ chức đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đặc biệt, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, HĐQT đã quyết định và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 bằng hình thức trực tuyến, vừa đảm bảo chấp hành tốt các quy định về phòng, chống dịch bệnh nhưng vẫn đảm bảo kế hoạch hoạt động của Công ty không bị gián đoạn do các quyết sách quan trọng vẫn được ĐHĐCĐ thông qua kịp thời.

b) Các Nghị quyết, Quyết định đã được ĐHĐCĐ thông qua trong năm đã HĐQT chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hiện nay, các quyết nghị của ĐHĐCĐ về kế hoạch đầu tư và phát triển SXKD doanh năm 2022, sửa đổi bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,... đã được triển khai thực hiện hoàn thành đúng thời gian quy định; Nghị quyết về tăng vốn điều lệ thông qua Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đã được triển khai thực hiện, hoàn tất tăng vốn điều lệ công ty lên 3.078.044.500.000 đồng; không có trường hợp Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ trong năm không được triển khai thực hiện.

c) Tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty trong năm 2022 đều được thông báo mời họp và gửi tài liệu, nội dung liên quan tại cuộc họp cho BKS đảm bảo đầy đủ, đúng thời gian theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. BKS đã cử đại diện tham dự họp đầy đủ để giám sát, tham gia trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp nhằm đảm bảo tính tuân thủ, hợp pháp và hợp lý của các NQ-QĐ được thông qua. Tại các cuộc họp HĐQT, BKS

đánh giá cao tinh thần làm việc nghiêm túc, thẳng thắn, độc lập của các thành viên HĐQT. Các NQ/QĐ của HĐQT được thông qua theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đảm bảo tính đúng đắn, khoa học, phù hợp với tình hình thực tế do được đưa ra trên cơ sở các nội dung trao đổi, thảo luận của thành viên HĐQT có tính chuyên môn cao và cẩn trọng suy xét toàn diện các mặt vấn đề.

## II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG NĂM ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm qua, Ban TGĐ Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý điều hành Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ban TGĐ Công ty thường xuyên phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS giám sát, kiểm tra hoạt động đảm bảo thường xuyên, liên tục. Qua kiểm tra, giám sát, BKS đánh giá như sau:

TGĐ và các thành viên Ban TGĐ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc, chặt chẽ quy định pháp luật và Điều lệ, Quy chế trong điều hành, quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động đầu tư, hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty và các vấn đề quan trọng khác đều được Ban TGĐ báo cáo trình ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua theo thẩm quyền trước khi triển khai thực hiện, đảm bảo các nguyên tắc, trách nhiệm cẩn trọng, trung thực và tránh xung đột về lợi ích trong hoạt động quản trị doanh nghiệp.

Ban TGĐ Công ty đã thực hiện nghiêm túc và kịp thời các nguyên tắc trong phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát; đã tạo điều kiện cần thiết và đầy đủ để BKS thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và các nhiệm vụ khác được giao theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

## III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT TRONG NĂM ĐỐI VỚI CỔ ĐÔNG

Trong năm qua, Ban Kiểm soát không nhận được văn bản khiếu nại, ý kiến của cổ đông về hoạt động của công ty, của HĐQT hay Ban điều hành.

## IV. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát họp 02 cuộc họp nhằm thống nhất các nội dung trong công tác kiểm soát chiến lược 06 tháng nhằm khắc phục các tồn tại khiếm khuyết trong công tác kiểm soát.

Các thành viên BKS tham dự đầy đủ, nghiêm túc và thực hiện có trách nhiệm vai trò của mình.



# 4.6. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT

## I. CƠ CẤU TIỂU BAN

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Ban Kiểm toán nội bộ gồm có 03 nhân sự, gồm: 01 trưởng ban, 02 thành viên, cụ thể như sau:

| Họ và tên | Chức vụ |
|---|---|
| Bà Vi Thị Mai | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ |
| Ông Nguyễn Hoàng Hải | Thành viên Kiểm toán nội bộ |
| Ông Nguyễn Mạnh Cường | Thành viên Kiểm toán nội bộ |

## II. NHIỆM VỤ CỦA TIỂU BAN

Xây dựng và cập nhật quy chế, quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp để trình lên Hội đồng quản trị phê duyệt.

Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Thực hiện các cuộc kiểm toán nội bộ và tư vấn kiểm toán nội bộ theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ.

Thực hiện giám sát triển khai kết quả thực hiện khuyến nghị kiểm toán

Thường xuyên phát triển, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật và theo kịp sự phát triển của doanh nghiệp.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện các hoạt động chính sau:

Thực hiện tham gia dự thảo và ban hành Quy chế, Quy trình kiểm toán nội bộ để thực hiện tại Công ty theo quy định chung của Chuẩn mực kiểm toán nội bộ.

Thực hiện kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt, báo cáo kết quả kiểm toán, giám sát và đánh giá hoạt động khắc phục tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

Thực hiện tham vấn ý kiến độc lập của Ban về các vấn đề liên quan đến vướng mắc, khó khăn trong hoạt động thường xuyên của Công ty cho Lãnh đạo Công ty, các Phòng/Ban chuyên môn.

Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của các Phòng/Ban, Xí nghiệp được kiểm toán. Đồng thời, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh các nội dung phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và tình hoạt động thực tế tại các Phòng/Ban, Xí nghiệp.

## IV. THAY ĐỔI NHÂN SỰ

| Họ và tên | Chức vụ | Ghi chú |
|---|---|---|
| Bà Vi Thị Mai | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | Bổ nhiệm ngày 29/04/2022 |
| Ông Nguyễn Hoàng Hải | Thành viên Kiểm toán nội bộ | Bổ nhiệm ngày 29/04/2022 |
| Ông Nguyễn Công Cường | Thành viên Kiểm toán nội bộ | Bổ nhiệm ngày 29/04/2022<br>Miễn nhiệm ngày 06/09/2022 |
| Ông Nguyễn Mạnh Cường | Thành viên Kiểm toán nội bộ | Bổ nhiệm ngày 27/06/2022 |






## 4.7. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, B.TGĐ, BKS

### LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao được hưởng (đồng/ tháng) | Số tháng | Thù lao năm 2022 (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Hội đồng quản trị** | | | | **1.739.000.000** |
| 1 | Ông Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch | 30.000.000 | 12 | 360.000.000 |
| 2 | Ông Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch | 20.000.000 | 12 | 240.000.000 |
| 3 | Ông Trần Văn Thế | Phó Chủ tịch | 20.000.000 | 3,8 | 76.000.000 |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch | 20.000.000 | 8,2 | 163.000.000 |
| 5 | Ông Võ Thụy Linh | Thành viên | 15.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 6 | Ông Trần Chủng | Thành viên | 15.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 7 | Ông Nguyễn Quang Huy | Thành viên | 15.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 8 | Ông Hà Huy Hùng | Thành viên độc lập | 15.000.000 | 3,8 | 57.000.000 |
| 9 | Ông Hoàng Văn Hải | Thành viên độc lập | 15.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 10 | Ông Hồ Quang Lợi | Thành viên độc lập | 15.000.000 | 8,2 | 123.000.000 |
| **II** | **Ban Kiểm soát** | | | | **348.000.000** |
| 1 | Ông Nguyễn Minh Giang | Trưởng ban | 15.000.000 | 12 | 180.000.000 |
| 2 | Bà Cam Thị Minh Hải | Thành viên | 7.000.000 | 12 | 84.000.000 |
| 3 | Bà Phan Thị Mai | Thành viên | 7.000.000 | 12 | 84.000.000 |
| | **Tổng chi thù lao năm 2022 của HĐQT và BKS** | | | | **2.087.000.000** |

## GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số CP sở hữu đầu kỳ | | Số CP sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số CP | Tỷ lệ | Số CP | Tỷ lệ | |
| 1 | Nguyễn Quang Huy | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên HĐQT, TGĐ, Người đại diện theo pháp luật của HHV | 0 | 0% | 230.000 | 0,07% | Mua cổ phiếu |
| 2 | Nguyễn Tấn Đông | Người nội bộ giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT HHV | 0 | 0% | 120.000 | 0,04% | Mua cổ phiếu |
| 3 | Phan Thị Mai | Người nội bộ giữ chức vụ Thành viên BKS HHV | 0 | 0% | 4.000 | 0,000013% | Mua cổ phiếu |
| 4 | Trần Tấn Huy | Người nội bộ giữ chức vụ Phụ trách quản trị Công ty | 0 | 0% | 500 | 0,000001% | Mua cổ phiếu |
| 5 | CTCP Đầu tư Hải Thạch BOT | Cổ đông lớn và là người có liên quan của người nội bộ HHV | 67.783.125 | 25,35% | 103.666.250 | 33,68% | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu |
| 6 | Trần Thị Thu Hiền | Người có liên quan của ông Hồ Minh Hoàng – Chủ tịch HĐQT HHV | 0 | 0% | 45.000 | 0,01% | Mua cổ phiếu |
| 7 | Trương Minh Don | Người có liên quan của ông Trần Văn Dũng – Phó TGĐ HHV | 0 | 0% | 15.400 | 0,005% | Mua cổ phiếu |



## GIAO DỊCH GIỮA HHV VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Nội dung giao dịch |
|---|---|---|---|
| 1 | CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Cổ đông lớn và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Chi phí lãi vay phát sinh: 10.125.677.282 đồng;<br>+ CTCP Đầu tư Hải Thạch B.O.T góp vốn vào HHV thông qua việc thực hiện quyền mua cổ phiếu theo đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu: 358.831.250.000 đồng;<br>+ HHV trả tiền nợ vay: 69.288.600.000 đồng. |
| 2 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Doanh thu : 83.256.826.074 đồng;<br>+ Thanh toán chi phí mua hàng hoá, dịch vụ: 68.932.268.995 đồng |
| 3 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Cho HHV vay tiền: 70.300.000.000 đồng<br>+ HHV trả nợ vay: 51.995.000.000 đồng<br>+ Chi phí lãi vay: 4.195.368.235 đồng<br>+ Hợp tác kinh doanh: 221.530.970.000 đồng |
| 4 | CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Công ty liên kết | Thanh toán chi phí mua các loại vật tư (các loại đá, bê tông và các loại vật liệu xây dựng khác): 22.067.076.702 đồng |
| 5 | CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn | Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường: 28.697.745.236 đồng<br>+ Doanh thu vận hành các trạm thu phí: 28.594.007.275 đồng;<br>+ Doanh thu xây lắp: 3.495.650.926 đồng. |
| 6 | CTCP BOT Bắc Giang - Lạng Sơn | Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Đầu tư dài hạn: 120.011.400.000 đồng<br>+ Đặt cọc góp vốn: 102.000.000.000 đồng |
| 7 | CTCP Đầu tư Đèo Cả | Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Doanh thu vận hành trạm thu phí: 23.867.680.132 đồng;<br>+ Doanh thu hoạt động duy tu, bảo dưỡng đường hầm: 228.324.365.253 đồng. |
| 8 | CTCP Đầu tư Đèo Cả | Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV | HHV góp vốn vào CTCP Đầu tư Đèo Cả: 80.342.730.000 đồng |
| 9 | CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT | Công ty con và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường bộ: 20.997.974.074 đồng<br>+ Doanh thu hoạt động xây lắp: 2.714.947.222 đồng<br>+ Doanh thu vận hành trạm thu phí: 6.064.235.944 đồng<br>+ Tạm ứng cổ tức: 30.474.062.712 đồng |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Nội dung giao dịch |
|---|---|---|---|
| 10 | CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | Công ty liên kết và là người có liên quan của người nội bộ HHV | + Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường: 5.894.700.000 đồng<br>+ Doanh thu vận hành trạm thu phí: 7.251.628.470 đồng<br>+ Doanh thu hoạt động trung tu: 7.129.715.519 đồng |
| 11 | CTCP Tư vấn Xây dựng A2Z | Người có liên quan của Thành viên BKS HHV Phan Thị Mai (đến ngày 19/4/2022) | Doanh thu cho thuê xe: 95.454.546 đồng |
| 12 | CTCP An ninh Đèo cả | Người có liên quan của Trưởng Ban Kiểm soát HHV Nguyễn Minh Giang | + Chi phí dịch vụ bảo vệ: 27.149.203.000 đồng; |
| 13 | CTCP Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Người có liên quan của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc HHV Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 | Doanh thu thuê xe: 106.363.638 đồng |
| 14 | CTCP BOT Trung Lương Mỹ Thuận | Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban Kiểm soát HHV Nguyễn Minh Giang | + Doanh thu cho thuê xe: 109.090.908 đồng;<br>+ Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường: 23.861.084.943 đồng.<br>+ Doanh thu vận hành các trạm thu phí: 6.226.212.504 đồng. |
| 15 | CTCP Quản lý và Khai thác đường cao tốc Đèo Cả | Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên HĐQT Võ Thuỵ Linh, Tổng Giám đốc Nguyễn Quang Huy, Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí, Phó TGĐ Lê Châu Thắng, KTT Nguyễn Văn Ân, Phó TGĐ Nguyễn Quỳnh Mai, Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy | Doanh thu hoạt động xây lắp: 2.332.030.555 đồng<br>Doanh thu khác: 65.480.163 đồng |
| 16 | CTCP Xây dựng Đèo Cả | Người có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban Kiểm soát HHV Cam Thị Minh Hải | + Doanh thu hoạt động xây lắp: 87.608.092.712 đồng;<br>+ Doanh thu cho thuê thiết bị, phương tiện: 569.528.620 đồng<br>+ Chi phí vật tư, nhân công: 58.149.428.473 đồng<br>+ Chi phí thuê thiết bị, phương tiện: 2.902.503.412 đồng |



## GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ HHV VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO HHV NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại HHV | Mối quan hệ liên quan với công ty | Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát | Nội dung giao dịch với Công ty con, Công ty Liên kết |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | Người nội bộ | CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT | Nhận thù lao HĐQT: 60.000.000 đồng |
| 2 | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | Người nội bộ được bầu làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 24/4/2022 | CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà: | Nhận thù lao HĐQT: 369.000.000 đồng |
| 3 | Trần Văn Thế | Phó Chủ tịch HĐQT | Người nội bộ thôi làm Thành viên HĐQT kể từ ngày 24/4/2022 | CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT | Nhận thù lao HĐQT: 3.333.333 đồng |
| 4 | Võ Thụy Linh | Thành viên HĐQT | Người nội bộ | CTCP Đầu tư Đèo Cả | Nhận thù lao HĐQT: 144.000.000 đồng |
| 5 | Trần Chủng | Thành viên HĐQT | Người nội bộ | CTCP Đầu tư Đèo Cả | Nhận thù lao HĐQT: 144.000.000 đồng |
| 6 | Nguyễn Minh Giang | Trưởng BKS | Người nội bộ | CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà: | Nhận thù lao BKS: 180.000.000 đồng |
| 7 | Phan Thị Mai | Thành viên BKS | Người nội bộ | CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT | Nhận thù lao BKS: 56.666.667 đồng |
| | | | | CTCP Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hoà: | Nhận thù lao BKS: 120.000.000 đồng |

## GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ, NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA HHV VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO HHV NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ NNB tại HHV | Tên công ty con, công ty do HHV nắm quyền kiểm soát | Nội dung giao dịch | Giá trị giao dịch (VNĐ) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CTCP Đầu tư Đèo Cả | Võ Thuỵ Linh | Thành viên HĐQT | CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT | Chia sẻ doanh thu | 303.013.804.713 |
| | | Trần Chủng | Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Minh Giang | Trưởng BKS | | | |
| 2 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT | | Chi phí Vé máy bay | 29.747.265 |
| | | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| | | Võ Thuỵ Linh | Thành viên HĐQT | | Chi phí đầu phục và đào tạo nhân viên | 47.366.000 |
| | | Nguyễn Quang Huy | TGĐ, Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| 3 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT | CTCP Đầu tư Đèo Cả | Chi phí mua bán hàng, cung cấp dịch vụ | 64.199.154.018 |
| | | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| | | Võ Thuỵ Linh | Thành viên HĐQT | | Tạm ứng, thanh toán tiền thi công, dịch vụ | 23.075.659.000 |
| | | Nguyễn Quang Huy | TGĐ, Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| 4 | CTCP Phước Tượng Phú Gia BOT | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | | Doanh thu thu phí BOT được chia sẻ | 327.820.000.000 |
| | | Nguyễn Quang Huy | Thành viên, HĐQT Tổng Giám đốc | | | |
| | | Phan Thị Mai | Thành viên BKS | | | |
| 5 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT | CTCP BOT Bắc Giang Lạng Sơn | Vé máy bay, chi phí khác | 1.610.903.384 |
| | | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| | | Võ Thuỵ Linh | Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Quang Huy | TGĐ, Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| 6 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT | CTCP Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Doanh thu sản xuất, thương mại và dịch vụ | 157.540.831.333 |
| | | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| | | Võ Thuỵ Linh | Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Quang Huy | TGĐ, Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| 7 | CTCP Xây dựng Đèo Cả | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | | Tổng doanh thu sản xuất, thương mại và dịch vụ | 16.579.210.535 |
| | | Cam Thị Minh Hải | Thành viên BKS | | | |
| 8 | CTCP Tập đoàn Đèo Cả | Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT | CTCP BOT Đèo Cả Khánh Hòa | Chi phí Vé máy bay | 311.194.886 |
| | | Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |
| | | Võ Thuỵ Linh | Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Quang Huy | TGĐ, Thành viên HĐQT | | | |
| | | Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | | | |

## 4.8. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

| STT | Câu hỏi | Công ty có chính sách này | Chính sách được thực hiện | Việc thực hiện được công bố | Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh |
|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **Quyền của cổ đông** | | | | |
| A.1.1 | Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là, tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các đại hội cổ đông đối với cổ tức cuối năm? Trong trường hợp công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu (script dividend), công ty có trả cổ tức trong vòng 60 ngày kể từ ngày công bố hay không? | X | X | X | |
| A.2.1 | Sửa đổi qui chế công ty? | X | X | X | |
| A.2.2 | Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu? | X | X | X | |
| A.2.3 | Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của công ty, dẫn đến việc bán công ty? | X | X | X | |
| A.3.1 | Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/uỷ viên Hội đồng Quản trị không điều hành? | X | X | X | |
| A.3.2 | Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị? | X | X | X | |
| A.3.3 | Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị? | X | X | X | |
| A.3.4 | Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành? | X | X | X | |
| A.3.5 | Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận? | X | X | X | |
| A.3.6 | Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất? | X | X | X | |
| A.3.7 | Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất? | X | X | X | |
| A.3.8 | Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT và TGĐ/Giám đốc Điều hành (nếu TGĐ/Giám đốc Điều hành không phải là thành viên HĐQT) có tham dự ĐHĐCĐ gần nhất? | X | X | X | |
| A.3.9 | Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt? | X | X | X | |
| A.3.10 | Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất? | X | X | X | |
| A.3.11 | Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ? | X | X | X | |
| A.3.12 | Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất? | X | X | X | |
| A.3.13 | Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày? | X | X | X | |
| A.3.14 | Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/ tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm? | X | X | X | |
| A.3.15 | Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các) vấn đề thảo luận vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ? | X | X | X | |
| A.1.16 | Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (người kiểm tra phiếu bầu/thanh tra) để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ | X | X | X | |
| A.3.17 | Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với tất cả nghị quyết | X | X | X | |
| A3.19 | Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo nghị quyết được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm | X | X | X | |
| A5.1 | Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức, tham dự đại hội cổ đông hoặc tham gia và đóng góp cho hoạt động của Công ty? | X | X | X | |
| **B** | **Đối xử bình đẳng với cổ đông** | | | | |
| B.1.1 | Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết? | X | X | X | |
| B.1.2 | Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu (vd: thông qua trang thông tin điện tử/báo cáo/sở giao dịch chứng khoán/trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý)? | | | | |
| B.2.1 | Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết? | X | X | X | |
| B.2.2 | Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố vào cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương? | | | | |
| B.2.3 | Có cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)? | X | X | X | |
| B.2.4 | Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng? | X | X | X | |
| B.2.5 | Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng? | X | X | X | |
| B.3.1 | Công ty có chính sách và/hoặc quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài? | X | X | X | |
| B.3.2 | Thành viên HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu công ty trong vòng 3 ngày làm việc? | X | X | X | |
| B.5.2 | Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích. | X | X | X | |

| STT | Câu hỏi | Công ty có chính sách này | Chính sách được thực hiện | Việc thực hiện được công bố | Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh |
|---|---|---|---|---|---|
| **C** | **Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan** | | | | |
| C.1.1 | Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng? | X | X | | |
| C.1.2 | Công bố chính sách và các thực hành, qui trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu? | X | X | X | |
| C.1.3 | Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững ? | | | | |
| C.1.4 | Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động? | X | X | X | |
| C.1.5 | Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng của công ty? | X | X | X | |
| C.1.6 | Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ? | X | X | X | |
| C.1.7 | Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội? | | | | |
| C.2.1 | Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của công ty hay Báo cáo Thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và/hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ? | X | X | X | |
| C.3.1 | Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về sức khỏe, an toàn, và phúc lợi cho nhân viên? | X | X | X | |
| C.3.2 | Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên? | X | X | X | |
| C.3.3 | Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn? | X | X | X | |
| C.4.1 | Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được đề cập trên trang web công ty hoặc báo cáo thường niên? | X | X | | |
| C.4.2 | Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức? | X | X | | |
| **D** | **Công bố thông tin và minh bạch** | | | | |
| D.1.1 | Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên? | X | X | X | X |
| D.1.5 | Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)? | X | X | X | |
| D.2.1 | Mục tiêu của công ty | X | X | X | X |
| D.2.2 | Chỉ số hiệu quả tài chính | X | X | X | X |
| D.2.3 | Chỉ số hiệu quả phi tài chính | X | X | X | |
| D.2.4 | Chính sách cổ tức | X | X | X | |



| STT | Câu hỏi | Công ty có chính sách này | Chính sách được thực hiện | Việc thực hiện được công bố | Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh |
|---|---|---|---|---|---|
| D.2.5 | Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT | X | X | X | |
| D.2.7 | Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT | X | X | X | X |
| D.2.8 | Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không? | | | | |
| D.3.2 | Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng? | X | X | X | |
| D.4.1 | Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người người nội bộ của công ty thực hiện? | X | X | X | |
| D.5.1 | Phí kiểm toán và phi kiếm toán có được công bố công khai? | | | | |
| D.6.1 | Báo cáo quý | X | X | X | |
| D.6.2 | Trang thông tin điện tử của công ty | X | X | X | X |
| D.6.4 | Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo | X | X | X | |
| D.7.1 | Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính? | X | X | X | X |
| D.7.2 | Báo cáo thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính? | X | X | X | X |
| D.7.3 | Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định? | X | X | X | X |
| D.8.1 | Báo cáo Tài chính (quí gần nhất) | X | X | X | X |
| D.8.2 | Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông | X | X | X | |
| D.8.3 | Báo cáo thường niên có thể được tải về | X | X | X | X |
| D.8.4 | Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường | X | X | X | |
| D.8.5 | Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHCĐ bất thường | X | X | X | |
| D.8.6 | Điều lệ công ty có thể được tải về | X | X | X | |
| D.9.1 | Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, và email) của bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư? | X | X | X | |
| **E** | **Trách nhiệm của hội đồng quản trị** | | | | |
| E.1.1 | Công ty có công bố qui chế quản trị công ty / điều lệ hoạt động của HĐQT? | X | X | X | |
| E.1.2 | Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai? | X | X | X | |
| E.1.3 | Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng? | X | X | | |
| E.1.4 | Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật? | X | X | X | X |

| STT | Câu hỏi | Công ty có chính sách này | Chính sách được thực hiện | Việc thực hiện được công bố | Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh |
|---|---|---|---|---|---|
| E.1.5 | Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất một năm? | X | X | | |
| E.1.6 | Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty? | X | X | | |
| E.2.1 | Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai? | X | X | X | |
| E.2.2 | Công ty có công bố về việc tất cả thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc? | X | X | | |
| E.2.3 | Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử? | X | X | | |
| E.3.2 | Thành viên HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm? | X | X | X | |
| E.3.3 | Mỗi thành viên HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm? | X | X | X | |
| E.3.4 | Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số thành viên HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT? | X | X | X | |
| E.3.5 | Thành viên HĐQT không điều hành của công ty có họp riêng tối thiểu một lần trong năm mà không có mặt các thành viên điều hành? | | | | |
| E.3.6 | Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu năm ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp HĐQT? | X | X | | |
| E.3.7 | Thư ký công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình? | | | | |
| E.3.8 | Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký công ty và được cập nhật các vấn đề mới có liên quan các nội dung trên? | | | | |
| E.3.12 | Công ty có công bố chính sách/thực hành về thù lao (phí, thù lao, các hình thức quyền lợi hiện vật hoặc các bổng lộc khác) (nghĩa là việc sử dụng các chính sách khích lệ và các chỉ tiêu hiệu quả ngắn và dài hạn) đối với thành viên HĐQT điều hành và TGĐ? | X | X | X | |
| E.3.13 | Cơ cấu thù lao cho thành viên HĐQT không điều hành có được công bố công khai? | X | X | X | |
| E.3.14 | Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của thành viên HĐQT điều hành và/hoặc lãnh đạo cấp cao? | X | X | X | |
| E.3.19 | Công ty có công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ xem xét tính hiệu quả của hệ thống mà công ty đang thực hiện? | X | X | X | |
| E.3.20 | Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của công ty (bao gồm các chốt kiểm soát về hoạt động, tài chính và tuân thủ) và các hệ thống quản lý rủi ro? | X | X | X | |
| E.3.21 | Công ty có công bố cách thức quản lý các rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)? | X | X | | |
| E.3.22 | Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro của công ty? | | | | |



| STT | Câu hỏi | Công ty có chính sách này | Chính sách được thực hiện | Việc thực hiện được công bố | Việc thực hiện được công bố bằng tiếng Anh |
|---|---|---|---|---|---|
| E.4.4 | Vai trò và trách nhiệm của chủ tịch có được công bố công khai? | X | X | | |
| E.4.5 | Nếu chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập (Lead independent director) và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng? | | | | |
| E.5.2 | Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn? | X | X | | |
| **Bonus** | **Các câu hỏi Thưởng** | | | | |
| (B)B.1.1 | Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp? | X | X | X | |
| (B)D.1.1 | Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính? | X | X | X | X |
| **Penalty** | **Các câu hỏi Phạt** | | | | |
| (P)A.1.1 | Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông? | | | | |
| (P)A.2.1 | Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác? | | | | |
| (P)A.3.1 | Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường? | X | X | X | |



# PHẦN V - PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## 5.1. ĐIỂM NỔI BẬT CỦA BÁO CÁO 2022

Đây là lần đầu tiên Ban lãnh đạo HHV quyết định đưa GRI vào Báo cáo thường niên tổng kết năm 2022 với mong muốn minh bạch hóa thông tin và định hướng rõ ràng về việc Quản trị doanh nghiệp không tách rời với mục tiêu phát triển bền vững.

Phân mục V - Phát triển bền vững trong Báo cáo thường niên 2022 của CTCP Đầu tư Hạ tầng giao thông Đèo Cả có cấu trúc bám sát Bộ tiêu chuẩn quốc tế về lập báo cáo phát triển bền vững (GRI Sustainability Reporting Standards) - Phiên bản mới nhất và Chuẩn mực quốc tế cao nhất về lập Báo cáo phát triển bền vững được phát hành bởi Global Sustainability Standards Board (GSSB) đang được áp dụng phổ biến tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Nội dung trong Phân mục này được chia làm 3 mảng tương ứng với 03 bộ tiêu chuẩn bao gồm GRI 200 – tiêu chuẩn kinh tế, GRI 300 – tiêu chuẩn môi trường và GRI 400 – tiêu chuẩn xã hội. Việc sàng lọc chi tiết các tiêu chí của GRI sao cho phù hợp nhất với hoạt động của HHV đã được cân nhắc trước khi đưa vào báo cáo




Bằng việc xuất bản Báo cáo này, Ban lãnh đạp HHV kỳ vọng sẽ đem lại những thông tin hữu ích cho Quý cổ đông và Nhà đầu tư, góp phần đưa hình ảnh của HHV và những giá trị mà HHV muốn truyền tải đến gần hơn với cộng đồng Nhà đầu tư trong và ngoài nước.



## 5.2. CÁC TIÊU CHUẨN KINH TẾ (GRI 200)

### GRI 201: Hiệu quả hoạt động kinh tế



**Giá trị DN tạo ra:**

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 2.094.583 triệu đồng

**Giá trị DN phân bổ:**

- Các chi phí hoạt động:

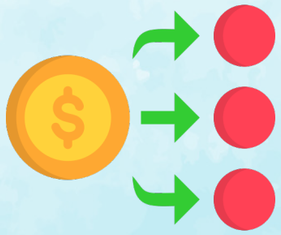
| STT | Chi phí | Giá trị (Triệu đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Giá vốn hàng bán | 1.078.029 |
| 2 | Chi phí lãi vay | 647.600 |
| 3 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 72.874 |
| | Trong đó: Chi phí nhân viên | 29.993 |
| 4 | Chi phí khác | 328 |
| 5 | Chi phí thuế TNDN | 56.522 |
| | Tổng chi phí | 1.855.353 |

- Chi tiết các loại chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| STT | Chi phí | Giá trị (Triệu đồng) |
|---|---|---|
| 1 | Chi phí nguyên vật liệu | 430.234 |
| 2 | Chi phí nhân công | 287.435 |
| 3 | Chi phí dịch vụ mua ngoài | 156.005 |

**Giá trị DN chưa phân phối:**

LNST năm 2022 đạt 297.409 triệu đồng



**Phân bổ cho:**

Cổ đông Công ty: 264.050 triệu đồng

Cổ đông không kiểm soát: 33.359 triệu đồng

LNST chưa phân bổ năm 2022: 262.143 triệu đồng

LNST chưa phân phối luỹ kế tại ngày 31/12/2022: 820.521 triệu đồng

**Chế độ phúc lợi và hưu trí:**

Tại HHV, người lao động khi nghỉ hưu được hưởng các chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Ưu đãi từ Chính phủ: Căn cứ Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 v/v Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, các doanh nghiệp dự án của HHV đang được áp dụng miễn thuế 4 năm đầu và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế từ dự án, trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ 4. Cho đến nay, các doanh nghiệp dự án của HHV vẫn đang trong giai đoạn được hưởng ưu đãi về thuế suất.

## GRI 203: Tác động kinh tế gián tiếp

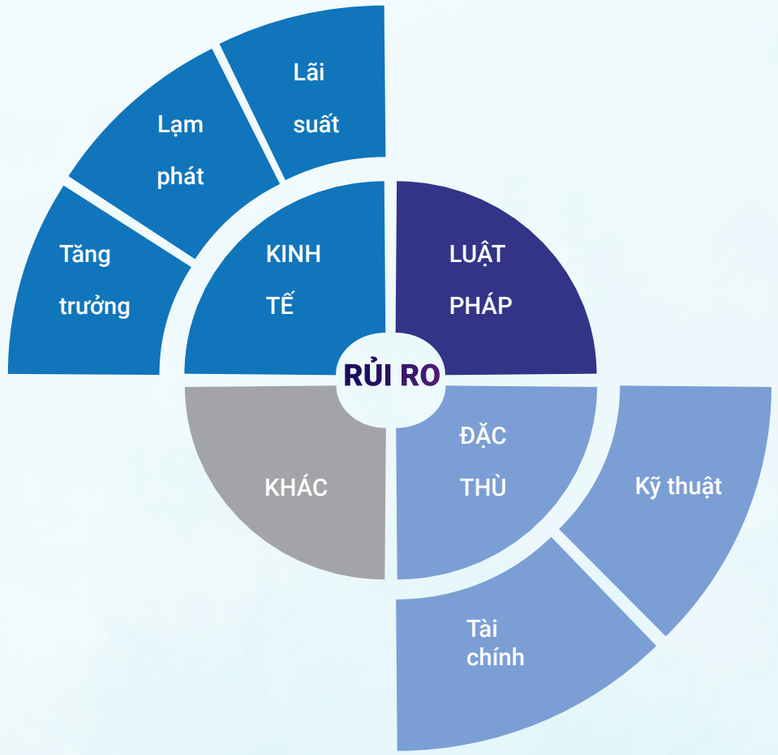
### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ CHO CƠ SỞ HẠ TẦNG (DỰ ÁN CHÍNH)

| STT | Tên dự án | Tổng mức đầu tư | Số vốn HHV tham gia | Thời gian đưa vào hoạt động |
|---|---|---|---|---|
| **HHV là nhà đầu tư trực tiếp** | | | | |
| 1 | Dự án hầm đường bộ Phước Tượng–Phú Gia | 1.559 tỷ đồng | 272 tỷ đồng | 2016 |
| 2 | Dự án mở rộng Quốc lộ 1– tỉnh Khánh Hòa | 2.644 tỷ đồng | 122 tỷ đồng | 2016 |
| 3 | Hầm đường bộ đi qua Đèo Cả | 21.612 tỷ đồng | 1.468 tỷ đồng | 2018 |
| 4 | Cao tốc Bắc Giang Lạng Sơn | 12.188 tỷ đồng | 1.022 tỷ đồng | 2020 |
| **HHV là nhà thầu xây dựng** | | | | |
| 5 | Cao tốc BOT Trung Lương – Mỹ Thuận | 12.668 tỷ đồng | Không tham gia góp vốn | 2022 |
| 6 | Cao tốc BOT Cam Lâm Vĩnh Hảo | 8.925 tỷ đồng | | Đang thi công |

### CÁC TÁC ĐỘNG GIÁN TIẾP CỦA NỀN KINH TẾ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP

**a. Tiêu cực:**

Như đã trình bày tại nội dung Phân tích S.W.O.T. tại báo cáo này, tác động tiêu cực của nền kinh tế đến HHV trong năm 2022 cũng như hầu hết các doanh nghiệp bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro lạm phát.




**b. Tích cực:**

Giá nguyên vật liệu đang được điều chỉnh giảm sẽ tác động tích cực đến Công ty trong ngành xây dựng hạ tầng giao thông. HHV có lợi thế riêng sẽ có cơ hội tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận nhờ các dự án trọng điểm sắp triển khai.

Chính phủ đang có kế hoạch đẩy mạnh đầu tư công trong năm nay nhờ các gói giải ngân cho ngành đầu tư công được tăng lên.

## GRI 206: Hành vi cản trở cạnh tranh

Trong năm 2022, không phát sinh các vụ kiện liên quan đến hành vi cản trở cạnh tranh hoặc vi phạm luật chống độc quyền.

## 5.3. CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG (GRI 300)

### GRI 307: Tuân thủ về môi trường

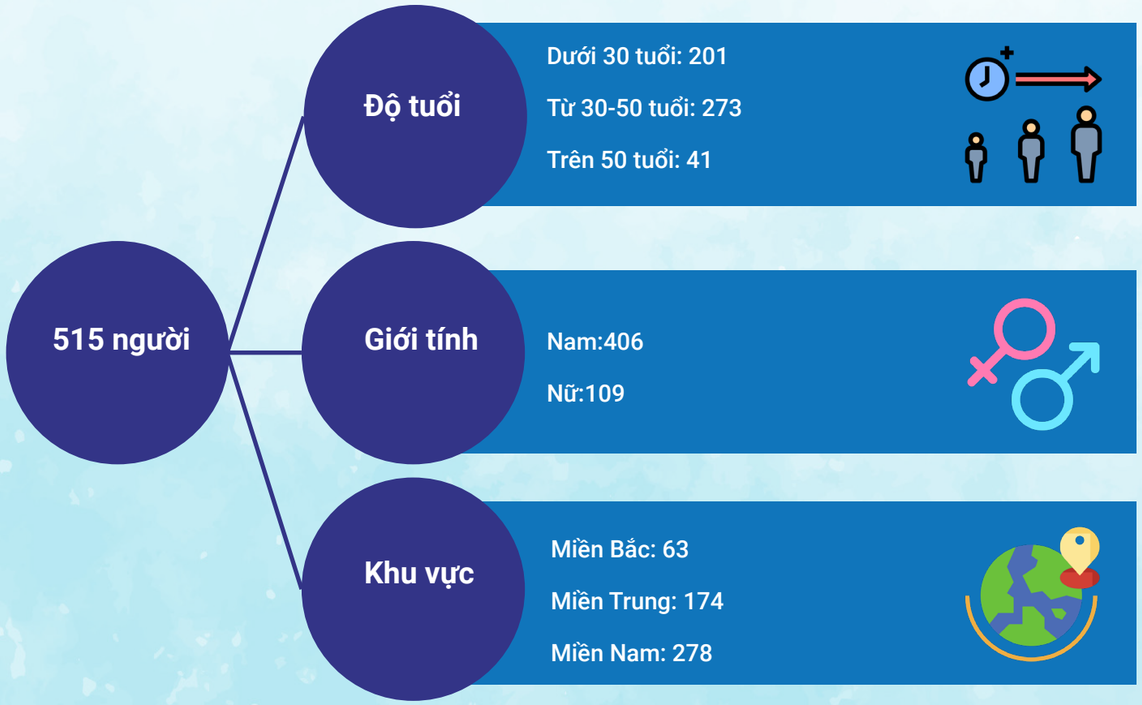
Công ty không vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường và không phải chịu bất kì phí phạt nào. Bên cạnh đó, xác định các mục tiêu phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường vì tương lai phồn vinh của đất nước, HHV đã quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường tại văn phòng, trụ sở, dự án của Công ty như: áp dụng các quy định, nội quy về tiết kiệm năng lượng, tài nguyên (điện, nước, xăng dầu,...), chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường tại các dự án (che chắn bụi, giảm tiếng ồn,...).



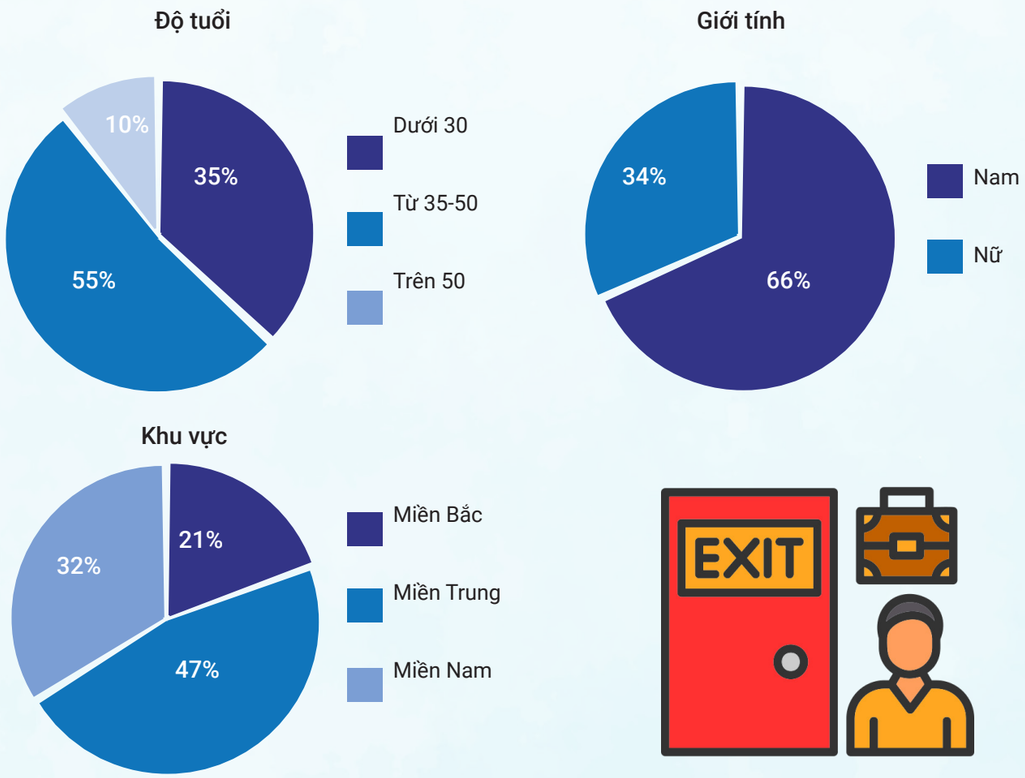
## 5.4. CÁC TIÊU CHUẨN XÃ HỘI (GRI 400)

### GRI 401: Việc làm

Tổng số nhân sự tuyển mới: 515 người, được phân theo các nhóm:




Tổng số nhân sự nghỉ việc: 221 người, được phân theo các nhóm:







Phúc lợi dành cho nhân viên toàn thời gian

Công ty tham gia đầy đủ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Các chế độ thai sản, hưu trí được giải quyết theo quy định của Luật lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Công ty hỗ trợ các bữa ăn cho người lao động đầy đủ đảm bảo sức khỏe, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người lao động.

Nghỉ thai sản

| STT | Chỉ tiêu | Số lượng | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng nhân viên được hưởng chế độ thai sản | 43 | 3,36% |
| 2 | Tổng nhân viên đã nghỉ thai sản | 43 | 3,36% |
| 3 | Tổng nhân viên đã quay lại làm việc sau nghỉ thai sản | 43 | 100% |
| 4 | Tổng nhân viên quay lại làm sau thai sản tiếp tục làm từ 1 năm trở lên | 43 | 100% |

## GRI 402: Mối quan hệ lao động – quản lý

Khi có sự thay đổi lớn đáng kể đến người lao động, Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật lao động và thỏa thuận tại Hợp đồng lao động. Cụ thể khi có thay đổi về tổ chức, Công ty phải thực hiện báo trước cho người lao động:

- ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;
- ít nhất 30 ngày đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng;
- ít nhất 03 ngày làm việc đối với hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn dưới 12 tháng;

## GRI 403: An toàn và sức khỏe nghề nghiệp

- Đơn vị đại diện cho người lao động tại HHV là tổ chức Công đoàn, theo đó Công đoàn là đại diện bảo vệ chính đáng quyền lợi của người lao động đang làm việc tại Công ty.

- Đối với vấn đề an toàn và sức khỏe của người lao động, thực trạng trong năm 2022 HHV không để xảy ra vụ tai nạn lao động nào. HHV cũng luôn đảm bảo tuân thủ nghiêm quy định về bồi thường, trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại các văn bản luật hiện hành, cụ thể là:

+) Luật An toàn, vệ sinh lao động;
+) Nghị định số 88/2020/NĐ–CP ngày 28/07/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp;
+) Thông tư 28/2021/TT–BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

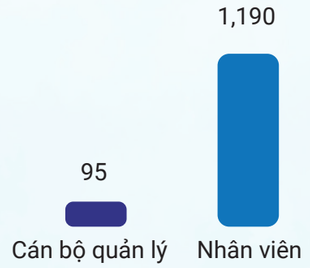
- Trong thoả ước lao động tập thể, Công ty quy định rõ về việc đảm bảo an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên. Cán bộ, công nhân lao động làm việc trên công trường được cấp trang phục bảo hộ lao động như: khẩu trang, găng tay, ủng, mũ bảo hiểm lao động. Trang phục bảo hộ lao động được cấp ít nhất 02 bộ/năm.

Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định pháp luật và đóng đầy đủ hàng tháng các loại bảo hiểm như: bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể... cho những lao động làm việc tại Công ty theo quy định hiện hành.



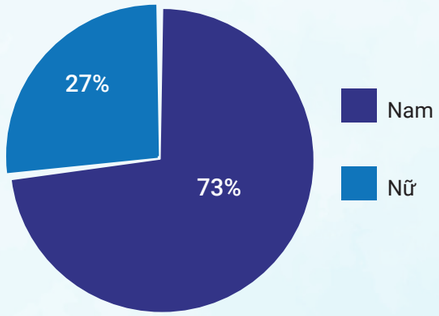
## GRI 405: Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng

Số liệu thống kê trong năm 2022 của nhân sự làm việc tại Công ty cho thấy mức độ đa dạng về giới tính và tuổi tác, cũng như cơ hội của mọi người trong công việc luôn được đảm bảo ở mức tương đối bình đẳng, tạo ra đặc thù môi trường làm việc công bằng cho mọi cán bộ công nhân viên.

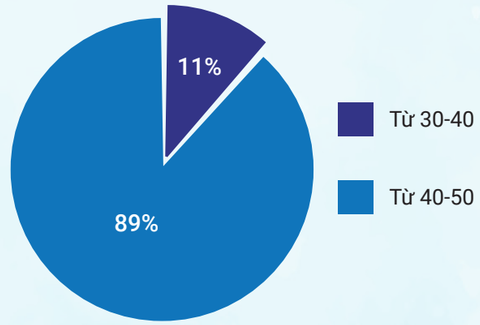



Công ty hiện có **95** cán bộ quản lý, chiếm **7.4%** cán bộ công nhân viên. Trong đó, số lượng nam giới chiếm **73%** trong khi nữ giới chiếm **27%.**

**Giới tính**




**Nhóm tuổi**




Ở HHV, lương cơ bản được quy định theo vị trí công việc, chức vụ mà hoàn toàn không căn cứ vào giới tính. Công ty luôn đảm bảo việc đối xử bình đẳng giữa nam và nữ trong suốt quá trình gây dựng văn hóa doanh nghiệp của mình.

## GRI 406: Không phân biệt đối xử

Trong năm 2022 cũng như trong suốt quá trình hình thành và phát triển tổ chức, Công ty không phát sinh các vụ việc về phân biệt đối xử giữa người với người trong tất cả các hoạt động quản lý, vận hành hoạt động kinh doanh.

## GRI 407: Tự do lập hội, quyền tham gia công đoàn và thương lượng tập thể

Công ty có tổ chức Công đoàn cơ sở và các công đoàn bộ phận đúng quy định, Công đoàn luôn phát huy vai trò bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho người lao động.

Người lao động của Công ty có quyền tự do ngôn luận, tự do tham gia các hội nhóm/tổ chức phù hợp với quy định của Pháp luật.

## GRI 408: Lao động trẻ em

Công ty cam kết hoàn toàn không sử dụng lao động trẻ em và tuyệt đối phản đối việc sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.

## GRI 409: Lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc

Ở HHV, mọi CBCNV đều được tạo điều kiện để làm việc với ý chí và tinh thần tự nguyện, đảm bảo không có lao động cưỡng bức.

## GRI 410: Thông lệ về an ninh

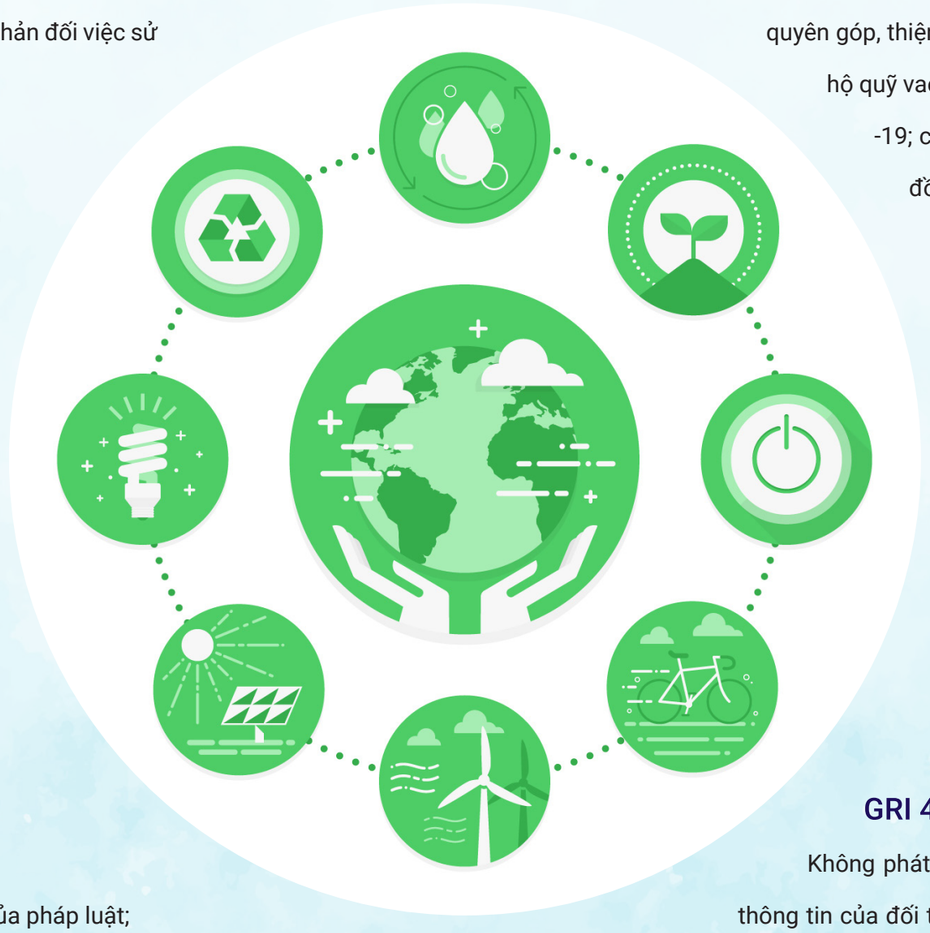
Đối với công tác an ninh, HHV ký hợp đồng dịch vụ với bên thứ ba. Các nhân sự thực hiện dịch vụ bảo vệ cho HHV cũng được tham gia các khoá đào tạo về văn hoá và giá trị doanh nghiệp của HHV để đảm bảo tác phong làm việc chuyên nghiệp, lịch sự, được đào tạo và nắm vững văn hoá doanh nghiệp, quy tắc ứng xử của Đèo Cả.

Cụ thể một số yêu cầu về đào tạo đối với nhân viên an ninh như sau:

+ Kiến thức pháp luật Việt Nam liên quan đến công tác bảo vệ;
+ Nội quy lao động và những quy định đối với bảo vệ;
+ Kỹ năng giao tiếp, tác phong điều lệnh;
+ Nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp;
+ Nghiệp vụ quản lý, điều khiển, sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật;
+ Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn;
+ Văn hoá doanh nghiệp, giá trị doanh nghiệp của Đèo Cả.

## GRI 411: Quyền của người bản địa

Trong suốt lịch sử kinh doanh của HHV, với đặc thù thi công các dự án hạ tầng giao thông ở nhiều vùng miền với các nền văn hóa đa dạng, Công ty luôn đảm bảo tôn trọng quyền của người bản địa.



## GRI 412: Đánh giá quyền con người

Các dự án cầu đường, hạ tầng do Công ty đầu tư đều đã được thực hiện thẩm định đánh giá tác động môi trường, xã hội và được Nhà nước chấp thuận trước khi triển khai. Do đó các vấn đề liên quan đến quyền con người đều được đảm bảo đối với mỗi dự án trước khi đưa vào triển khai.

## GRI 413: Cộng đồng địa phương

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển SXKD, trong năm HHV đã phát động thực hiện các hoạt động quyên góp, thiện nguyện, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội như: Ủng hộ quỹ vacxin, mua máy thở tại TP HCM và hỗ trợ công tác phòng, chống covid -19; các hoạt động tình nghĩa, nhân đạo: xây dựng và đóng góp bằng tiền, đồ dùng, phương tiện, nhà ở... nơi địa bàn có dự án của Công ty; ủng hộ, hỗ trợ người dân khắc phục thiên tai; ủng hộ các gia đình khó khăn dịp Tết Nguyên đán, ủng hộ người lao động bị tai nạn và gia đình khó khăn,...

Về công tác xã hội, HHV chủ động thực hiện các dự án đề cao tính an sinh, hướng đến việc nâng cao đời sống của người dân.

## GRI 416: Sức khỏe và an toàn của khách hàng

Sản phẩm cầu đường không có tác động về sức khoẻ hay an toàn vệ sinh thực phẩm

## GRI 418: Quyền bảo mật thông tin khách hàng

Không phát sinh khiếu nại. Công ty luôn chú trọng thực hiện nghĩa vụ bảo mật thông tin của đối tác/khách hàng. Không phát sinh các vụ việc mất dữ liệu, thất thoát dữ liệu ra ngoài.

## GRI 419: Tuân thủ về kinh tế – xã hội

HHV luôn tuân thủ luật pháp trong lĩnh vực này.

Không phát sinh các vụ kiện tụng, tranh chấp. Đóng thuế đầy đủ. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với các đối tác, ngân hàng, các bên liên quan...

# PHẦN VI - BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ

## Báo cáo tài chính hợp nhất

## Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

***(đã được kiểm toán)***



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

## MỤC LỤC


| NỘI DUNG | TRANG |
|---|---|
| BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC | 136 – 139 |
| BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP | 140 – 140 |
| BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN | |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | 141 – 144 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | 145 – 146 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 147 – 148 |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất | 149 – 227 |

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2022 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

## CÔNG TY

### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 717/QĐ-SGDHCM ngày 23 tháng 12 năm 2021 và chính thức giao dịch ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HHV. Số lượng chứng khoán niêm yết hiện tại là 307.804.450 cổ phiếu.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 3.078.044.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xây lắp

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân, Hầm đường bộ Đèo Cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

### 4. Cấu trúc doanh nghiệp

| Tên Công ty | Tỷ lệ lợi ích | Tỷ lệ biểu quyết | Vốn đầu tư (VND) |
|---|---|---|---|
| **Công ty con: 03 Công ty** | | | |
| Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn | 68,34% | 68,34% | 1.022.315.050.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả | 72,09% | 72,09% | 1.566.373.980.000 |
| Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT | 99,47% | 99,47% | 272.331.000.000 |
| **Công ty liên doanh, liên kết: 03 Công ty** | | | |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | 21,95% | 21,95% | 13.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | 47,21% | 50,00% | 122.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị | 31,60% | 31,60% | 134.000.000.000 |

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|
| Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình | Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân | Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân | Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả | Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoà, Phú Yên |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông | Thôn Long Thạch, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn | Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận | Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| Văn phòng đại diện tại Hà Nội | Tầng 16, Tòa nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| Văn phòng đại diện Tại Thành phố Hồ Chí Minh | Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

## CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban TGĐ Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2022 cho đến thời điểm lập BCTC hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên BCTC hợp nhất.

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
**(tiếp theo)**

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

| | | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Ông Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch | 08/08/2019 | |
| Ông Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch | 08/08/2019 | |
| Ông Trần Văn Thế | Phó Chủ tịch | 05/04/2019 | 24/04/2022 |
| Ông Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch | 29/04/2022 | |
| | Thành viên | 24/04/2022 | |
| Ông Võ Thụy Linh | Thành viên | 21/07/2015 | |
| Ông Trần Chủng | Thành viên | 17/06/2020 | |
| Ông Nguyễn Quang Huy | Thành viên | 01/11/2021 | |
| Ông Hoàng Văn Hải | Thành viên độc lập | 17/06/2020 | |
| Ông Hà Huy Hùng | Thành viên độc lập | 01/11/2021 | 24/04/2022 |
| Ông Hồ Quang Lợi | Thành viên độc lập | 24/04/2022 | |

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

| | | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Quang Huy | Tổng Giám đốc | 21/12/2020 | |
| Ông Trần Văn Chí | Phó TGĐ thường trực | 14/02/2022 | |
| Ông Võ Ngọc Trung | Phó Tổng Giám đốc | 10/12/2020 | |
| Ông Trần Văn Dũng | Phó Tổng Giám đốc | 14/01/2021 | |
| Bà Nguyễn Quỳnh Mai | Phó Tổng Giám đốc | 30/03/2021 | |
| Ông Lê Châu Thắng | Phó Tổng Giám đốc | 14/02/2022 | |

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

| | | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Minh Giang | Trưởng ban | 16/04/2018 | |
| Bà Cam Thị Minh Hải | Thành viên | 17/06/2020 | |
| Bà Phan Thị Mai | Thành viên | 26/04/2021 | |

Đại diện theo pháp luật:

| | | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
|---|---|---|---|
| Ông Nguyễn Quang Huy | Tổng Giám đốc | 21/12/2020 | |

Kế toán trưởng:

| | Bổ nhiệm | Miễn nhiệm |
|---|---|---|
| Ông Nguyễn Văn Ân | 17/06/2020 | |

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS) là đơn vị được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ
Địa chỉ: Km 11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
**(tiếp theo)**

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá, dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2023*
**Thay mặt Ban Tổng Giám đốc**
**Tổng Giám Đốc**




**NGUYỄN QUANG HUY**

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐÈO CẢ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2023 từ trang 06 đến trang 94, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra các ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chứng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023*
**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**
**Phó Tổng Giám Đốc**

**Đỗ Khắc Thanh**
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0064-2023-142-1

**Kiểm toán viên**

**Đặng Tùng Hưng**
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3611-2021-142-1





# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Tại ngày 31.12.2022 VND | Tại ngày 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **100** | **TÀI SẢN NGẮN HẠN** | | **1.183.826.382.647** | **1.389.055.404.965** |
| **110** | **Tiền và các khoản tương đương tiền** | V.1 | **382.261.109.037** | **262.383.481.328** |
| 111 | Tiền | | 167.118.290.604 | 204.774.707.674 |
| 112 | Các khoản tương đương tiền | | 215.142.818.433 | 57.608.773.654 |
| **120** | **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn** | | **72.830.731.676** | **70.208.972.303** |
| 123 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | V.2a | 72.830.731.676 | 70.208.972.303 |
| **130** | **Các khoản phải thu ngắn hạn** | | **456.607.687.667** | **645.893.190.770** |
| 131 | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | V.3 | 204.928.657.469 | 404.339.772.954 |
| 132 | Trả trước cho người bán ngắn hạn | V.4a | 59.725.675.369 | 37.429.539.433 |
| 135 | Phải thu về cho vay ngắn hạn | V.5 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| 136 | Phải thu ngắn hạn khác | V.6a | 204.163.901.560 | 216.334.425.114 |
| 137 | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | V.7 | (13.210.546.731) | (13.210.546.731) |
| **140** | **Hàng tồn kho** | | **160.745.755.816** | **38.283.709.106** |
| 141 | Hàng tồn kho | V.8 | 160.745.755.816 | 38.283.709.106 |
| **150** | **Tài sản ngắn hạn khác** | | **111.381.098.451** | **372.286.051.458** |
| 151 | Chi phí trả trước ngắn hạn | V.9a | 25.508.020.223 | 221.286.052.685 |
| 152 | Thuế GTGT được khấu trừ | | 85.754.167.155 | 148.478.994.259 |
| 153 | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | V.16 | 118.911.073 | 2.521.004.514 |
| **200** | **TÀI SẢN DÀI HẠN** | | **34.469.406.101.860** | **32.574.433.838.425** |
| **210** | **Các khoản phải thu dài hạn** | | **558.366.332.674** | **358.573.863.429** |
| 212 | Trả trước cho người bán dài hạn | V.4b | 200.877.103.117 | 232.915.325.487 |
| 216 | Phải thu dài hạn khác | V.6b | 357.489.229.557 | 125.658.537.942 |
| **220** | **Tài sản cố định** | | **28.561.779.089.050** | **28.703.617.191.211** |
| 221 | Tài sản cố định hữu hình | V.10 | 28.557.207.556.363 | 28.702.848.297.729 |
| 222 | Nguyên giá | | 30.253.539.414.456 | 30.118.141.203.981 |
| 223 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (1.696.331.858.093) | (1.415.292.906.252) |
| 227 | Tài sản cố định vô hình | V.11 | 4.571.532.687 | 768.893.482 |
| 228 | Nguyên giá | | 5.411.164.156 | 1.386.196.956 |
| 229 | Giá trị khấu hao lũy kế | | (839.631.469) | (617.303.474) |
| **240** | **Tài sản dở dang dài hạn** | | **13.636.905.417** | **12.259.242.728** |
| 242 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | V.12 | 13.636.905.417 | 12.259.242.728 |
| **250** | **Đầu tư tài chính dài hạn** | | **531.096.348.432** | **478.373.903.946** |
| 252 | Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | V.2b | 514.096.348.432 | 461.373.903.946 |
| 255 | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | V.2a | 17.000.000.000 | 17.000.000.000 |
| **260** | **Tài sản dài hạn khác** | | **4.804.527.426.287** | **3.021.609.637.111** |
| 261 | Chi phí trả trước dài hạn | V.9b | 4.783.759.644.909 | 2.998.429.434.682 |
| 262 | Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | V.21a | 4.196.320.355 | 4.153.710.142 |
| 269 | Lợi thế thương mại | V.13 | 16.571.461.023 | 19.026.492.287 |
| **270** | **TỔNG TÀI SẢN** | | **35.653.232.484.507** | **33.963.489.243.390** |

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**
**(tiếp theo)**

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Tại ngày 31.12.2022 VND | Tại ngày 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **300** | **NỢ PHẢI TRẢ** | | **27.277.719.205.133** | **26.287.351.952.886** |
| **310** | **Nợ ngắn hạn** | | **3.857.252.850.108** | **3.234.517.131.998** |
| 311 | Phải trả người bán ngắn hạn | V.14a | 1.094.900.651.814 | 1.129.432.579.788 |
| 312 | Người mua trả tiền trước ngắn hạn | V.15 | 111.933.245.928 | 7.648.775.163 |
| 313 | Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước | V.16 | 65.914.466.869 | 43.664.338.370 |
| 314 | Phải trả người lao động | | 13.722.454.189 | 11.610.951.228 |
| 315 | Chi phí phải trả ngắn hạn | V.17a | 1.111.635.262.121 | 1.219.139.570.799 |
| 318 | Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | V18a | 1.100.000.000 | - |
| 319 | Phải trả ngắn hạn khác | V.19a | 583.828.767.646 | 585.416.960.613 |
| 320 | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | V.20a | 872.603.704.822 | 235.859.659.318 |
| 322 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 1.614.296.719 | 1.744.296.719 |
| **330** | **Nợ dài hạn** | | **23.420.466.355.025** | **23.052.834.820.888** |
| 331 | Phải trả người bán dài hạn | V.14b | 422.280.771.083 | 451.366.071.030 |
| 333 | Chi phí phải trả dài hạn | V.17b | 3.000.701.307.033 | 1.505.290.708.706 |
| 336 | Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | V.18b | 8.800.000.000 | - |
| 337 | Phải trả dài hạn khác | V.19b | 53.450.748.994 | 67.032.980.636 |
| 338 | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | V.20b | 19.780.099.074.104 | 20.871.802.343.134 |
| 341 | Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | V.21b | 155.134.453.811 | 157.342.717.382 |
| **400** | **VỐN CHỦ SỞ HỮU** | V.22 | **8.375.513.279.374** | **7.676.137.290.504** |
| **410** | **Vốn chủ sở hữu** | | **5.102.704.966.572** | **4.403.328.977.702** |
| 411 | Vốn góp của chủ sở hữu | | 3.078.044.500.000 | 2.673.840.900.000 |
| *411a* | *- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết* | | *3.078.044.500.000* | *2.673.840.900.000* |
| 412 | Thặng dư vốn cổ phần | | (537.900.000) | (208.000.000) |
| 418 | Quỹ đầu tư phát triển | | 7.148.483.380 | 4.851.321.687 |
| 421 | Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối | | 820.521.267.159 | 556.552.113.920 |
| *421a* | *- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước* | | *558.377.930.998* | *287.678.877.300* |
| *421b* | *- LNST chưa phân phối của năm nay* | | *262.143.336.161* | *268.873.236.620* |
| 429 | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | | 1.197.528.616.033 | 1.168.292.642.095 |
| **430** | **Nguồn kinh phí và quỹ khác** | | **3.272.808.312.802** | **3.272.808.312.802** |
| 432 | Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | | 3.272.808.312.802 | 3.272.808.312.802 |
| **440** | **TỔNG NGUỒN VỐN** | | **35.653.232.484.507** | **33.963.489.243.390** |

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Thay mặt Ban Tổng Giám đốc<br>Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| ĐẶNG THỊ HUYEN | NGUYEN VAN AN | NGUYỄN QUANG HUY |





# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022**

| Mã số | Chỉ tiêu | Thuyết minh | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022<br>2022 VND | <br>2021 VND |
|---|---|---|---|---|
| **01** | **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | VI.1 | **2.094.582.751.424** | **1.861.340.178.631** |
| 02 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| **10** | **Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ** | VI.1 | **2.094.582.751.424** | **1.861.340.178.631** |
| **11** | **Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ** | VI.2 | **1.078.028.599.115** | **936.332.401.985** |
| **20** | **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** | | **1.016.554.152.309** | **925.007.776.646** |
| 21 | Doanh thu hoạt động tài chính | VI.3 | 5.444.505.906 | 21.826.327.951 |
| 22 | Chi phí tài chính | VI.4 | 647.600.236.079 | 550.795.413.210 |
| *23* | *- Trong đó: Chi phí lãi vay* | | *647.600.236.079* | *550.795.413.210* |
| 24 | Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết | | 52.722.444.486 | 11.386.457.188 |
| 26 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | VI.5 | 72.874.475.153 | 94.936.165.786 |
| **30** | **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** | | **354.246 .391.469** | **312.488.982.789** |
| 31 | Thu nhập khác | VI.6 | 12.438.456 | 21.170.634.855 |
| 32 | Chi phí khác | VI.7 | 327.869.704 | 471.664.486 |
| **40** | **(Lỗ)/lợi nhuận khác** | | **(315.431.248)** | **20.698.970.369** |
| **50** | **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** | | **353.930.960.221** | **333.187.953.158** |
| **51** | **Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành** | VI.9 | **58.772.545.135** | **50.178.806.699** |
| **52** | **Chi phí thuế TNDN hoãn lại** | | **(2.250.873.784)** | **(7.638.038.868)** |
| **60** | **Lợi nhuận sau thuế TNDN** | | **297.409.288.870** | **290.647.185.327** |
| | **Phân bổ cho:** | | | |
| **61** | **Cổ đông của Công ty** | | **264.050.336.161** | **268.873.236.620** |
| **62** | **Cổ đông không kiểm soát** | | **33.358.952.709** | **21.773.948.707** |
| **70** | **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | VI.10 | **982** | **1.006** |
| **71** | **Lãi suy giảm trên cổ phiếu** | VI.11 | **929** | **503** |

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Thay mặt Ban Tổng Giám đốc<br>Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| ĐẶNG THỊ HUYỀN | NGUYỄN VĂN ÂN | NGUYỄN QUANG HUY |

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022**

| Mã số | | Thuyết minh | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | 2021 VND |
|---|---|---|---|---|
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH** | | | |
| **01** | **Lợi nhuận kế toán trước thuế** | | **353.930.960.221** | **333.187.953.158** |
| | Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| 02 | Khấu hao tài sản cố định | | 283.718.402.007 | 262.008.692.262 |
| 03 | Các khoản dự phòng | | - | (161.854.500) |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | | (58.166.950.392) | (56.308.557.339) |
| 06 | Chi phí lãi vay | | 647.600.236.079 | 550.795.413.210 |
| **08** | **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động** | | **1.227.082.647.915** | **1.089.521.646.791** |
| 09 | Giảm/(tăng) các khoản phải thu | | 54.698.195.030 | (136.557.326.662) |
| 10 | (Tăng)/giảm hàng tồn kho | | (122.462.046.710) | 34.439.454.665 |
| 11 | Tăng/(giảm) các khoản phải trả [không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp] | | 72.942.930.052 | (172.773.084.602) |
| 12 | (Tăng)/giảm chi phí trả trước | | (3.447.703.216) | 5.145.105.837 |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | | (827.555.226.137) | (641.036.577.482) |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (36.138.362.996) | (17.553.062.468) |
| 16 | Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | | - | 1.036.000.000 |
| **20** | **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh** | | **365.120.433.938** | **162.222.156.079** |
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ** | | | |
| 21 | Chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | | (196.901.788.609) | (238.841.815.462) |
| 22 | Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác | | (2.700.000.000) | 38.171.000.000 |
| 23 | Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | | - | (1.000.000.000) |
| 25 | Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | - | (19.000.000.000) |
| 27 | Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 5.444.505.906 | 21.826.327.951 |
| **30** | **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư** | | **(194.157.282.703)** | **(198.844.487.511)** |





# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

*(Theo phương pháp gián tiếp)*

**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022**
**(tiếp theo)**

| Mã số | | Thuyết minh | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 VND | 2021 VND |
|---|---|---|---|---|
| | **LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH** | | | |
| 31 | Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | | 403.873.700.000 | - |
| 33 | Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn | | 499.241.081.047 | 799.719.015.674 |
| 34 | Chi trả nợ gốc vay | | (954.200.304.573) | (777.669.815.754) |
| **40** | **Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính** | | **(51.085.523.526)** | **22.049.199.920** |
| **50** | **Lưu chuyển tiền thuần trong năm** | | **119.877.627.709** | **(14.573.131.512)** |
| **60** | **Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm** | **V.1** | **262.383.481.328** | **276.956.612.840** |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | - | - |
| **70** | **Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm** | **V.1** | **382.261.109.037** | **262.383.481.328** |

**1.**

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Thay mặt Ban Tổng Giám đốc<br>Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| ĐẶNG THỊ HUYỀN | NGUYỄN VĂN ÂN | NGUYỄN QUANG HUY |

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
**Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022**

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0400101965 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/06/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 20 tháng 12 năm 2022.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 3.078.044.500.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại: Km11+500 tuyến đường dẫn phía Nam hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

### 2. Hình thức kinh doanh

Thương mại, dịch vụ, xây lắp.

### 3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ: Quản lý, khai thác, bảo trì hầm đường bộ Hải Vân; Hầm đường bộ Đèo Cả, Cổ Mã, Hầm đường bộ Cù Mông, Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia; quản lý, khai thác, duy tu bảo dưỡng các tuyến đường quốc lộ được giao; đảm bảo giao thông khi có thiên tai địch họa xảy ra trên địa bàn được giao; dịch vụ thu phí cầu đường; vận tải hành khách đường bộ khác: kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, gồm: chuyên chở mô tô, xe máy, xe đạp cùng người điều khiển phương tiện đó và người đi bộ qua hầm đường bộ bằng phương tiện chuyên dùng, kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; xây dựng nhà các loại; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sửa chữa các sản phẩm đúc sẵn; sửa chữa máy móc thiết bị; sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị khác; lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; lắp đặt hệ thống điện;

Xây dựng công trình công ích; phá dỡ; chuẩn bị mặt bằng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; cho thuê xe có động cơ; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bốc xếp hàng hóa; sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; hoạt động tư vấn quản lý; sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch; gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;

### 4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### 5. Cấu trúc Công ty:

**Danh sách các Công ty con**

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Tỷ lệ lợi ích | | Tỷ lệ quyền biểu quyết | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 31.12.2022 | 01.01.2022 | 31.12.2022 | 01.01.2022 |
| 1 | Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn | Tầng 16, Tháp văn phòng, Tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam | 68,34% | 65,58% | 68,34% | 65,58% |
| 2 | Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả | 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh,Việt Nam | 72,09% | 71,02% | 72,09% | 71,02% |
| 3 | Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT | Lô 4 BT1, Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, Việt Nam | 99,47% | 99,47% | 99,47% | 99,47% |

**Danh sách công ty liên doanh, liên kết bao gồm:**

| STT | Tên công ty | Địa chỉ | Tỷ lệ lợi ích | | Tỷ lệ quyền biểu quyết | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 31.12.2022 | 01.01.2022 | 31.12.2022 | 01.01.2022 |
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh,Việt Nam | 21,95% | 21,95% | 21,95% | 21,95% |
| 2 | Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | Tầng 16, tòa nhà số 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam | 47,21% | 47,10% | 50,00% | 50,00% |
| 3 | Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị | Tầng 20, tòa nhà 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam | 31,60% | 31,60% | 31,60% | 31,60% |

**Tóm tắt thông tin hoạt động của Các Công ty con và Công ty liên kết:**

### i. Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106987957 ngày 11/09/2015; thay đổi lần thứ 16 ngày 22/11/2022, do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### 5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

### i. Công ty Cổ Phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn (tiếp theo)

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 110/BKHĐT-GNNĐKĐTTN cấp ngày 29/03/2016, điều chỉnh lần thứ nhất ngày 19/10/2016 về việc chấp thuận dự án đầu tư:

+ Dự án Đầu tư xây dựng công trình tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.
+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

| | |
|---|---|
| + Vốn chủ sở hữu: | 1.645.470.000.000 VND |
| + Vốn vay | 10.543.195.000.000 VND |
| Tổng | 12.188.665.000.000 VND |

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.
Dự án vẫn tiếp tục hoàn thành và đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 1.495.847.400.000 VND

### ii. Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0104567756 ngày 05 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Đến nay Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 23 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30 tháng 12 năm 2022.
Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 47/BKHĐT-GCNĐKĐTTN/ĐC1 do Bộ KHĐT chứng nhận ngày 20/06/2017:

+ Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân)

Quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 04/03/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm Đèo Cả và hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân);
Tổng mức đầu tư dự án theo Phụ lục 09 của Hợp đồng 26/HĐXD-DEOCA với Bộ Giao thông Vận tải ký ngày 13/03/2019 là 21.612 tỷ đồng.
Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính:

| | |
|---|---|
| + Vốn tự có: | 1.749.864.583.000 VND |
| + Vốn khác: | 1.438.432.378.000 VND |
| + Vốn vay | 13.375.708.235.000 VND |
| + Vốn Nhà nước hỗ trợ | 5.048.002.979.000 VND |
| Tổng | 21.612.008.175.000 VND |

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án.
Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.
Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 2.172.792.730.000 VND

### iii. Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106205342 ngày 12/06/2013; thay đổi lần thứ 9 ngày 22/02/2021 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### 5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

### iii. Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT (tiếp theo)

Giấy chứng nhận đầu tư số 62/BKHĐT-GCNTTN ngày 17/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư; điều chỉnh thay đổi lần thứ nhất ngày 17 tháng 08 năm 2015:

+ Dự án Đầu tư xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế;

Phụ lục Hợp đồng BOT số 06/11378/HĐ.BOT-BGTVT ngày 17/07/2019, Phụ lục Hợp đồng BOT số 07/11378/HĐ.BOT-BGTVT ngày 23/04/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Phước Tượng Phú Gia (Nhà đầu tư) – Công ty cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT về việc Dự án đầu tư xây dựng công trình Hầm đường bộ Phước Tượng Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế:

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 1.559.231.104.000 VND
+ Vốn chủ sở hữu: 262.000.000.000 VND
+ Vốn vay: 1.297.231.104.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 273.786.000.000 VND

### iv. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam

Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng ICV Việt Nam có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0401777280 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13/07/2016; Đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 61.500.000.000 VND

### v. Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0106159826 ngày 22 tháng 4 năm 2013. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 05 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đầu tư số 60/BKHĐT-GCNĐTTN ngày 25/09/2013:

+ Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 & Km1405 - Km1425, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức Hợp đồng BOT.

Quyết định 108/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 01 năm 2016 về việc thu phí tại trạm thu phí Ninh An Km1425+200 Quốc lộ 1 để hoàn vốn cho dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1374+525 - Km1392 và Km1405 - Km1425+500, tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT:

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: 2.644.478.000.000 VND
+ Vốn chủ sở hữu: 339.447.800.000 VND
+ Vốn vay: 2.305.030.200.000 VND

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 305.000.000.000 VND

Dự án đang được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thẩm tra phê duyệt giá trị quyết toán.

## I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

### 5. Cấu trúc Công ty (tiếp theo)

### vi. Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị

Là doanh nghiệp dự án thực hiện hợp đồng BOT được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu số 0108311466 ngày 05 tháng 06 năm 2018. Giấy phép Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 31 tháng 08 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

+ Dự án Đầu tư xây dựng thành phần 2: Tuyến cao tốc từ cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng (Km1+800-Km44+749,67), tỉnh Lạng Sơn

Tuyến cao tốc Cửa khẩu Hữu Nghị - Chi Lăng được đầu tư xây dựng theo Quyết định số 1833/QĐ-BGTVT ngày 14/06/2016 của Bộ Giao thông vận tải. UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án tại các quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 09/08/2018 và quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018.

Quyết định số 645/QĐ-UBND ngày 05/04/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án tài chính của Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn đoạn Km1+800-Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800-Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT.

+ Quy mô, tần suất thiết kế và tiêu chuẩn của Dự án (theo GCNĐT BOT)

| | |
|---|---|
| Cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo Phương án tài chính: | 8.743.000.000.000 VND |
| + Vốn chủ sở hữu: | 1.749.000.000.000 VND |
| + Vốn vay: | 6.994.000.000.000 VND |

Vốn đầu tư của doanh nghiệp được thực hiện theo tiến độ của dự án

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2022 là: 424.000.000.000 VND

**Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:**

| Tên đơn vị | Địa chỉ |
|---|---|
| Xí Nghiệp Thi Công Xây Lắp Công Trình | Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Xí Nghiệp Sản Xuất Dịch Vụ Thương Mại Hải Vân | Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Hải Vân | Đường dẫn hầm Hải Vân, Phường Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Đèo Cả | Thôn Hảo Sơn, Xã Hòa Xuân Nam, Huyện Đông Hoà, Phú Yên |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Hầm Đường Bộ Cù Mông | Thôn Long Thạch, Xã Xuân Lộc, Thị xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Bắc Giang - Lạng Sơn | Km81+140, Tuyến cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn, Xã Hồ Sơn, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn |
| Xí Nghiệp Quản Lý, Vận Hành Đường Cao Tốc Trung Lương - Mỹ Thuận | Ấp Tân Phong, Xã Tân Hội, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang |
| Văn phòng đại diện tại Hà Nội | Tầng 16, Tòa nhà văn phòng số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |
| Văn phòng đại diện Tại Thành phố Hồ Chí Minh | Số 32 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh |

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư văn bản hướng dẫn bổ sung.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

#### a) Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.
+ Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.
+ Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán (tiếp theo)

**b) Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

### 2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

**a) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

**b) Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền**

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác.
Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên được phân loại là dài hạn.

**a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

#### a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết

***Công ty con***

Công ty con là những doanh nghiệp mà Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.
Phương pháp kế toán mua được Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con. Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Công ty được loại trừ khi hợp nhất.
Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Công ty áp dụng.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

### b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (tiếp theo)

***Công ty con (tiếp theo)***

Báo cáo tài chính của các công ty trong Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Công ty. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các kỳ.

***Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát***

Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Công ty.
Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

***Công ty liên kết***

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Công ty được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Công ty trong các công ty liên kết, Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính (tiếp theo)

### b) Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết (tiếp theo)

***Công ty liên kết (tiếp theo)***

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Công ty với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Công ty trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

### 4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Công ty không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công ty đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con định kỳ hàng năm. Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế trừ tổn thất lợi thế thương mại lũy kế. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

### 5. Nguyên tắc các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do xây dựng bao gồm: chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và lãi vay được vốn hóa theo chuẩn mực kế toán số 16. Chi phí hình thành nguyên giá tài sản cố định liên quan đến Dự án BOT, BT.

- Nguyên giá TSCĐ hình thành từ dự án BOT:

Tài sản cố định được tạm ghi nhận tăng nguyên giá từ khi có kết quả của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước về việc thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng. Chất lượng hạng mục cơ bản đáp ứng yêu cầu thiết kế được duyệt, các tiêu chuẩn áp dụng và các chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án đủ điều kiện thông xe kỹ thuật đưa vào khai thác, sử dụng.

Công ty sẽ điều chỉnh việc ghi nhận Nguyên giá khi hoàn thành việc quyết toán các hạng mục với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Khấu hao tài sản cố định:

Tài sản cố định hữu hình (ngoại trừ tài sản cố định hình thành từ dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T)) được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được xác định phù hợp với quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 và Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ"), thuê tài chính, bất động sản đầu tư (tiếp theo)

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng đối với tài sản cố định không hình thành từ dự án BOT. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| | |
|---|---|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 10 – 50 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 03 – 20 năm |
| - Phương tiện vận tải | 06 – 30 năm |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý | 03 – 10 năm |
| - Quyền sử dụng đất vô thời hạn | Không tính khấu hao |
| - Tài sản cố định khác | 10 năm |

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Bất động sản đầu tư được trích khấu hao như TSCĐ khác của Công ty, trừ trường hợp BĐS đầu tư chờ tăng giá thì không trích khấu hao mà xác định giá trị tổn thất do giảm giá trị.

**Khấu hao đối với tài sản hình thành từ dự án BOT, BT:**

Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T), thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm). Việc xác định giá trị tài sản cố định hình thành từ dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản.

### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang đang trong quá trình thực hiện dự án được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Chi phí này bao gồm: Chi phí đền bù và giải phóng mặt bằng, chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí lãi vay được vốn hóa theo quy định Chuẩn mực 16 - Chi phí lãi vay thực tế phát sinh trong kỳ và được ghi nhận lũy kế từ khi Dự án được triển khai thực hiện theo quyết định của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt đối với Dự án BOT và Hợp đồng BOT được ký giữa Bộ Giao thông vận tải và doanh nghiệp dự án.

### 9. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (B.O.T)

Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh (sau đây gọi tắt là hợp đồng B.O.T) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi xây dựng xong, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### 10. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 10. Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh (tiếp theo)

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

### 11. Nguyên tắc ghi nhận thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày lập báo cáo tài chính.

### 12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

### 13. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:
- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

### 14. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 15. Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

### 16. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Việc trích trước chi phí phải trả phải được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

### 17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước chủ yếu bao gồm số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai.

### 18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

**- Cổ phiếu phổ thông**
Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Khoản tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ các ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư cổ phần.

**- Mua lại và tái phát hành cổ phiếu quỹ**
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành khi Công ty mua lại được phân loại là cổ phiếu quỹ trong phần vốn chủ sở hữu. Giá trị của cổ phiếu quỹ ghi giảm vốn chủ sở hữu bao gồm giá mua lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua cổ phiếu quỹ.
Khi cổ phiếu quỹ được bán ra (tái phát hành cổ phiếu quỹ), giá vốn của cổ phiếu quỹ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Khoản chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu quỹ và giá vốn của cổ phiếu quỹ được ghi nhận vào tài khoản Thặng dư vốn cổ phần.

**- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối**
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

**- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối (tiếp theo)**

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Các công ty con thực hiện tạm ứng lợi nhuận đã cam kết cho các Cổ đông theo phương án tài chính đã được phê duyệt trong hợp đồng BOT dựa vào dòng tiền thực tế thu được thay vì lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi phân phối lợi nhuận cần cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

### 19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

**a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**b) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần phải lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

#### d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### e) Doanh thu phí giao thông

Doanh thu từ hoạt động thu phí giao thông đường bộ trong giai đoạn thu phí được ghi nhận dựa trên doanh số bán vé đường bộ, cầu đường bộ, hầm đường bộ theo mức phí được Nhà nước quy định áp dụng trên mỗi tuyến đường bộ, hầm đường bộ, cầu đường bộ nhất định mà Công ty được phép thu để hoàn vốn đầu tư các dự án B.O.T.

#### f) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

#### g) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

#### h) Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

#### i) Thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

### 20. Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:
- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
  + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất;
  + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản Công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.

Giảm giá hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

### 21. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư.

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 22. Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.
Đối với các dự án BOT, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong giai đoạn vận hành được phân bổ theo tỷ lệ giữa doanh thu thu phí phát sinh trong kỳ và doanh thu theo phương án tài chính của dự án BOT, căn cứ theo Công văn số 2310/TCDN-VP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính được áp dụng từ năm tài chính 2020. Giá trị chênh lệch giữa chi phí đi vay phát sinh và chi phí đi vay được phân bổ vào kết quả hoạt động trong kỳ sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước, giá trị này được phân bổ vào các kỳ tiếp theo.

Công thức tính chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay tài trợ vốn cho dự án BOT trong kỳ:

$$\text{Chi phí lãi vay trong kỳ} = \frac{\text{Tổng chi phí lãi vay theo phương án tài chính}}{\text{Tổng doanh thu theo phương án tài chính}} \times \text{Doanh thu thực hiện trong kỳ}$$

### 23. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.
Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của Công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý Công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác.

### 24. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.
Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 24. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.
Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trên báo cáo công ty do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai cũng như khả năng khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ tính thuế tiếp theo tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### 25. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

### 26. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.
Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### 27. Công cụ tài chính

### a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:
- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 27. Công cụ tài chính (tiếp theo)

#### a) Tài sản tài chính (tiếp theo)

- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.
Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.
Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

#### b) Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (tiếp theo)

### 27. Công cụ tài chính (tiếp theo)

### b) Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

***Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH):*** Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

***Bù trừ các công cụ tài chính:*** Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Tiền mặt | 4.641.622.371 | 4.154.232.281 |
| Tiền gửi ngân hàng | 162.239.568.233 | 199.954.275.393 |
| Tiền đang chuyển | 237.100.000 | 666.200.000 |
| Các khoản tương đương tiền | 215.142.818.433 | 57.608.773.654 |
| **Cộng** | **382.261.109.037** | **262.383.481.328** |

### 2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc<br>VND | Giá trị ghi sổ<br>VND | Giá gốc<br>VND | Giá trị ghi sổ<br>VND |
| **Ngắn hạn** | **72.830.731.676** | **72.830.731.676** | **70.208.972.303** | **70.208.972.303** |
| Tiền gửi có kỳ hạn (i) | 72.830.731.676 | 72.830.731.676 | 70.208.972.303 | 70.208.972.303 |
| **Dài hạn** | **17.000.000.000** | **17.000.000.000** | **17.000.000.000** | **17.000.000.000** |
| Tiền gửi có kỳ hạn (ii) | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 | 15.000.000.000 |
| Trái phiếu (iii) | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| **Cộng** | **89.830.731.676** | **89.830.731.676** | **87.208.972.303** | **87.208.972.303** |

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 5,7%/năm;
(ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Vietinbank với lãi suất là 4,9%/năm;
(iii) Khoản đầu tư bao gồm 200 trái phiếu mệnh giá 10.000.000 đồng, kỳ hạn 10 năm (2019 - 2029); lãi suất: Lãi suất tham chiếu + 1,2%/năm; do Vietinbank phát hành.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### b) Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

| | Tại ngày 31.12.2022 VND | Đầu tư tăng thêm VND | Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) VND | Phân chia lãi (lỗ) từ các công ty liên doanh liên kết VND | Tại ngày 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | 362.557.701.388 | - | - | 52.974.062.257 | 309.583.639.131 |
| Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị | 135.092.389.134 | - | - | (556.293.203) | 135.648.682.337 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | 16.446.257.910 | - | - | 304.675.432 | 16.141.582.478 |
| **Cộng** | **514.096.348.432** | **-** | **-** | **52.722.444.486** | **461.373.903.946** |

Do các công ty này chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| **Bên liên quan** | **159.081.107.411** | **156.948.746.334** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | 116.695.539.018 | - |
| Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận | 22.098.459.698 | 270.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | 13.361.179.695 | 8.018.141.334 |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả | 125.929.000 | 700.000.000 |
| CTCP Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên | 6.800.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | - | 140.481.698.327 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | - | 6.656.906.673 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | - | 822.000.000 |
| **Bên thứ ba** | **45.847.550.058** | **247.391.026.620** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | 6.966.815.764 | - |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19 | 5.159.490.529 | 5.159.490.529 |
| Công ty Cổ phần Sông Đà 10 | 5.082.418.376 | 5.082.418.376 |
| Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk | 3.399.652.533 | 3.399.652.533 |
| Công ty TNHH Thu phí tự động VETC | 2.105.260.000 | 907.780.000 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | 1.342.200.000 | - |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | - | 177.848.367.430 |
| Đối tượng khác | 21.791.712.856 | 54.993.317.752 |
| **Cộng** | **204.928.657.469** | **404.339.772.954** |

### 4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

### a) Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| **Bên thứ ba** | **59.725.675.369** | **37.429.539.433** |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á | 14.359.029.400 | 14.359.029.400 |
| Công ty CP Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Hiển Vinh | 12.679.038.198 | - |
| Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Ô tô và Xe chuyên dụng Việt Nam | 5.992.200.000 | 5.992.200.000 |
| Công ty CP Kỹ thuật Đông Phương | 3.322.390.074 | - |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | 1.879.376.870 | - |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Đối tượng khác | 20.493.640.827 | 16.078.310.033 |
| **Cộng** | **59.725.675.369** | **37.429.539.433** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

### b) Trả trước cho người bán dài hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| **Bên liên quan** | **-** | **10.442.505.000** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | - | 86.491.000 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | - | 10.356.014.000 |
| **Bên thứ ba** | **200.877.103.117** | **222.472.820.487** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm | 94.082.320.759 | 94.082.320.759 |
| Ban Quản lý Dự án 85 | 21.807.969.484 | 21.807.969.484 |
| Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô | - | 14.067.301.993 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | 10.356.014.000 | - |
| Công ty Cổ phần Sông Đà 10 | 9.381.606.667 | 9.381.606.667 |
| Ban QLDA ĐTXD Tỉnh Lạng Sơn | 8.575.350.000 | 8.575.350.000 |
| Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8 - CTCP | 7.176.702.514 | 7.176.702.514 |
| Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải | 1.195.842.793 | 1.195.842.793 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | 131.681.000 | - |
| Đối tượng khác | 48.169.615.900 | 66.185.726.277 |
| **Cộng** | **200.877.103.117** | **232.915.325.487** |

### 5. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| **Bên thứ ba** | | |
| Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn Asphalt (tên cũ: Công ty TNHH MTV Đầu tư Sài Gòn) | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| **Cộng** | **1.000.000.000** | **1.000.000.000** |

(*) Khoản cho Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn Asphalt vay với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay dưới 12 tháng.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

## 6. PHẢI THU KHÁC

### a) Phải thu khác ngắn hạn

| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND |
| **Tạm ứng** | **49.863.883.162** | **-** | **51.718.557.418** | **-** |
| **Ký cược, ký quỹ** | **100.000.000** | **-** | **100.000.000** | **-** |
| **Bên liên quan** | **100.000.000** | **-** | **100.000.000** | **-** |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 100.000.000 | - | 100.000.000 | - |
| **Phải thu khác** | **154.200.018.398** | **873.033.836** | **164.515.867.696** | **873.033.836** |
| **Bên liên quan** | **10.597.879.547** | **-** | **16.084.272.000** | **-** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | 6.839.007.547 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | 3.758.872.000 | - | 3.758.872.000 | - |
| Công ty TNHH Đèo Cả Capital | **-** | **-** | 12.325.400.000 | **-** |
| **Bên thứ ba** | **143.602.138.851** | **873.033.836** | **148.431.595.696** | **873.033.836** |
| Hội đồng bồi thường hỗ trợ TĐC các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Phú Lộc | 26.058.512.000 | - | 26.058.512.000 | - |
| Trung tâm phát triển quỹ đất thành Phố Quy Nhơn | 8.670.686.533 | - | 8.670.686.533 | - |
| BQL Dự án các Công trình Trọng điểm - UBND tỉnh Khánh Hòa | 4.919.720.000 | - | 4.919.720.000 | - |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | - | - | 6.839.007.547 | - |
| Ban Giải phóng Mặt bằng Quận Liên Chiểu | 3.274.835.244 | - | 3.115.835.244 | - |
| Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Trình Ngầm | 3.070.496.900 | - | 3.070.496.900 | - |
| Đối tượng khác | 97.607.888.174 | 873.033.836 | 95.757.337.472 | 873.033.836 |
| **Cộng** | **204.163.901.560** | **873.033.836** | **216.334.425.114** | **873.033.836** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

## 6. PHẢI THU KHÁC (tiếp theo)

### b) Phải thu khác dài hạn

| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND |
| **Ký cược, ký quỹ** | **2.166.503.000** | **-** | **2.166.503.000** | **-** |
| **Phải thu khác** | **48.675.671.659** | **-** | **38.375.950.044** | **-** |
| Phải thu tiền sửa chữa, bảo hành dự án | 25.096.534.444 | - | 14.238.250.544 | - |
| Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện Lạng Giang | 12.301.719.456 | - | 12.301.719.456 | - |
| Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Hữu Lũng | 5.033.084.500 | - | 5.033.084.500 | - |
| Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Chi Lăng | 4.860.513.038 | - | 4.860.513.038 | - |
| Phải thu khác | 1.383.820.221 | - | 1.942.382.506 | - |
| **Phải thu tạm ứng cổ tức (*)** | **85.116.084.898** | **-** | **85.116.084.898** | **-** |
| **Bên liên quan** | **50.924.984.504** | **-** | **50.924.984.504** | **-** |
| Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát | 50.924.984.504 | - | 50.924.984.504 | - |
| **Bên thứ ba** | **34.191.100.394** | **-** | **34.191.100.394** | **-** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Quốc tế Hà Thành | 33.952.042.939 | - | 33.952.042.939 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Dựng Việt Thành | 239.057.455 | - | 239.057.455 | - |
| **Hợp tác kinh doanh** | **221.530.970.000** | **-** | **-** | - |
| **Bên liên quan** | **221.530.970.000** | **-** | **-** | **-** |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 221.530.970.000 | - | - | - |
| **Cộng** | **357.489.229.557** | - | **125.658.537.942** | - |

**(*)** Đây là khoản phải thu tạm ứng cổ tức của Công ty con – Công ty Cổ phần BOT Phú Tượng Phước Gia.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 7. NỢ XẤU

**Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:**

| | 31.12.2022 | | | 01.01.2022 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc VND | Giá trị có thể thu hồi VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Giá trị có thể thu hồi VND | Dự phòng VND |
| **Phải thu khách hàng** | **11.035.892.482** | **-** | **(11.035.892.482)** | **11.035.892.482** | **-** | **(11.035.892.482)** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu đường 19 | 5.159.490.529 | - | (5.159.490.529) | 5.159.490.529 | - | (5.159.490.529) |
| Công ty Quản lý và Sửa chữa Đường bộ Đắk Lắk | 3.399.652.533 | - | (3.399.652.533) | 3.399.652.533 | - | (3.399.652.533) |
| Đối tượng khác | 2.476.749.420 | - | (2.476.749.420) | 2.476.749.420 | - | (2.476.749.420) |
| **Trả trước cho người bán** | **1.301.620.413** | **-** | **(1.301.620.413)** | **1.301.620.413** | **-** | **(1.301.620.413)** |
| Công ty Cổ phần Nhà thép Tiền chế Chí Việt | 673.571.100 | - | (673.571.100) | 673.571.100 | - | (673.571.100) |
| Đối tượng khác | 628.049.313 | - | (628.049.313) | 628.049.313 | - | (628.049.313) |
| **Phải thu ngắn hạn khác** | **873.033.836** | **-** | **(873.033.836)** | **873.033.836** | **-** | **(873.033.836)** |
| Cục Quản lý Đường bộ III | 837.818.000 | - | (837.818.000) | 837.818.000 | - | (837.818.000) |
| Đối tượng khác | 35.215.836 | - | (35.215.836) | 35.215.836 | - | (35.215.836) |
| **Cộng** | **13.210.546.731** | **-** | **(13.210.546.731)** | **13.210.546.731** | **-** | **(13.210.546.731)** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 8. HÀNG TỒN KHO

| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*) | 148.953.796.014 | - | 32.654.864.766 | - |
| Nguyên liệu, vật liệu | 11.608.229.851 | - | 5.385.808.582 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 183.729.951 | - | 243.035.758 | - |
| **Cộng** | **160.745.755.816** | **-** | **38.283.709.106** | **-** |

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến chi phí của các công trình xây lắp chưa hoàn thành.

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối năm: Không có
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối năm: Không có

### 9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

#### a) Chi phí trả trước ngắn hạn

| | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|
| Lãi vay chờ phân bổ | - | 195.828.759.432 |
| Các khoản khác | 25.508.020.223 | 25.457.293.253 |
| **Cộng** | **25.508.020.223** | **221.286.052.685** |

#### b) Chi phí trả trước dài hạn

| | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|
| Lãi vay chờ phân bổ | 4.773.316.767.716 | 2.991.383.533.735 |
| Chi phí sửa chữa trung tu mặt đường | 4.785.995.452 | 3.351.695.283 |
| Các khoản khác | 5.656.881.741 | 3.694.205.664 |
| **Cộng** | **4.783.759.644.909** | **2.998.429.434.682** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà cửa, vật kiến trúc VND | Máy móc thiết bị VND | Phương tiện vận tải VND | Thiết bị quản lý VND | Tổng cộng VND |
|---|---|---|---|---|---|
| **NGUYÊN GIÁ** | | | | | |
| **Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022** | **30.022.560.387.302** | **15.864.778.988** | **56.665.301.319** | **23.050.736.372** | **30.118.141.203.981** |
| ***Số tăng trong năm*** | ***84.636.743.446*** | ***42.977.861.957*** | ***26.103.021.697*** | ***19.337.074.667*** | ***173.054.701.767*** |
| Mua trong năm | 13.419.434.254 | 42.977.861.957 | 26.103.021.697 | - | 82.500.317.908 |
| Đầu tư XDCB | 57.315.359.195 | - | - | 19.337.074.667 | 76.652.433.862 |
| Tăng khác | 13.901.949.997 | - | - | - | 13.901.949.997 |
| ***Số giảm trong năm*** | ***37.656.491.292*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***37.656.491.292*** |
| Giảm khác | 37.656.491.292 | - | - | - | 37.656.491.292 |
| **Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022** | **30.069.540.639.456** | **58.842.640.945** | **82.768.323.016** | **42.387.811.039** | **30.253.539.414.456** |
| **GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ** | | | | | |
| **Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022** | **1.340.188.235.276** | **11.534.083.807** | **46.744.894.222** | **16.825.692.947** | **1.415.292.906.252** |
| ***Số tăng trong năm*** | ***268.796.183.220*** | ***4.780.555.609*** | ***4.720.015.683*** | ***2.744.288.236*** | ***281.041.042.748*** |
| Khấu hao trong năm | 268.796.183.220 | 4.780.555.609 | 4.720.015.683 | 2.744.288.236 | 281.041.042.748 |
| Tăng khác | - | - | - | - | - |
| ***Số giảm trong năm*** | ***2.090.907*** | ***-*** | ***-*** | ***-*** | ***2.090.907*** |
| Giảm khác | 2.090.907 | - | - | - | 2.090.907 |
| **Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022** | **1.608.982.327.589** | **16.314.639.416** | **51.464.909.905** | **19.569.981.183** | **1.696.331.858.093** |
| **GIÁ TRỊ CÒN LẠI** | | | | | |
| **Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022** | **28.682.372.152.026** | **4.330.695.181** | **9.920.407.097** | **6.225.043.425** | **28.702.848.297.729** |
| **Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022** | **28.460.558.311.867** | **42.528.001.529** | **31.303.413.111** | **22.817.829.856** | **28.557.207.556.363** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (tiếp theo)

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 27.732.863.739.942 VND
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 55.874.648.118 VND

**Nguyên giá tạm tính của tài sản hình thành từ dự án BOT như sau:**

Nguyên giá tạm tính của Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả:

- Hạng mục hầm Cổ Mã và đường dẫn là 3.038.620.880.732 đồng;
- Hạng mục hầm Đèo Cả là 6.375.465.625.414 đồng;
- Hạng mục hầm Cù Mông là 2.898.558.482.952 đồng;
- Hạng mục hầm Hải Vân là 5.172.966.830.706 đồng.

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1 + 800 – Km 106 + 500 là 1.807.480.652.287 đồng

Nguyên giá tạm tính của dự án hạng mục tuyến cao tốc Bắc Giang – Tp. Lạng Sơn đoạn KM45+100 – KM 108 + 500 là 10.392.831.235.593 đồng

Nguyên giá tạm tính của dự án Hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL1A, Tỉnh Thừa Thiên Huế là 1.369.029.931.203 đồng

- Đối với dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (B.O.T) thời gian trích khấu hao tài sản cố định được xác định là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án. Việc trích khấu hao tài sản cố định hình thành từ dự án theo tỷ lệ tương ứng với doanh thu hàng năm phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án (tương tự như phương pháp khấu hao theo số lượng, khối lượng sản phẩm).
- Nguyên giá tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn nhà nước hỗ trợ chờ quyết toán với nguyên giá tạm tính là: 3.038.620.880.732 VND (nguyên giá này không trích khấu hao)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | Quyền sử dụng đất VND | Phần mềm vi tính VND | Khác VND | Tổng cộng VND |
|---|---|---|---|---|
| **NGUYÊN GIÁ** | | | | |
| **Tại ngày 01/01/2022** | **618.292.634** | **584.500.850** | **183.403.472** | **1.386.196.956** |
| Mua trong năm | - | 4.024.967.200 | - | **4.024.967.200** |
| **Tại ngày 31/12/2022** | **618.292.634** | **4.609.468.050** | **183.403.472** | **5.411.164.156** |
| **GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ** | | | | |
| **Tại ngày 01/01/2022** | **64.441.225** | **479.500.861** | **73.361.388** | **617.303.474** |
| Khấu hao trong năm | 12.881.088 | 209.446.907 | - | 222.327.995 |
| **Tại ngày 31/12/2022** | **77.322.313** | **688.947.768** | **73.361.388** | **839.631.469** |
| **GIÁ TRỊ CÒN LẠI** | | | | |
| **Tại ngày 01/01/2022** | **553.851.409** | **104.999.989** | **110.042.084** | **768.893.482** |
| **Tại ngày 31/12/2022** | **540.970.321** | **3.920.520.282** | **110.042.084** | **4.571.532.687** |

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 544.190.593 VND
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 314.500.850 VND

### 12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

| | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|
| Sửa chữa văn phòng, nhà xưởng | 13.636.905.417 | 12.259.242.728 |
| **Cộng** | **13.636.905.417** | **12.259.242.728** |

### 13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

| | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|
| **Số dư đầu năm** | **19.026.492.287** | **21.481.523.551** |
| Phân bổ trong năm | (2.455.031.264) | (2.455.031.264) |
| **Số dư cuối năm** | **16.571.461.023** | **19.026.492.287** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

### a) Phải trả người bán ngắn hạn

| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị VND | Số có khả năng trả nợ VND | Giá trị VND | Số có khả năng trả nợ VND |
| **Bên liên quan** | **522.959.804.523** | **522.959.804.523** | **438.357.412.901** | **438.357.412.901** |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 458.584.484.413 | 458.584.484.413 | 392.737.560.387 | 392.737.560.387 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | 33.484.538.831 | 33.484.538.831 | - | - |
| Công ty Cổ phần An Ninh Đèo Cả | 17.375.835.146 | 17.375.835.146 | 17.409.382.266 | 17.409.382.266 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và XD ICV Việt Nam | 9.660.979.849 | 9.660.979.849 | - | - |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả | 3.853.966.284 | 3.853.966.284 | 8.256.472.379 | 8.256.472.379 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | - | - | 1.796.396.412 | 1.796.396.412 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | - | - | 18.157.601.457 | 18.157.601.457 |
| **Bên thứ ba** | **571.940.847.291** | **571.940.847.291** | **691.075.166.887** | **691.075.166.887** |
| Công ty Cổ phần Lizen (LICOGI 16) | 125.620.568.337 | 125.620.568.337 | 126.120.568.337 | 126.120.568.337 |
| Công ty TNHH Hòa Hiệp | 56.746.314.256 | 56.746.314.256 | 56.746.314.256 | 56.746.314.256 |
| Công ty TNHH Xây dựng Mỹ Đà | 35.356.917.682 | 35.356.917.682 | 75.356.917.682 | 75.356.917.682 |
| Công ty TNHH MTV Xây dựng 470 | 31.136.567.611 | 31.136.567.611 | 34.549.076.453 | 34.549.076.453 |
| Công ty TNHH XD Tổng hợp Đồng Hới | 21.533.539.459 | 21.533.539.459 | 24.033.539.459 | 24.033.539.459 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | 18.670.006.259 | 18.670.006.259 | - | - |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Trí Nam | 17.814.637.800 | 17.814.637.800 | 122.491.454.000 | 122.491.454.000 |
| Công ty TNHH MTV Minh Đăng | 14.745.229.714 | 14.745.229.714 | 17.966.582.114 | 17.966.582.114 |
| Công ty Cổ phần Giao thông XD Số 1 | 13.356.138.053 | 13.356.138.053 | 13.356.138.053 | 13.356.138.053 |
| Công ty Cổ phần Nam Tân | 13.243.783.828 | 13.243.783.828 | 13.243.783.828 | 13.243.783.828 |
| Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô | 12.000.378.308 | 12.000.378.308 | 12.000.378.308 | 12.000.378.308 |
| Công ty TNHH Tổng hợp Minh Lai | 8.734.085.571 | 8.734.085.571 | - | - |
| Công ty Cổ Phần Đầu tư Sài Gòn ASPHALT | 7.351.840.089 | 7.351.840.089 | 2.552.438.731 | 2.552.438.731 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | - | - | 24.473.155.816 | 24.473.155.816 |
| Đối tượng khác | 195.630.840.324 | 195.630.840.324 | 168.184.819.850 | 168.184.819.850 |
| **Cộng** | **1.094.900.651.814** | **1.094.900.651.814** | **1.129.432.579.788** | **1.129.432.579.788** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN (tiếp theo)

### b) Phải trả người bán dài hạn

| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | |
|---|---|---|---|---|
| | Giá trị VND | Số có khả năng trả nợ VND | Giá trị VND | Số có khả năng trả nợ VND |
| **Bên liên quan** | **2.719.148.000** | **2.719.148.000** | **53.806.311.591** | **53.806.311.591** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | 2.719.148.000 | 2.719.148.000 | 2.719.148.000 | 2.719.148.000 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | - | - | 18.758.222.245 | 18.758.222.245 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | - | - | 32.328.941.346 | 32.328.941.346 |
| **Bên thứ ba** | **419.561.623.083** | **419.561.623.083** | **397.559.759.439** | **397.559.759.439** |
| Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA Thăng Long - Xí nghiệp Đại Việt | 97.873.463.105 | 97.873.463.105 | 114.873.463.105 | 114.873.463.105 |
| Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu | 63.324.714.138 | 63.324.714.138 | 63.324.714.138 | 63.324.714.138 |
| Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long | 34.783.028.365 | 34.783.028.365 | 34.783.028.365 | 34.783.028.365 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | 30.187.672.346 | 30.187.672.346 | - | - |
| Công ty TNHH APAVE Châu Á - Thái Bình Dương | 20.646.941.214 | 20.646.941.214 | 20.646.941.214 | 20.646.941.214 |
| Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Á Châu | 18.019.220.715 | 18.019.220.715 | 18.019.220.715 | 18.019.220.715 |
| Chi nhánh Công ty TNHH MTV BCA - Thăng Long tại Tp Hồ Chí Minh | 14.066.275.015 | 14.066.275.015 | 22.066.275.015 | 22.066.275.015 |
| Công ty TNHH NIPPON KOEI Việt Nam Internationalllc | 13.569.057.653 | 13.569.057.653 | 13.569.057.653 | 13.569.057.653 |
| Công ty Cổ phần Xây Dựng và Đầu tư 492 | 8.594.572.647 | 8.594.572.647 | 8.594.572.647 | 8.594.572.647 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam | 6.649.125.023 | 6.649.125.023 | 6.649.125.023 | 6.649.125.023 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | 4.308.222.245 | 4.308.222.245 | - | - |
| Đối tượng khác | 107.539.330.617 | 107.539.330.617 | 95.033.361.564 | 95.033.361.564 |
| **Cộng** | **422.280.771.083** | **422.280.771.083** | **451.366.071.030** | **451.366.071.030** |

**Số nợ quá hạn chưa thanh toán:** Không có

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| **Bên liên quan** | **73.032.991.055** | **-** |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 73.032.991.055 | - |
| **Bên thứ ba** | **38.900.254.873** | **7.648.775.163** |
| Công ty Cổ phần Cao tốc Cam Lâm - Vĩnh Hảo | 31.662.067.026 | - |
| Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô | 2.475.005.925 | 2.475.005.925 |
| Công ty Cổ phần Xây dựng công trình Ngầm | 1.495.821.371 | 1.495.821.371 |
| Công ty Xăng dầu Khu vực V | - | 3.000.000.000 |
| Đối tượng khác | 3.267.360.551 | 677.947.867 |
| **Cộng** | **111.933.245.928** | **7.648.775.163** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

**a) Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

| | 01.01.2022<br>VND | Số phải nộp trong năm<br>VND | Số đã thực nộp trong năm<br>VND | 31.12.2022<br>VND |
|---|---|---|---|---|
| Thuế giá trị gia tăng | 4.963.439.908 | 51.133.856.452 | 50.353.920.237 | 5.743.376.123 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 37.227.634.839 | 58.772.545.135 | 36.138.362.996 | 59.861.816.978 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 442.190.114 | 1.425.545.267 | 1.558.461.613 | 309.273.768 |
| Thuế tài nguyên | - | 1.961.238.794 | 1.961.238.794 | - |
| Các khoản thuế khác | 1.031.073.509 | 1.354.504.528 | 2.385.578.037 | - |
| **Cộng** | **43.664.338.370** | **114.647.690.176** | **92.397.561.677** | **65.914.466.869** |

**b) Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

| | 01.01.2022<br>VND | Số phải thu trong năm<br>VND | Số đã thực thu trong năm<br>VND | 31.12.2022<br>VND |
|---|---|---|---|---|
| Thuế giá trị gia tăng | 2.402.093.441 | 118.911.073 | 2.402.093.441 | 118.911.073 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | | - | - | - |
| Thuế thu nhập cá nhân | | - | - | - |
| Thuế tài nguyên | | - | - | - |
| Các khoản thuế khác | 118.911.073 | - | 118.911.073 | - |
| **Cộng** | **2.521.004.514** | **118.911.073** | **2.521.004.514** | **118.911.073** |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

#### a) Chi phí phải trả ngắn hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Chi phí lãi vay phải trả | 572.460.000.000 | 691.871.624.000 |
| Trích trước chi phí trung tu, đại tu Hầm | 127.566.665.648 | 66.482.416.518 |
| Trích trước chi phí lãi vay | 2.416.377.612 | 2.359.364.187 |
| Các khoản khác | 409.192.218.861 | 458.426.166.094 |
| **Cộng** | **1.111.635.262.121** | **1.219.139.570.799** |

#### b) Chi phí phải trả dài hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Chi phí lãi vay phải trả | 2.965.790.122.589 | 1.478.746.521.189 |
| Trích trước chi phí lãi vay | 34.911.184.444 | 26.544.187.517 |
| **Cộng** | **3.000.701.307.033** | **1.505.290.708.706** |

### 18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

#### a) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Doanh thu nhận trước | 1.100.000.000 | - |
| **Cộng** | **1.100.000.000** | **-** |

#### b) Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Doanh thu nhận trước | 8.800.000.000 | - |
| **Cộng** | **8.800.000.000** | **-** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 19. PHẢI TRẢ KHÁC

#### a) Phải trả khác ngắn hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| **Bên liên quan** | **113.538.196.112** | **33.591.059.194** |
| Công ty Cổ Phần Xây Dựng Đèo Cả | 65.626.091.401 | - |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 26.298.646.606 | 22.103.278.371 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | 21.613.458.105 | 11.487.780.823 |
| **Bên thứ ba** | **470.290.571.534** | **551.825.901.419** |
| Bảo lãnh thực hiện hợp đồng bảo hành, khối lượng chờ quyết toán | 362.257.002.532 | 448.677.975.373 |
| *Công ty Cổ phần Sông đà 10* | *100.907.632.345* | *114.907.632.345* |
| *Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô* | *51.646.434.240* | *58.146.434.240* |
| *Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu* | *51.318.673.019* | *51.318.673.019* |
| *Đối tượng khác* | *158.384.262.928* | *158.679.144.368* |
| Phải trả khác | 108.033.569.002 | 103.147.926.046 |
| *Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc* | *18.650.350.455* | *11.385.035.388* |
| *Công ty France Emulsion* | *1.606.087.366* | *1.606.087.366* |
| *Đối tượng khác* | *87.777.131.181* | *90.156.803.292* |
| **Cộng** | **583.828.767.646** | **585.416.960.613** |

#### b) Phải trả khác dài hạn

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Gói thầu Hợp phần quốc lộ 1 - Bảo hành chờ quyết toán | 37.449.235.354 | 37.449.235.354 |
| Bảo đảm thực hiện hợp đồng các nhà thầu | 10.920.222.126 | 26.379.852.645 |
| Phải trả khác | 5.081.291.514 | 3.203.892.637 |
| **Cộng** | **53.450.748.994** | **67.032.980.636** |

**Số nợ quá hạn chưa thanh toán:** Không có

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

## 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

### a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | Tại ngày 31.12.2022 VND | Phát sinh trong năm | | | Tại ngày 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Vay dài hạn đến hạn trả(*) VND | Tăng VND | Giảm VND | |
| **Bên liên quan** | **55.036.895.603** | **-** | **70.300.000.000** | **56.595.000.000** | **41.331.895.603** |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | 55.036.895.603 | - | 70.300.000.000 | 51.995.000.000 | 36.731.895.603 |
| Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T | - | - | - | 2.000.000.000 | 2.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát | - | - | - | 2.600.000.000 | 2.600.000.000 |
| **Bên thứ ba** | **817.566.809.219** | **644.409.000.000** | **380.895.858.795** | **402.265.813.291** | **194.527.763.715** |
| Ngân hàng Vietinbank - CN Đà Nẵng | 112.320.401.051 | - | 239.282.679.503 | 266.087.973.553 | 139.125.695.101 |
| Ngân hàng TP Bank - CN Thăng Long Hà Nội | 57.996.522.671 | - | 141.613.179.292 | 135.957.950.133 | 52.341.293.512 |
| Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội | 622.990.000.000 | 622.990.000.000 | - | - | - |
| Ngân hàng VietABank - CN Hà Nội | 21.419.000.000 | 21.419.000.000 | - | - | - |
| Cán bộ, công nhân viên | 2.840.885.497 | - | - | 219.889.605 | 3.060.775.102 |
| **Cộng** | **872.603.704.822** | **644.409.000.000** | **451.195.858.795** | **458.860.813.291** | **235.859.659.318** |

**Số nợ quá hạn chưa thanh toán:** Không có

**(*) Thông tin về vay dài hạn đến hạn trả:**

| *Hợp đồng tín dụng* | *Số dư nợ vay* | *Ngày đáo hạn* | *Bên cho vay* |
|---|---|---|---|
| Số 01/2015-HDTDDA/NHCT106-DEOCA | 29.930.000.000 | Năm 2023 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội |
| Số 01/2016-HĐTDDA/NHCT106-DEOCA | 52.380.000.000 | Năm 2023 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội |
| Số 02-2013-HDTDDA/NHCT106-DEOCA | 445.710.000.000 | Năm 2023 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội |
| Số 02/2015-HDTDDA/NHCT106-DEOCA | 14.970.000.000 | Năm 2023 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội |
| Số 01/2017-HĐTDDA/NHCT106-BOT BGLS | 80.000.000.000 | Năm 2023 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội |
| Số 23072014/HDDH; Phụ lục 1-9. Thông báo cơ cấu nợ số 23072014/HĐDH/SĐBS-06 | 21.419.000.000 | Năm 2023 | Ngân hàng TMCP Việt Á - CN Hà Nội |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

## 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

| | | Phát sinh trong năm | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | **Tại ngày 31.12.2022 VND** | **Tăng VND** | **Giảm VND** | **Vay dài hạn đến hạn trả VND** | **Tại ngày 01.01.2022 VND** |
| **Trên 1 năm đến 5 năm** | **127.320.118.994** | **26.730.660.276** | **117.719.491.282** | **-** | **218.308.950.000** |
| **Bên liên quan** | **58.111.400.000** | **-** | **67.288.600.000** | **-** | **125.400.000.000** |
| Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T | 58.111.400.000 | - | 67.288.600.000 | - | 125.400.000.000 |
| **Bên thứ ba** | **69.208.718.994** | **26.730.660.276** | **50.430.891.282** | **-** | **92.908.950.000** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc | 44.000.000.000 | - | 48.000.000.000 | - | 92.000.000.000 |
| Ngân hàng TP Bank | 25.208.718.994 | 26.730.660.276 | 2.430.891.282 | - | 908.950.000 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| **Trên 5 năm** | **19.652.778.955.110** | **21.314.561.976** | **377.620.000.000** | **644.409.000.000** | **20.653.493.393.134** |
| **Bên thứ ba** | **19.652.778.955.110** | **21.314.561.976** | **377.620.000.000** | **644.409.000.000** | **20.653.493.393.134** |
| Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Hà Nội | 18.712.602.822.777 | - | 357.460.000.000 | 622.990.000.000 | 19.693.052.822.777 |
| Ngân hàng VietABank - Chi nhánh Hà Nội | 940.176.132.333 | 21.314.561.976 | 20.160.000.000 | 21.419.000.000 | 960.440.570.357 |
| **Cộng** | **19.780.099.074.104** | **48.045.222.252** | **495.339.491.282** | **644.409.000.000** | **20.871.802.343.134** |

**Số nợ quá hạn chưa thanh toán:** Không có

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

**Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay ngắn hạn:**

| STT | Bên cho vay | Hợp đồng | Hạn mức/Số tiền vay (VND) | Thời hạn vay | Lãi suất | Mục đích vay | Hình thức đảm bảo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ngân hàng Vietinbank - CN Đà Nẵng | HĐ tín dụng số 01/2022-HDCVHM/NHCT480-DII ngày 04/01/2022 | 100.000.000.000 | Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 9 tháng | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Cà vẹt xe ô tô, giấy CNQSD nhà tại căn hộ Plaza |
| | | HĐ tín dụng số 02/2022-HDCVHM/NHCT480-DII ngày 04/01/2022 | 100.000.000.000 | Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 6 tháng | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Tín chấp |
| 2 | Ngân hàng TP Bank - CN Thăng Long Hà Nội | HĐ tín dụng số 301/2022 /HĐTD/TLG ngày 08/07/2022 | 450.000.000.000 | Theo từng lần nhận nợ nhưng không quá 12 tháng | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Tín chấp |
| 3 | Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát | HĐTD số 2609/2019/ HP-DCIC ngày 26/9/2019 và PL | 2.600.000.000 | 12 tháng | 4%/năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Tín chấp |
| 4 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | HĐ vay số 0201 ngày 02/01/2020, PL. HĐ vay số 2907/2022/HĐHM/DCG-HHV ngày 29/7/2022 và các PL | 400.000.000.000 | 12 tháng | 8%/năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư | Tín chấp |
| 5 | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Hợp đồng vay số 2002/2020/HTBOT-DII ngày 18/3/2020,các phụ lục | 2.000.000.000 | 12 tháng | 8%/năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư | Tín chấp |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

**Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay ngắn hạn: (tiếp theo)**

| STT | Bên cho vay | Hợp đồng | Hạn mức/Số tiền vay (VND) | Thời hạn vay | Lãi suất | Mục đích vay | Hình thức đảm bảo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Cán bộ, công nhân viên | Hợp đồng và các phụ lục kèm theo ký với từng cá nhân cho vay | Không giới hạn | Từ ngày ký hợp đồng đến khi kết thúc hợp đồng | Lãi suất bằng lãi tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại NH Công ty đang giao dịch | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Tín chấp |

**Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn:**

| STT | Bên cho vay | Hợp đồng | Hạn mức/Số tiền vay (VND) | Thời hạn vay | Lãi suất | Mục đích vay | Hình thức đảm bảo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc | Hợp đồng vay từng lần, PL | 92.000.000.000 | 24 tháng | 8%/năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư | Tín chấp |
| 2 | Công ty Cổ Phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Hợp đồng vay số 15062021/HTBOT-DII ngày 15/06/2021; PLHĐ số 01-15062021/HTBOT-DII ngày 17/06/2022 | 125.400.000.000 | 24 tháng | 8%/năm | Phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư | Tín chấp |
| 3 | Ngân hàng TPBank | HĐTD số 19/2021/HDTD/TLG/01 ngày 27/01/2021 | 1.113.000.000 | 60 tháng | 8%/năm đến ngày 27/01/2022, sau đó được điều chỉnh định kỳ | Phục vụ sản xuất kinh doanh | Cà vẹt xe ô tô |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

**Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):**

| STT | Bên cho vay | Hợp đồng | Hạn mức/Số tiền vay (VND) | Thời hạn vay | Lãi suất | Mục đích vay | Hình thức đảm bảo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội | Hợp đồng số 01/2015 - HĐTDDA/NHCT106-DEOCA ngày 28/07/2015 và các phụ lục hợp đồng. | 2.500.000.000.000 | Thời hạn vay là 204 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Thực hiện Hạng mục đầu tư Hầm đường bộ qua đèo Cù Mông, QL1 tỉnh Phú Yên và tỉnh Bình Định thuộc Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả - QL1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức BT và BOT | Quyền thu phí của Dự án BOT |
| | | Hợp đồng số 01/2016 - HĐTDDA/NHCT106-DEOCA ngày 02/02/2016 | 4.182.000.000.000 | Thời hạn vay là 20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Thực hiện Giai đoạn 2 - Mở rộng Hầm Hải Vân thuộc Hạng mục đầu tư ở rộng Hầm Đường bộ Hải Vân QL1, tỉnh Thừa Thiên Huế và TP Đà Nẵng | Quyền thu phí của Dự án BOT |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

**Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):**

| STT | Bên cho vay | Hợp đồng | Hạn mức/Số tiền vay (VND) | Thời hạn vay | Lãi suất | Mục đích vay | Hình thức đảm bảo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội | Hợp đồng vay số 02/2013/NHCT106-DEOCA ngày 22/10/2013 và các phụ lục hợp đồng. | 4.800.000.000.000 | 180 tháng | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Thanh toán các chi phí hợp lý để thực hiện Công trình BOT thuộc Dự án Xây dựng Hầm đường bộ qua Đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa | Quyền thu phí của Dự án BOT |
| | | Hợp đồng số 02/2015 - HĐTDDA/NHCT106-DEOCA ngày 11/12/2015 | 1.190.000.000.000 | Thời hạn vay là 192 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Thực hiện nâng cấp, sửa chữa, cải tạo Hầm Hải Vân 1 và Đoạn tuyến QL1 qua Đèo Hải Vân (Giai đoạn 1 của Hạng mục Đầu tư mở rộng Hầm đường bộ qua Đèo Hải Vân, QL1, tỉnh Thừa Thiên Huế và TP Đà Nẵng) được bổ sung vào Dự án Đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua Đèo Cả - QL1 theo hình thức BT và BOT | Quyền thu phí của Dự án BOT |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

**Thông tin trình bày bổ sung các hợp đồng vay dài hạn (tiếp theo):**

| STT | Bên cho vay | Hợp đồng | Hạn mức/Số tiền vay (VND) | Thời hạn vay | Lãi suất | Mục đích vay | Hình thức đảm bảo |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Ngân hàng Vietinbank - CN Hà Nội | Hợp đồng số 01/2017 - HĐTDDA/NHCT106-BOT BGLS | 10.169.000.000.000 | Thời hạn vay là 26 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên đến năm 2043, thời gian giải ngân là 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Thực hiện dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn. | Quyền thu phí của Dự án BOT |
| 7 | Ngân hàng VietABank - Chi nhánh Hà Nội | Số 23072014/HDDH; Phụ lục sửa đổi bổ sung 1-9. Thông báo cơ cấu nợ Hợp đồng số 23072014/HĐDH/SĐBS-06 | 1.148.942.000.000 | 233 tháng | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Thực hiện dự án xây dựng công trình hầm đường bộ Phước Tượng-Phú Gia, quốc lộ 1A, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo hình thức hợp đồng BOT. | Quyền thu phí của Dự án BOT; Phần vốn góp của Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả và Công ty CP ĐTMT Hà Thành vào Công ty CP Phước Tượng Phú Gia BOT |
| 8 | Ngân hàng TPBank | Hợp đồng vay số 273/2022/HDTD/TLG ngày 10/06/2022 | 40.691.000.000 | 72 tháng | Ghi trên từng giấy nhận nợ | Phục vụ sản xuất kinh doanh. | Cà vẹt xe ô tô |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 21. THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

#### a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 20% | 20% |
| Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ | 4.196.320.355 | 4.153.710.142 |
| **Tài sản thuế thu nhập hoãn lại** | **4.196.320.355** | **4.153.710.142** |

#### b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

| | 31.12.2022<br>VND | 01.01.2022<br>VND |
|---|---|---|
| Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ | 155.134.453.811 | 157.342.717.382 |
| **Thuế thu nhập hoãn lại phải trả** | **155.134.453.811** | **157.342.717.382** |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Thặng dư vốn cổ phần | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Nguồn kinh phí và quỹ khác (*) | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| **Tại ngày 01.01.2021** | **2.673.840.900.000** | **(208.000.000)** | **4.851.321.687** | **287.678.877.300** | **1.146.518.693.388** | **3.271.772.312.802** | **7.384.454.105.177** |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 268.873.236.620 | 21.773.948.707 | - | **290.647.185.327** |
| Tăng khác | - | - | - | - | - | 1.036.000.000 | **1.036.000.000** |
| **Tại ngày 31.12.2021** | **2.673.840.900.000** | **(208.000.000)** | **4.851.321.687** | **556.552.113.920** | **1.168.292.642.095** | **3.272.808.312.802** | **7.676.137.290.504** |
| Tăng vốn trong năm (1) | 404.203.600.000 | (329.900.000) | | | | | **403.873.700.000** |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | 264.050.336.161 | 33.358.952.709 | - | **297.409.288.870** |
| Trả thù lao cho HĐQT&BKS (2) | - | - | - | (1.907.000.000) | - | - | **(1.907.000.000)** |
| Trích quỹ Đầu tư phát triển (3) | - | - | 2.297.161.693 | (2.297.161.693) | - | - | **-** |
| Thay đổi lợi ích cổ đông do thay đổi tỷ lệ sở hữu | - | - | - | 4.122.978.771 | (4.122.978.771) | - | **-** |
| **Tại ngày 31.12.2022** | **3.078.044.500.000** | **(537.900.000)** | **7.148.483.380** | **820.521.267.159** | **1.197.528.616.033** | **3.272.808.312.802** | **8.375.513.279.374** |

(*) Đây là nguồn vốn Ngân sách Nhà nước được cấp theo Hợp đồng dự án số 26/HĐXD-DEOCA ngày 08/11/2012 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, được cập nhật vào tổng mức đầu tư của Dự án tại quyết định số 400/QĐ-BGTVT ngày 4/3/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh phương án tài chính dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả (bao gồm hầm Đèo Cả, hầm Cổ Mã, hầm Cù Mông và hầm Hải Vân); Theo đó, nguồn vốn này được giao cho Doanh nghiệp dự án thực hiện dự án BOT nhằm đảm bảo phương án tài chính đã ký với cơ quan chức năng có thẩm quyền.

(1) Tại ngày 10 tháng 12 năm 2022, theo Nghị quyết số 56/2022/NQ-HĐQT, Công ty đã phát hành thành công 40.420.360 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu với tổng giá trị là 404.203.600.000 VND

(2) Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT.

(3) Theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua việc trích lập quỹ Đầu tư phát triển với số tiền là 2.297.161.693 VND.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

| | 31.12.2022 VND | % | 01.01.2022 VND | % |
|---|---|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả (*) | 37.892.550.000 | 1,23% | 37.892.550.000 | 1,42% |
| Hồ Minh Hoàng | 18.000.000.000 | 0,58% | 18.000.000.000 | 0,67% |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | 1.036.662.500.000 | 33,68% | 677.831.250.000 | 25,35% |
| Đối tượng khác | 1.985.489.450.000 | 64,51% | 1.940.117.100.000 | 72,56% |
| **Cộng** | **3.078.044.500.000** | **100,00%** | **2.673.840.900.000** | **100,00%** |

(*) Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả trở thành Công ty mẹ của Công ty thông qua quyền sở hữu, quyền biểu quyết trực tiếp và gián tiếp tại các Công ty con đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả với tỷ lệ quyền sở hữu và biểu quyết như sau:

| | Tỷ lệ lợi ích | Quyền biểu quyết |
|---|---|---|
| Quyền sở hữu trực tiếp | 1,23% | 1,23% |
| Quyền sở hữu và biểu quyết gián tiếp | 33,59% | 33,68% |
| *- Công ty CP Đầu tư Hải Thạch B.O.T* | *33,59%* | *33,68%* |
| **Cộng** | **34,82%** | **34,91%** |

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (DCG) đang nắm tỷ lệ quyền biểu quyết là 34,91% tuy nhiên DCG vẫn là Công ty mẹ do đang nắm quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của Công ty thông qua việc nắm đa số thành viên trong Hội Đồng Quản trị.

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận**

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | 2022 VND | 2021 VND |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu: | | |
| - Vốn góp đầu năm | 2.673.840.900.000 | 2.673.840.900.000 |
| - Vốn góp tăng trong năm | 404.203.600.000 | - |
| - Vốn góp giảm trong năm | - | - |
| - Vốn góp cuối năm | 3.078.044.500.000 | 2.673.840.900.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã chia | - | - |

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

**Cổ phiếu**

| | 31.12.2022<br>Cổ phiếu | 01.01.2022<br>Cổ phiếu |
|---|---|---|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 307.804.450 | 267.384.090 |
| Số lượng cổ phiếu đã phát hành ra công chúng | 307.804.450 | 267.384.090 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 307.804.450 | 267.384.090 |
| Số lượng cổ phiếu đã mua lại (cổ phiếu quỹ) | - | - |
| + Cổ phiếu phổ thông | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 307.804.450 | 267.384.090 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 307.804.450 | 267.384.090 |
| Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/cổ phiếu | | |

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | 2022<br>VND | 2021<br>VND |
| **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **2.094.582.751.424** | **1.861.340.178.631** |
| Doanh thu các trạm thu phí BOT | 1.484.106.158.515 | 1.264.579.806.368 |
| Doanh thu hoạt động xây lắp | 530.288.093.030 | 552.023.885.005 |
| Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường | 41.129.862.721 | 2.512.359.092 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ trung chuyển | 17.921.779.967 | 8.702.727.273 |
| Doanh thu khác | 21.136.857.191 | 33.521.400.893 |
| **Các khoản giảm trừ doanh thu** | - | **-** |
| **Doanh thu thuần** | **2.094.582.751.424** | **1.861.340.178.631** |
| ***Trong đó doanh thu đối với các bên liên quan*** | ***224.506.208.652*** | ***356.945.581.481*** |
| *Doanh thu hoạt động xây lắp* | *179.609.025.970* | *315.545.288.050* |
| *Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường* | *29.755.784.943* | *2.512.359.092* |
| *Doanh thu khác* | *15.141.397.739* | *38.887.934.339* |

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Giá vốn các trạm thu phí BOT | 548.074.846.410 | 459.185.531.253 |
| Giá vốn hoạt động xây lắp | 482.152.924.310 | 447.514.092.688 |
| Giá vốn cung cấp dịch vụ trung chuyển | 14.846.699.243 | 8.583.292.401 |
| Giá vốn hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường | 17.947.348.272 | 1.794.379.900 |
| Giá vốn khác | 15.006.780.880 | 19.255.105.743 |
| **Cộng** | **1.078.028.599.115** | **936.332.401.985** |

### 3. DOANH THU TÀI CHÍNH

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 5.444.505.906 | 6.826.327.951 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | - | 15.000.000.000 |
| **Cộng** | **5.444.505.906** | **21.826.327.951** |

### 4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Chi phí lãi vay | 647.600.236.079 | 550.795.413.210 |
| **Cộng** | **647.600.236.079** | **550.795.413.210** |

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022** | **2021** |
| | **VND** | **VND** |
| Chi phí nhân viên | 29.933.411.408 | 29.774.684.049 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 22.253.982.069 | 38.953.625.829 |
| Phân bổ lợi thế thương mại | 2.455.031.264 | 2.455.031.264 |
| Chi phí khấu hao | 1.271.480.239 | 6.858.547.801 |
| Chi phí công cụ, dụng cụ | 276.995.651 | 389.098.578 |
| Thuế, phí, lệ phí | 112.039.574 | 225.078.113 |
| Dự phòng nợ phải thu khó đòi | - | (161.854.500) |
| Chi phí khác | 16.571.534.948 | 16.441.954.652 |
| **Cộng** | **72.874.475.153** | **94.936.165.786** |

### 6. THU NHẬP KHÁC

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022** | **2021** |
| | **VND** | **VND** |
| Thu từ thanh lý tài sản cố định | - | 21.168.853.109 |
| Thu nhập khác | 12.438.456 | 1.781.746 |
| **Cộng** | **12.438.456** | **21.170.634.855** |

### 7. CHI PHÍ KHÁC

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022** | **2021** |
| | **VND** | **VND** |
| Các khoản phạt vi phạm hành chính | 4.162.593 | 53.192.182 |
| Các khoản chi phí khác | 323.707.111 | 418.472.304 |
| **Cộng** | **327.869.704** | **471.664.486** |

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 431.205.077.480 | 314.619.680.605 |
| Chi phí nhân công | 290.434.361.409 | 277.779.506.966 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 283.718.402.007 | 262.004.301.965 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 157.541.546.456 | 58.989.388.037 |
| Chi phí khác bằng tiền | 104.302.618.164 | 80.981.204.270 |
| **Cộng** | **1.267.202.005.516** | **994.374.081.843** |

### 9. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 58.732.174.175 | 48.063.318.649 |
| Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay | 40.370.960 | 2.115.488.050 |
| **Chi phí thuế TNDN hiện hành** | **58.772.545.135** | **50.178.806.699** |

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

### 10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022** | **2021** |
| | **VND** | **VND** |
| Lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông của Công ty | 264.050.336.161 | 268.873.236.620 |
| Số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | - | - |
| **Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty sở hữu cổ phiếu phổ thông** | **264.050.336.161** | **268.873.236.620** |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm | 268.823.719 | 267.384.090 |
| **Lãi cơ bản trên cổ phiếu** | **982** | **1.006** |

### 11. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua nghị quyết 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2022 về việc chia cổ tức cho cổ đông bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 5% cổ phần lưu hành, số lượng dự kiến phát hành là 15.390.223 cổ phiếu.

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022** | **2021** |
| | **VND** | **VND** |
| Lợi nhuận sau thuế cho Cổ đông của Công ty | 264.050.336.161 | 268.873.236.620 |
| Số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | - | - |
| **Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty sở hữu cổ phiếu phổ thông** | **264.050.336.161** | **268.873.236.620** |
| Số lượng CP phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 268.823.719 | 267.384.090 |
| Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | 15.390.223 | 267.384.090 |
| **Lãi suy giảm trên cổ phiếu** | **929** | **503** |

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

**1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong tương lai:** Không có

**2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng**: Không có.

**3. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường | 499.241.081.047 | 799.719.015.674 |

**4. Số tiền thực trả gốc trong năm**

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|
| | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường | 954.200.304.573 | 777.669.815.754 |

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

**1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác:** Không có

**2. Những sự kiện phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2022 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**3. Thông tin về các bên liên quan:** Xem phụ lục 1

**4. Thông tin bộ phận**

**a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh**

Nhằm phục vụ cho công tác quản lý của Công ty, Công ty được tổ chức quản lý và hạch toán theo các đơn vị sản phẩm và lĩnh vực kinh doanh do đó báo cáo bộ phận theo các sản phẩm sản xuất và cung cấp dịch vụ như sau:

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

### a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Thu phí trạm BOT** | **Hoạt động xây lắp** | **Dịch vụ trung chuyển** | **Duy tu bảo dưỡng cầu, đường** | **Hoạt động khác** | **Tổng cộng** |
| | **VND** | **VND** | **VND** | **VND** | **VND** | **VND** |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 1.264.579.806.368 | 552.023.885.005 | 8.702.727.273 | 2.512.359.092 | 33.521.400.893 | 1.861.340.178.631 |
| **Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **1.264.579.806.368** | **552.023.885.005** | **8.702.727.273** | **2.512.359.092** | **33.521.400.893** | **1.861.340.178.631** |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 805.394.275.115 | 104.509.792.317 | 119.434.872 | 717.979.192 | 14.266.295.150 | 925.007.776.646 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | | (94.936.165.786) |
| **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh** | | | | | | **830.071.610.860** |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | 21.826.327.951 |
| Chi phí tài chính | | | | | | (550.795.413.210) |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh | | | | | | 11.386.457.188 |
| Thu nhập khác | | | | | | 21.170.634.855 |
| Chi phí khác | | | | | | (471.664.486) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | | (50.178.806.699) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | | 7.638.038.868 |
| **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** | | | | | | **290.647.185.327** |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | | | | (238.841.815.462) |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | | | | | (262.008.692.262) |

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

### a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

| | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | **Thu phí trạm BOT** | **Hoạt động xây lắp** | **Dịch vụ trung chuyển** | **Duy tu bảo dưỡng cầu, đường** | **Hoạt động khác** | **Tổng cộng** |
| | **VND** | **VND** | **VND** | **VND** | **VND** | **VND** |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 1.484.106.158.515 | 530.288.093.030 | 17.921.779.967 | 41.129.862.721 | 21.136.857.191 | 2.094.582.751.424 |
| **Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** | **1.484.106.158.515** | **530.288.093.030** | **17.921.779.967** | **41.129.862.721** | **21.136.857.191** | **2.094.582.751.424** |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 936.031.312.105 | 48.135.168.720 | 3.075.080.724 | 23.182.514.449 | 6.130.076.311 | 1.016.554.152.309 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | | | (72.874.475.153) |
| **Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh** | | | | | | **943.679.677.156** |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | | | 5.444.505.906 |
| Chi phí tài chính | | | | | | (647.600.236.079) |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh | | | | | | 52.722.444.486 |
| Thu nhập khác | | | | | | 12.438.456 |
| Chi phí khác | | | | | | (327.869.704) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | | (58.772.545.135) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | | 2.250.873.784 |
| **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** | | | | | | **297.409.288.870** |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | | | | (196.901.788.609) |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | | | | | (283.718.402.007) |

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

### a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

**- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

| 01.01.2022 | Dự án BOT VND | Hoạt động xây lắp VND | Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND | Dịch vụ trung chuyển VND | Hoạt động khác VND | Tổng cộng VND |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Tài sản bộ phận | 32.355.512.700.711 | 386.534.208.363 | 32.340.788.493 | 13.111.179.415 | 34.415.559.262 | 32.821.914.436.244 |
| Tài sản không phân bổ | | | | | | 1.141.574.807.146 |
| **Tổng tài sản** | **32.355.512.700.711** | **386.534.208.363** | **32.340.788.493** | **13.111.179.415** | **34.415.559.262** | **33.963.489.243.390** |
| Nợ phải trả bộ phận | 25.710.157.497.099 | 219.428.097.295 | 62.216.045.126 | | 4.464.620.734 | 25.996.266.260.254 |
| Nợ phải trả không phân bổ | | | | | | 291.085.692.632 |
| **Tổng nợ phải trả** | **25.710.157.497.099** | **219.428.097.295** | **62.216.045.126** | | **4.464.620.734** | **26.287.351.952.886** |

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

### a) Báo cáo chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

**- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

| 31.12.2022 | Dự án BOT VND | Hoạt động xây lắp VND | Duy tu bảo dưỡng cầu, đường VND | Dịch vụ trung chuyển VND | Hoạt động khác VND | Tổng cộng VND |
|---|---|---|---|---|---|---|
| Tài sản bộ phận | 33.657.835.517.377 | 349.768.004.297 | 333.005.847.353 | 12.885.790.212 | 399.279.658.288 | 34.752.774.817.527 |
| Tài sản không phân bổ | | | | | | 900.457.666.980 |
| **Tổng tài sản** | **33.657.835.517.377** | **349.768.004.297** | **333.005.847.353** | **12.885.790.212** | **399.279.658.288** | **35.653.232.484.507** |
| Nợ phải trả bộ phận | 26.299.773.240.658 | 290.331.367.197 | 37.041.810.480 | - | 12.609.096.832 | 26.639.755.515.167 |
| Nợ phải trả không phân bổ | | | | | | 637.963.689.966 |
| **Tổng nợ phải trả** | **26.299.773.240.658** | **290.331.367.197** | **37.041.810.480** | | **12.609.096.832** | **27.277.719.205.133** |

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 4. Thông tin bộ phận (tiếp theo)

### b) Báo cáo thứ yếu theo Khu vực địa lý

| Năm 2021 | Bắc Giang,Lạng Sơn | Huế | Đà Nẵng | Phú Yên,Khánh Hòa | Tiền Giang | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 309.685.779.091 | 194.786.485.008 | 337.398.799.687 | 548.187.918.179 | 471.281.196.666 | 1.861.340.178.631 |
| Tài sản bộ phận | 12.132.033.222.583 | 1.556.968.566.280 | 6.870.955.830.531 | 13.391.539.385.579 | 11.992.238.417 | 33.963.489.243.390 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | | | | (238.841.815.462) |

| Năm 2022 | Bắc Giang,Lạng Sơn | Huế | Đà Nẵng | Phú Yên,Khánh Hòa | Tiền Giang | Tổng cộng |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 286.349.845.288 | 213.878.178.970 | 354.888.957.777 | 1.132.256.189.732 | 107.209.579.657 | 2.094.582.751.424 |
| Tài sản bộ phận | 12.763.032.800.755 | 1.412.542.097.878 | 7.448.716.812.690 | 14.028.940.773.184 | | 35.653.232.484.507 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | | | | (196.901.788.609) |

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### a) Tài sản tài chính

| | Giá trị sổ sách | | | | Giá trị hợp lý | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | | 31.12.2022 | 01.01.2022 |
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND | VND | VND |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 382.261.109.037 | - | 262.383.481.328 | - | 382.261.109.037 | 262.383.481.328 |
| Phải thu khách hàng | 204.928.657.469 | (11.035.892.482) | 404.339.772.954 | (11.035.892.482) | 193.892.764.987 | 393.303.880.472 |
| Trả trước cho người bán | 260.602.778.486 | (1.301.620.413) | 270.344.864.920 | (1.301.620.413) | 259.301.158.073 | 269.043.244.507 |
| Phải thu về cho vay | 1.000.000.000 | - | 1.000.000.000 | - | 1.000.000.000 | 1.000.000.000 |
| Các khoản phải thu khác | 561.653.131.117 | (873.033.836) | 341.992.963.056 | (873.033.836) | 560.780.097.281 | 341.119.929.220 |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn | 72.830.731.676 | - | 70.208.972.303 | - | 72.830.731.676 | 70.208.972.303 |
| Đầu tư tài chính dài hạn | 531.096.348.432 | - | 478.373.903.946 | - | 531.096.348.432 | 478.373.903.946 |
| **Cộng** | **2.014.372.756.217** | **(13.210.546.731)** | **1.828.643.958.507** | **(13.210.546.731)** | **2.001.162.209.486** | **1.815.433.411.776** |

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

### b) Nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | | | Giá trị hợp lý | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | 31.12.2022 | | 01.01.2022 | | 31.12.2022 | 01.01.2022 |
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND | VND | VND |
| Phải trả cho người bán | 1.517.181.422.897 | - | 1.580.798.650.818 | - | 1.517.181.422.897 | 1.580.798.650.818 |
| Người mua trả tiền trước | 111.933.245.928 | - | 7.648.775.163 | - | 111.933.245.928 | 7.648.775.163 |
| Vay và nợ | 20.652.702.778.926 | - | 21.107.662.002.452 | - | 20.652.702.778.926 | 21.107.662.002.452 |
| Phải trả người lao động | 13.722.454.189 | - | 11.610.951.228 | - | 13.722.454.189 | 11.610.951.228 |
| Các khoản phải trả khác | 637.279.516.640 | - | 652.449.941.249 | - | 637.279.516.640 | 652.449.941.249 |
| | | | **23.360.170.320.910** | | | |
| **Cộng** | **22.932.819.418.580** | **-** | | **-** | **22.932.819.418.580** | **23.360.170.320.910** |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

### b) Nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, cổ phiếu chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

### 6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty

### a) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

*- Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

*- Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

### a) Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

### b) Rủi ro thanh toán (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

| | Từ 01 năm trở xuống<br>VND | Trên 01 đến 05 năm<br>VND | Trên 05 năm<br>VND | Cộng<br>VND |
|---|---|---|---|---|
| **Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022** | | | | |
| Phải trả cho người bán | 1.094.900.651.814 | 422.280.771.083 | - | 1.517.181.422.897 |
| Người mua trả tiền trước | 111.933.245.928 | - | - | 111.933.245.928 |
| Vay và nợ | 872.603.704.822 | 10.794.289.911.653 | 8.985.809.162.451 | 20.652.702.778.926 |
| Chi phí phải trả | 1.111.635.262.121 | 3.000.701.307.033 | - | 4.112.336.569.154 |
| Các khoản phải trả phải nộp khác | 664.565.688.704 | 56.750.748.994 | 5.500.000.000 | 726.816.437.698 |
| **Cộng** | **3.855.638.553.389** | **14.274.022.738.763** | **8.991.309.162.451** | **27.120.970.454.603** |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

### c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, trái phiếu doanh nghiệp, các khoản đặt cọc và các khoản đầu tư tài chính.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

*- Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Do Công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là đồng Việt Nam, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là đồng Việt Nam. Do đó, rủi ro về ngoại tệ của Công ty là không trọng yếu. Tại thời điểm cuối kỳ, Công ty có số dư gốc ngoại tệ không đáng kể nên Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ.

*- Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

- Rủi ro về giá

*+ Rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư dẫn đến giá trị khoản dự phòng giảm giá đầu tư có thể tăng/giảm. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Công ty sẽ tiến hành việc phân tích và trình bày độ nhạy do tác động của biến động giá cổ phiếu đến kết quả kinh doanh khi có các hướng dẫn chi tiết bởi các cơ quan quản lý.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 6. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty (tiếp theo)

### c) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

- Rủi ro về giá (tiếp theo)

+ Rủi ro về giá bất động sản

Công ty đã xác định được rủi ro sau liên quan đến danh mục đầu tư bất động sản:

Việc chi phí của các dự án phát triển có thể tăng nếu có sự chậm trễ trong quá trình lập kế hoạch. Để hạn chế rủi ro này Công ty thuê các chuyên gia cố vấn chuyên về các yêu cầu lập kế hoạch cụ thể trong phạm vi dự án nhằm giảm các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình lập kế hoạch.

Rủi ro giá trị hợp lý của doanh mục đầu tư bất động sản do các yếu tố cơ bản của thị trường và người mua.

### 7. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

### 8. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2021 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS).

*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2023*

| Người lập biểu | Kế toán trưởng | Thay mặt Ban Tổng Giám đốc<br>Tổng Giám đốc |
|---|---|---|
| ĐẶNG THỊ HUYỀN | NGUYỄN VĂN ÂN | NGUYỄN QUANG HUY |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

### 1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

***- Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan***: Không phát sinh
***- Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan***: Không có.
***- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

| | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|
| | | **2022 VND** | **2021 VND** |
| **Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát** | | **2.087.000.000** | **777.835.000** |
| Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT | 360.000.000 | 120.000.000 |
| Nguyễn Tấn Đông | Phó Chủ tịch HĐQT | 240.000.000 | 96.000.000 |
| Trần Văn Thế | Phó Chủ tịch HĐQT | 76.000.000 | 96.000.000 |
| Nguyễn Hữu Hùng | Phó Chủ tịch HĐQT | 163.000.000 | |
| Võ Thụy Linh | Thành viên HĐQT | 180.000.000 | 60.000.000 |
| Trần Chủng | Thành viên HĐQT | 180.000.000 | 60.000.000 |
| Nguyễn Quang Huy | Thành viên HĐQT | 180.000.000 | 10.000.000 |
| Nguyễn Thanh Trang | Thành viên HĐQT đến ngày 01/11/2021 | - | 50.000.000 |
| Hà Huy Hùng | Thành viên độc lập HĐQT | 57.000.000 | 10.000.000 |
| Hồ Quang Lợi | Thành viên độc lập HĐQT | 123.000.000 | |
| Hoàng Văn Hải | Thành viên độc lập HĐQT | 180.000.000 | 60.000.000 |
| Nguyễn Minh Giang | Trưởng Ban kiểm soát | 180.000.000 | 96.000.000 |
| Cam Thị Minh Hải | Thành viên Ban kiểm soát | 84.000.000 | 60.000.000 |
| Đỗ Thế Vinh | Thành viên Ban kiểm soát đến ngày 26/4/2021 | - | 19.068.000 |
| Phan Thị Mai | Thành viên Ban kiểm soát | 84.000.000 | 40.767.000 |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan: (tiếp theo)

***- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)***

| | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|
| | | **2022** | **2021** |
| | | **VND** | **VND** |
| **Tiền lương** | | **3.891.286.232** | **1.385.807.453** |
| Nguyễn Quang Huy | Tổng giám đốc | 910.000.000 | 315.000.000 |
| Trần Văn Chí | Phó Tổng giám đốc thường trực | 636.286.232 | - |
| Võ Ngọc Trung | Phó Tổng giám đốc | 520.000.000 | 400.000.000 |
| Lê Châu Thắng | Phó Tổng giám đốc | 410.000.000 | - |
| Trần Văn Dũng | Phó Tổng giám đốc | 450.000.000 | 264.285.714 |
| Nguyễn Quỳnh Mai | Phó Tổng giám đốc | 455.000.000 | 46.521.739 |
| Nguyễn Văn Ân | Kế toán trưởng | 510.000.000 | 360.000.000 |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác:

| Danh sách các bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|---|
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị | Công ty liên kết |
| Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát | Công ty con của Công ty mẹ |
| Hồ Minh Hoàng | Chủ tịch HĐQT |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Cổ đông lớn |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Vinalog | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022 |
| Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả | Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 |
| Công ty Cổ phần BOT Trung Lương Mỹ Thuận | Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang |
| Công ty TNHH Đèo Cả Capital (*) | Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường Cao tốc Đèo Cả | Công ty có liên quan của PTGĐ Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh; Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Quang Huy; Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí; PTGĐ Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy. |
| Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên | Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang. |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | Công ty có liên quan của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban kiểm soát Cam Thị Minh Hải |

(*) Công ty TNHH Đèo Cả Capital được đổi tên từ Công ty TNHH Phát triển Hạ tầng và Đầu tư Tài chính Đèo Cả theo Giấy phép đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 06 năm 2022

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

**Tóm tắt hoạt động của các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết trong năm:**

**Công ty con**

| *Tên Công ty* | *Tỷ lệ lợi ích* | *Tỷ lệ quyền biểu quyết* | *Lợi nhuận sau thuế* | *Lợi nhuận chưa phân phối* |
|---|---|---|---|---|
| Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn | 68,34% | 68,34% | 49.542.687.126 | 52.614.027.178 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Đèo Cả | 72,09% | 72,09% | 41.805.597.875 | (341.143.438.990) |
| Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT | 99,47% | 99,47% | 27.873.878.633 | 38.226.466.256 |

**Công ty liên doanh, liên kết**

| *Tên Công ty* | *Tỷ lệ lợi ích* | *Tỷ lệ quyền biểu quyết* | *Lợi nhuận sau thuế* | *Lợi nhuận chưa phân phối* |
|---|---|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | 21,95% | 21,95% | 16.786.868 | 13.426.004.152 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | 47,21% | 50,00% | 100.492.106.857 | 275.175.904.725 |
| Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn - Hữu Nghị | 31,60% | 31,60% | (1.479.897.068) | 3.535.483.061 |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

| | | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|---|
| | | | 2022 | 2021 |
| **Bên liên quan** | **Mối quan hệ** | **Nội dung nghiệp vụ** | **VND** | **VND** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Công ty liên kết | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **-** | **29.306.754** |
| | | Doanh thu nước uống đóng chai | - | 1.196.364 |
| | | Doanh thu thép | - | 28.110.390 |
| | | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **22.067.076.702** | **522.727.274** |
| | | Chi phí mua vật tư | 22.067.076.702 | - |
| | | Chi phí thuê thiết bị, thuê xe | - | 522.727.274 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | Công ty liên kết | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **20.276.043.989** | **38.954.372.035** |
| | | Doanh thu vận hành trạm thu phí | 7.251.628.470 | 8.575.953.635 |
| | | Doanh thu trung tu | 7.129.715.519 | 27.866.059.308 |
| | | Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường | 5.894.700.000 | 2.512.359.092 |
| | | **Giao dịch khác** | **-** | **15.000.000.000** |
| | | Chia cổ tức | - | 15.000.000.000 |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

| | | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|---|
| **Bên liên quan** | **Mối quan hệ** | **Nội dung nghiệp vụ** | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **83.256.826.074** | **289.766.875.103** |
| | | Doanh thu hoạt động xây lắp | 82.539.187.184 | 287.679.228.742 |
| | | Doanh thu nước uống đóng chai | - | 2.900.908 |
| | | Doanh thu khác | 717.638.890 | 2.084.745.453 |
| | | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **157.895.098.662** | **96.982.364.377** |
| | | Chi phí thi công công trình | 147.124.326.018 | 58.650.691.815 |
| | | Chi phí vé máy bay | 2.315.541.846 | 5.800.372.661 |
| | | Chi phí cho thuê thiết bị, phương tiện | 5.062.371.298 | - |
| | | Chi phí cung cấp công nghệ thông tin | 1.066.590.000 | - |
| | | Chi phí mua vật tư | 2.278.903.500 | 30.352.498.005 |
| | | Chi phí đào tạo thạc sĩ | - | 200.000.000 |
| | | Chi phí cho thuê văn phòng | - | 1.978.801.896 |
| | | Chi phí đồng phục và đào tạo nhân viên | 47.366.000 | - |
| | | **Chi phí tài chính** | **4.195.368.235** | **6.996.173.417** |
| | | Chi phí lãi vay | 4.195.368.235 | 6.996.173.417 |
| | | **Giao dịch khác** | **122.295.000.000** | **119.600.000.000** |
| | | Nhận tiền vay | 70.300.000.000 | 119.600.000.000 |
| | | Trả tiền vay | 51.995.000.000 | - |
| | | **Hợp đồng hợp tác kinh doanh** | **221.530.970.000** | **-** |
| | | Hợp đồng hợp tác kinh doanh | 221.530.970.000 | - |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

| | | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|---|
| **Bên liên quan** | **Mối quan hệ** | **Nội dung nghiệp vụ** | **2022 VND** | **2021 VND** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Cổ đông lớn | **Chi phí tài chính** | **10.125.677.282** | **5.540.931.508** |
| | | Chi phí lãi vay | 10.125.677.282 | 5.540.931.508 |
| | | Giao dịch khác | 428.119.850.000 | 125.400.000.000 |
| | | Nhận tiền vay | | 125.400.000.000 |
| | | Trả tiền vay | 69.288.600.000 | - |
| | | Góp vốn | 358.831.250.000 | - |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022 | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **95.454.546** | **27.125.936.684** |
| | | Doanh thu cho thuê xe | 95.454.546 | 381.818.184 |
| | | Cung cấp dịch vụ | - | 26.744.118.500 |
| | | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **-** | **10.186.742.448** |
| | | Thuê xe ô tô | - | |
| | | Thuê văn phòng, nhà | - | 10.186.742.448 |
| | | **Chi phí tài chính** | **-** | **19.397.260** |
| | | Chi phí lãi vay | - | 19.397.260 |
| | | **Giao dịch khác** | **-** | **2.160.027.397** |
| | | Trả tiền vay | - | 2.000.000.000 |
| | | Thanh toán tiền lãi vay | - | 160.027.397 |
| Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả | Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **27.149.203.000** | **26.288.583.743** |
| | | Chi phí dịch vụ bảo vệ | 27.149.203.000 | 26.288.583.743 |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

| | | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|---|
| | | | 2022 | 2021 |
| **Bên liên quan** | **Bên liên quan** | **Nội dung nghiệp vụ** | **VND** | **VND** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **106.363.638** | **430.909.086** |
| | | Doanh thu thuê xe | 106.363.638 | 430.909.086 |
| | | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **-** | **5.413.791.121** |
| | | Chi phí thí nghiệm công trình, tư vấn | - | 5.413.791.121 |
| Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận | Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **30.196.388.355** | **327.272.728** |
| | | Doanh thu hoạt động duy tu bảo dưỡng hầm, đường | 23.861.084.943 | - |
| | | Doanh thu thuê xe | 109.090.908 | 327.272.728 |
| | | Doanh thu vận hành trạm thu phí | 6.226.212.504 | - |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả | Công ty có liên quan của PTGĐ Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh; Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Quang Huy; Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí; PTGĐ Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy. | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **2.397.510.718** | **310.909.091** |
| | | Doanh thu khác | 65.480.163 | 310.909.091 |
| | | Doanh thu hoạt động xây lắp | 2.332.030.555 | - |
| | | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **-** | **22.563.005.455** |
| | | Chi phí duy tu cao tốc | - | 22.563.005.455 |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 2. Giao dịch với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan Các nghiệp vụ chủ yếu như sau (tiếp theo):

| | | | Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm | |
|---|---|---|---|---|
| | | | 2022 | 2021 |
| **Bên liên quan** | **Bên liên quan** | **Nội dung nghiệp vụ** | **VND** | **VND** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | Công ty có liên quan của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban kiểm soát Cam Thị Minh Hải | **Bán hàng hóa, dịch vụ** | **88.177.621.332** | **-** |
| | | Doanh thu hoạt động xây lắp | 87.608.092.712 | - |
| | | Doanh thu cho thuê thiết bị, phương tiện | 569.528.620 | - |
| | | **Mua hàng hóa, dịch vụ** | **61.051.931.885** | **-** |
| | | Chi phí vật tư, nhân công | 58.149.428.473 | - |
| | | Thuê thiết bị, phương tiện | 2.902.503.412 | - |
| Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang Lạng Sơn Hữu Nghị | Công ty liên kết | **Giao dịch khác** | **-** | **10.000.000.000** |
| | | Góp vốn | - | 10.000.000.000 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Vinalog | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy | **Giao dịch khác** | **-** | **28.181.818.182** |
| | | Chuyển nhượng tài sản | - | 28.181.818.182 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Miền Bắc | Công ty có liên quan của ông Nguyễn Minh Giang đến ngày 30/9/2021 | **Chi phí tài chính** | **-** | **5.504.876.712** |
| | | Chi phí lãi vay | - | 5.504.876.712 |
| Công ty TNHH Đèo Cả Capital | Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng | **Giao dịch khác** | **12.325.400.000** | **-** |
| | | Thu tiền công nợ mua cổ phần | 12.325.400.000 | |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau:

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN** | | | **152.281.107.411** | **156.948.746.334** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Đèo Cả Khánh Hòa | Công ty liên kết | Phải thu thi công trung tu | 5.241.465.095 | 4.895.625.934 |
| | | Phải thu vận hành các trạm thu phí | 4.598.838.600 | 2.346.951.400 |
| | | Phải thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường | 3.520.876.000 | 775.564.000 |
| | | **Cộng** | **13.361.179.695** | **8.018.141.334** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Phải thu ngắn hạn khách hàng | - | 140.481.698.327 |
| | | **Cộng** | **-** | **140.481.698.327** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022 | Phải thu cho thuê xe | - | 420.000.000 |
| | | Phải thu cung cấp dịch vụ | - | 6.236.906.673 |
| | | **Cộng** | **-** | **6.656.906.673** |
| Công ty cổ phần quản lý và khai thác đường cao tốc Đèo Cả | Công ty có liên quan của PTGĐ Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh; Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Quang Huy; Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí; PTGĐ Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy. | Phải thu ngắn hạn khách hàng | 125.929.000 | 700.000.000 |
| | | **Cộng** | **125.929.000** | **700.000.000** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN (tiếp theo)** | | | | |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 | Phải thu thuê xe | - | 594.000.000 |
| | | Phải thu cho thuê văn phòng | - | 228.000.000 |
| | | | **-** | **822.000.000** |
| Công ty Cổ phần BOT Trung Lương - Mỹ Thuận | Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang | Phải thu duy tu bảo dưỡng hầm, đường | 21.710.096.063 | - |
| | | Phải thu thuê xe | 388.363.635 | 270.000.000 |
| | | | **22.098.459.698** | **270.000.000** |
| Công ty Cổ Phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng Cầu đường Sài Gòn - Phú Yên | Công ty có liên quan của Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Tấn Đông, Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang. | Phải thu ngắn hạn khách hàng | 6.800.000.000 | - |
| | | | **6.800.000.000** | |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | Công ty có liên quan của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban kiểm soát Cam Thị Minh Hải | Phải thu ngắn hạn khách hàng | 116.695.539.018 | - |
| | | | **116.695.539.018** | **-** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN DÀI HẠN** | | | **-** | **10.442.505.000** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 | Trả trước cho người bán | - | 86.491.000 |
| | | | **-** | **86.491.000** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022 | Trả trước cho người bán | - | 10.356.014.000 |
| | | | **-** | **10.356.014.000** |
| **PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC** | | | **10.697.879.547** | **16.184.272.000** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Đặt cọc tiền vé máy bay | 100.000.000 | 100.000.000 |
| | | | **100.000.000** | **100.000.000** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Công ty liên kết | Phải trả thi công công trình | 3.758.872.000 | 3.758.872.000 |
| | | | **3.758.872.000** | **3.758.872.000** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | Công ty có liên quan của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban kiểm soát Cam Thị Minh Hải | Phải thu khác | 6.839.007.547 | - |
| | | | **6.839.007.547** | **-** |
| Công ty TNHH Đèo Cả Capital | Công ty có liên quan của Chủ tịch HĐQT Hồ Minh Hoàng | Phải thu khác | - | 12.325.400.000 |
| | | | **-** | **12.325.400.000** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC** | | | **272.455.954.504** | **50.924.984.504** |
| Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát | Công ty con của Công ty mẹ | Tạm ứng cổ tức | 50.924.984.504 | 50.924.984.504 |
| | | | **50.924.984.504** | **50.924.984.504** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Phải thu khác | 221.530.970.000 | - |
| | | | **221.530.970.000** | **-** |
| **PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN** | | | **522.959.804.523** | **438.357.412.901** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Phải trả thi công công trình | 381.630.066.380 | 343.468.326.940 |
| | | Phải trả mua vật tư | 37.782.586.521 | 19.270.116.299 |
| | | Phải trả tiền cung cấp công nghệ thông tin | 3.919.434.750 | 2.746.185.750 |
| | | Phải trả mua đồng phục | 3.765.389.805 | 1.304.174.025 |
| | | Phải trả chi phí đào tạo thạc sĩ | 580.000.000 | 580.000.000 |
| | | Phải trả mua công cụ dụng cụ, tài sản | 558.936.253 | 558.936.253 |
| | | Phải trả vé máy bay, khác | 30.348.070.704 | 24.809.821.120 |
| | | | **458.584.484.413** | **392.737.560.387** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)** | | | | |
| Công ty Cổ phần An ninh Đèo Cả | Công ty có liên quan của Trưởng Ban kiểm soát Nguyễn Minh Giang | Phải trả cung cấp dịch vụ | 17.375.835.146 | 17.409.382.266 |
| | | | **17.375.835.146** | **17.409.382.266** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 | Phải trả cung cấp dịch vụ | - | 1.796.396.412 |
| | | | **-** | **1.796.396.412** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Công ty liên kết | Phải trả mua vật tư | 9.660.979.849 | - |
| | | | **9.660.979.849** | **-** |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Đường cao tốc Đèo Cả | Công ty có liên quan của PTGĐ Lê Châu Thắng; Thành viên HĐQT Võ Thụy Linh; Thành viên HĐQT kiêm TGĐ Nguyễn Quang Huy; Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Phó TGĐ Thường trực Trần Văn Chí; PTGĐ Nguyễn Quỳnh Mai; Kế toán trưởng Nguyễn Văn Ân; Phụ trách quản trị công ty Trần Tấn Huy. | Phải trả cung cấp dịch vụ | 3.853.966.284 | 8.256.472.379 |
| | | | **3.853.966.284** | **8.256.472.379** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)** | | | | |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022 | Phải trả cung cấp dịch vụ | - | 18.157.601.457 |
| | | | **-** | **18.157.601.457** |
| Công ty Cổ phần Xây dựng Đèo Cả | Công ty có liên quan của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban kiểm soát Cam Thị Minh Hải | Phải trả cung cấp dịch vụ | 33.484.538.831 | - |
| | | | **33.484.538.831** | **-** |
| **PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN DÀI HẠN** | | | **2.719.148.000** | **53.806.311.591** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng ICV Việt Nam | Công ty liên kết | Thi công công trình | 2.719.148.000 | 2.719.148.000 |
| | | | **2.719.148.000** | **2.719.148.000** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng A2Z | Công ty có liên quan của Thành viên Ban kiểm soát Phan Thị Mai đến ngày 19/4/2022 | Thi công công trình, thuê văn phòng, thuê xe | - | 32.328.941.346 |
| | | | **-** | **32.328.941.346** |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Hoàng Long | Công ty có liên quan của TGĐ, Thành viên HĐQT Nguyễn Quang Huy đến ngày 24/03/2022 | Dịch vụ tư vấn | - | 18.758.222.245 |
| | | | **-** | **18.758.222.245** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN** | | | **73.032.991.055** | **-** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Thi công công trình | 73.032.991.055 | - |
| | | | **73.032.991.055** | **-** |
| **PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC** | | **Cộng** | **113.538.196.112** | **33.591.059.194** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Tiền lãi vay | 26.298.646.606 | 22.103.278.371 |
| | | **Cộng** | **26.298.646.606** | **22.103.278.371** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Cổ đông lớn | Tiền lãi vay | 21.613.458.105 | 11.487.780.823 |
| | | **Cộng** | **21.613.458.105** | **11.487.780.823** |
| Công ty Cổ phần Xây Dựng Đèo Cả | Công ty có liên quan của PCT HĐQT Nguyễn Hữu Hùng, Thành viên Ban kiểm soát Cam Thị Minh Hải | Tiền bảo hành chờ quyết toán | 65.626.091.401 | |
| | | **Cộng** | **65.626.091.401** | **-** |

## PHỤ LỤC 1: GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

### 3. Công nợ với các bên liên quan khác (tiếp theo)

Trong năm, Công ty có số dư với các bên liên quan như sau (tiếp theo):

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | 31.12.2022 VND | 01.01.2022 VND |
|---|---|---|---|---|
| **VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN** | | | **55.036.895.603** | **41.331.895.603** |
| Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đèo Cả | Công ty mẹ | Vay ngắn hạn | 55.036.895.603 | 36.731.895.603 |
| | | | **55.036.895.603** | **36.731.895.603** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Cổ đông lớn | Vay ngắn hạn | - | 2.000.000.000 |
| | | | **-** | **2.000.000.000** |
| Công ty Cổ phần BOT Hưng Phát | Công ty con của Công ty mẹ | Vay ngắn hạn | - | 2.600.000.000 |
| | | | **-** | **2.600.000.000** |
| **VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN** | | | **58.111.400.000** | **125.400.000.000** |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Thạch B.O.T | Cổ đông lớn | Vay dài hạn | 58.111.400.000 | 125.400.000.000 |

Ghi chú: Các giao dịch với bên liên quan đã thực hiện đúng theo quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và quy định pháp lý có liên quan